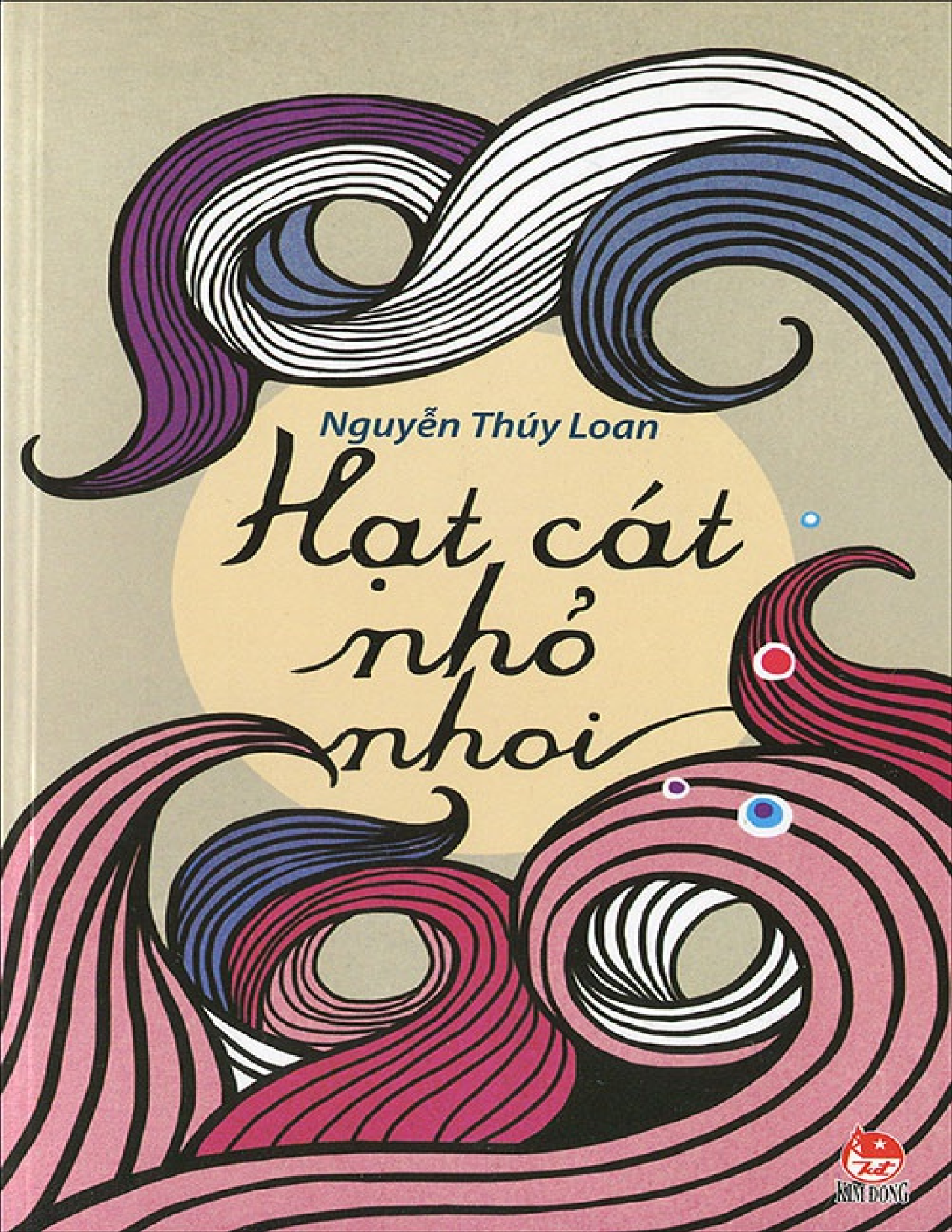




Nguyễn Thúy Loan

Hạt cát
nhỏ
nhoi

Hạt Cát Nhỏ Nhoi

Nguyễn Thúy Loan

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

Table of Contents

[Giới thiệu](#)

[Bến bờ](#)

[Những đêm châu chấu](#)

[Bố ơi, chúng con yêu bố lắm!](#)

[Ông hoàng bay lượn](#)

[Con trai người lính biển](#)

[Hoa trường xuân vẫn nở](#)

[Hồ phách](#)

[Hạt cát nhỏ nhoi](#)

[\[1\]](#)

[\[2\]](#)

Giới thiệu

Trong cuộc đời, ai cũng có một người mẹ. Mẹ sinh ra, nuôi nấng, dạy dỗ và hy sinh tất cả vì ta nhưng không phải ai cũng hiểu được tấm lòng và tình yêu vô bờ bến của mẹ. Đôi lúc, ta trẻ thơ và vô tâm nhưng vẫn ngỡ mình đã đủ sâu sắc để thấu hiểu về mẹ... *"Hạt cát nhỏ nhoi"* - câu chuyện trong tập truyện cùng tên - chính là những tâm sự, ray rứt của một người con về sự hờ hợt, nông nổi của mình trước bao la tình mẹ...

Bến bờ

Hôm ấy, bố dắt con đến lớp. Giữa đường, chợt nghĩ ra, con bảo: “Bố về đi! Con tự đến trường được mà!”. Con nằng nặc đuổi bố về. Con vùng vằng khỏi tay bố. Buổi học đầu tiên trong đời, con thấy như mình đã thật lớn. Xúng xính áo quần mới, chiếc túi sách nặng nặng đeo ngang người, mũ lá rộng vành trên đầu, lùn cùn và hăm hở, con băng qua đường tới lớp. Con không thích mọi người nhìn thấy bố đưa con đi. Con muốn tự mình làm được một điều gì đó thật khác với bè bạn trang lứa của con.

Nhưng con đã đi học muộn. Sân trường vắng hoe. Từ mỗi lớp học vọng ra lời thầy cô giáo giảng bài, tiếng thước gõ trên bảng, nghe nhịp nhàng, kỷ luật và trang nghiêm. Con run lên khi vấp vào bậc thềm lớp học. Hành lang rộng, dài và trống trải. Con đã nhận ra lớp của mình, nơi căn phòng có hai cánh cửa xanh hôm tựu trường bố chỉ, đang mở rộng ra kia. Tự nhiên một nỗi sợ hãi âu lo chưa từng có bỗng choán ngợp khắp tâm hồn con. Con cảm thấy mình thật bơ vơ, lạc lõng đến tận tận thân. Bất giác, con quay đầu trở lại! Bố! Bố đã đứng ở phía sau con từ lúc nào, con đâu có hay. Mím cười hiền hậu, độ lượng, chớ che và triu mến, bố bảo: Bố ở đây! Bố chỉ đứng ở chỗ này thôi! Con đừng sợ! Vào lớp đi. Cô và các bạn đang chờ con đấy!”. Con chạy nhanh vào lớp. Cô và các bạn đứng cả dậy vỗ tay đón chào con. Không để mọi người phải mất thì giờ, phấn khởi, sung sướng và vội vã, con mở cặp, run run giở trang sách đầu tiên có hình chú gà trống ngẩng cao đầu kiêu hãnh. Chợt cậu bạn cùng bàn giật áo và thì thào với con: “Bạn sướng quá đấy! Được bố đưa đến tận cửa lớp học. Lại còn được bố đứng ngoài canh cho nữa chứ”.

Con liếc ra cửa sổ. Dưới gốc bàng xa xa, bố đang đứng đó trông về phía con. Trong ánh nắng trong vắt của buổi sáng mùa thu, con nhìn thật rõ, dáng hình bố yêu thương như tạc vào khoảng trời xanh thẳm. Đầy tự tin, hãnh diện và an tâm, cùng các bạn con gào toáng lên theo giọng đọc của cô giáo: O... ò... ó... o. Gà trống gáy: ò... ó... o...

*

... Con đau lắm. Tự nhiên, bên trong ống chân con như có đàn kiến bò lại qua. Chúng cắn con suốt ngày đêm. Khó chịu, nhức nhối và đau buốt. Người con càng trở nên gầy yếu. Rồi xanh mét. Cho đến khi con không thể bước đi... Bố cũng con vào bệnh viện. Nhìn ánh mắt bố đọc kết quả xét nghiệm, con lơ mơ đoán nhận điều bất thường, khủng khiếp đang đến với mình. Con cứ bám chặt lấy bố khi bố bế con vào phòng giải phẫu. Con thấy, mình như đang bị giết. Cái chết với con là nỗi sợ hãi, đau đớn có thật. Nó trĩu nặng và bóp nghẹt trái tim con. Con khóc. Con khóc thút thít. Con khóc òa lên khi nghe được những âm thanh loảng xoảng, lạnh canh lạnh lẽo từ trong phòng mổ vọng ra...

... Nhưng bố đã lau nước mắt cho con. Bố kể: “Hồi nhỏ, ở nhà quê, bố trèo cây, cao lắm. Không may bị ngã xuống đất. Đầu đập đánh "bốp" vào cục đá, vỡ toang ra. Máu chảy đầm đìa, mê man bất tỉnh. Nhưng lúc ấy, bố biết chắc sau này sẽ gặp được một em bé như con. Thế là, dù đau đớn và sợ hãi vô cùng, nhưng nhất định bố không thể chết được. Sao lại có thể chết dễ dãi như thế cơ chứ? Bởi vậy, con cũng không thể nào vì sợ đau quá mà chết đi. Bởi nếu con bỏ đi thì bố sẽ biết làm bố của ai? Khi già rồi, bố biết sống cùng ai...?”. Thế là con lại bình tĩnh gạt nước mắt và nhoẻn miệng cười. Con tự trèo lên băng ca. Cô y tá đặt lên mũi con chiếc ống thở. Rồi tay con nhói lên. Ai đó hỏi: “Cháu tên gì nào? Cháu con ai? Một cộng một là mấy?...”. Con muốn trả lời thật đúng, con muốn kể về bố thật nhiều. Nhưng khi ấy, có một bóng đen rất nặng nề, thật trĩu nặng, trĩu nặng dần dần trùm lên lồng ngực bé nhỏ của con. Con mê đi...

Hai mươi tám viên gạch hoa vuông! Khoảng cách ấy với con như là vô tận. Sau nhiều lần

phẫu thuật, bác sĩ nói rằng, nổi đau thể xác của con sẽ dần qua thôi nhưng có thể con sẽ không bao giờ đi lại bình thường được nữa. Suốt đời, con sẽ phải gắn bó với đôi nạng gỗ cao cao này.

Bố đưa con ra ngoài hành lang. Giằng khỏi tay con đôi nạng, bố quát: "Đi lại đây nào!". Bố chỉ ở trước con có hai viên gạch hoa thôi. Nhưng con lần mãi vẫn chưa tới nơi. Thế mà khi con sắp lại gần rồi. Bố liền lui xuống. Con cũng nhích lên. Tay bố dang rộng ra đón chờ con. Con muốn sà nhanh vào vòng tay bố quá. Con như sắp ngã quy xuống. Con muốn con có thể bay đi. Da thịt con bị kéo căng ra. Các khớp xương khô kiệt, tê dại. Mồ hôi đầm đìa trên trán con. Mồ hôi ướt nhòa mái tóc con... Chưa lúc nào, con lại thấu hiểu nỗi thiết thòi của kẻ tật nguyền đến thế. Chưa lúc nào, con ao ước có được đôi chân lành lặn và khỏe mạnh đến thế. Và cũng lúc ấy, con nhận ra mình vô cùng tồi tệ và bất lực thế nào. Con thất vọng. Con mệt mỏi. Con cầu cứu bố. Nhưng bố vẫn đứng ở rất xa. Bố vẫn chỉ vẫy tay thôi. Bố vẫn bảo: "Con làm được đấy. Thử lại lần nữa. Con sẽ thấy con đi được ngay. Thật đấy. Không khó đâu!".

... Có một điều gì đó rất mạnh mẽ ủa vào trái tim con. Như khỏe lên, quên hết mọi đau đớn, con cất bước đi về phía bố. Một lần hai mươi tám viên gạch hoa vuông. Hai lần. Và nhiều lần hơn nữa. Mồ hôi ướt đầm dẫu chân con. Mồ hôi cũng ướt nhòa đôi tay bố. Sau nhiều ngày, con đã đi lại được. Đúng bố ạ, con có thể làm được!

Nhưng con thật yếu quá. Con có nhiều bệnh quá. Có thể vì thế bố càng thương con hơn. Nhưng cũng có thể vì thế mà nhà mình lại càng nghèo hơn. Bố không có thời gian ở nhà. Bố phải làm thêm nhiều việc. Niềm đam mê của bố là hội họa. Nhưng bố không vẽ nữa. Bố thành thợ sơn. Bố trèo lên những giàn giáo cao ngất giữa ngã tư phố chợ. Cả ngày dưới nắng lửa gay gắt, bố phết lên những tấm pa-nô khổng lồ các khối màu sắc sỡ. Rồi bố đến hiệu ảnh, quán cơm, tiệm cắt tóc, nhà trọ... Bố bài trí, trang hoàng và điểm tô. Hoa và lá. Chim thú và cỏ cây. Những nụ cười cười mở và các cô gái xõa tóc yêu kiều. Ánh sáng rực rỡ và sắc màu chói lọi... Bố đã vẽ tất cả. Bố tạo ra tất cả. Thật vừa ý chủ nhà. Thật hài lòng người thuê. Bố đã làm việc nhiều lắm. Bố đã phải làm tất cả để có thật nhiều tiền. Cho con và vì con.

Suốt cả ngày bố vất vả và dãi dầu là thế, vậy mà tối đến, thay bộ quần áo hắc mùi dầu vẽ, rửa vội đôi tay dính màu nhòe nhoet, ăn uống qua quýt vài ba bát cơm, bố lại phải dỗ con học bài, phải kể chuyện để ru con ngủ. Mà con lại thường rất hư. Con hay khóc và đòi hỏi bố thật nhiều. Đôi lúc, không tìm ra có gì để vơi vĩnh, con lại mon men đến gần bố. Con nhổ tóc sâu cho bố. Con đâm lưng cho bố bớt mỏi. Con hát cho bố nghe. Nhưng bố chẳng biết được đâu, đấy chính là "kiểu cách" của con, con làm thế là để "để nói năng", là để bố dễ xiêu lòng chiều theo ý muốn của con. Những câu chuyện của bố đã có nhiều người kể cho con nhưng chuyện của họ không hay bằng bố kể. Biết bao nhiêu khảo dị với nhiều tình tiết mà mỗi ngày thêm bí ẩn, thú vị và thân thiết hơn. Con gối đầu lên cánh tay bố. Con ôm lấy cổ bố. Con vuốt ve chiếc cằm cứng cứng râu và gò má ram ráp nắng của bố. Con áp chặt tai vào lồng ngực vạm vỡ của bố. Con lắng nghe, từ nơi đó tiếng đập thành thích, thành thích của trái tim. Con cười khúc khích, con cười phá lên vì thích thú. Con thút thít và con nức nở bởi thương quá... Bác thợ săn bắn nhằm chú hươu cha. Bà tiên hóa phép biến bác thành con hươu. Nhưng bác thợ còn phải trở về nhà vì ở nơi ấy có cô con gái của bác đang ốm nặng. Cô bé đang chờ lắng hoa ở cánh rừng kỳ diệu mà đang đêm bác phải kiếm tìm. Nhưng khi người cha về đến cửa, bấy chớ nhà lại không nhận ra ông chủ trong hình hài mới. Chúng vầy đuôi ngơ ngàng và miệng sữa ỉn oang lên khiến bác thợ săn - chú hươu không thể vào nhà lần cuối tạ từ những người ruột thịt được nữa. Đặt lắng hoa thần trước bậc thềm ướt đầm sương, gửi gắm lại những nguyện ước thánh thiện, bác lặng lẽ trở lại cánh rừng, trong vắng lặng âm thầm... Con ôm chặt lấy bố. Con nghe vọng từ xa thăm tiếng lá rừng xào xạc rơi buổi đêm. Con nghe thấy bước chân nhẹ êm và quả cảm. Thấy đôi mắt sâu thăm đau đáu ngược nhìn lên. Cỏ cây và chim muông. Con người và thú vật. Nụ cười và nước mắt. Là muôn vàn hình bóng hữu hình và hư vô đan xen, gắn bó trong thế gian mệnh mông bi tráng này.

... Con dắt bố đi. Hành lang rộng quá! Những viên gạch hoa tròn vuông vức quá! Và căn

phòng trắng sức mùi ê te mở toang ra. Người ta dẫn con ngồi ngoài. Sau khung cửa kính mờ, bố vẫn cười, bố vẫy tay nhấc nhủ con một điều gì đó. Một điều gì bố ơi! Con cắn chặt môi ngược nhìn hoàng hôn phản chiếu trên khung cửa kính trước mặt. Hoàng hôn đỏ ối. Một màu đỏ bầm đau nhức nhối. Bố ơi, con lớn nhiều rồi. Con đã học, làm việc và yêu thương. Con đã hiểu, để có được một chỗ đứng cho mình trên mảnh đất vốn dĩ chật hẹp và khô cằn này quả là quá khó khăn. Và cũng thật khó làm sao để tìm được một tri âm trong thế giới đông đúc này. Nhiều khi, sự đau khổ, niềm tuyệt vọng, những thất bại và đổ vỡ cay đắng siết chặt lấy trái tim ốm yếu của con. Phút giây bi thảm sau cùng, hơn một lần, con ao ước được chết. Nhưng cũng chính ở giây phút buồn thảm cuối cùng ấy, không hiểu sao con lại thấy mình nhỏ lại, thật bé như ngày nào. Con không ngoái đầu trở lại nữa bởi sau con, không có ai đứng đó chở che. Con cũng không nhìn về phía trước, bởi nơi ấy, cũng chẳng còn ai như bố dang tay đón chờ. Nhưng con hiểu, con đã có lỗi thật nhiều. Sự thất vọng của con, niềm đau khổ của con, sự muộn phiến của con, trước cuộc đời bố đâu có ý nghĩa gì. Con chỉ là một hạt bụi nhỏ nhoi, bất lực, vô định bay trong đời. Có ai bảo con sống là để đâu. Nhưng bố đã nói với con, đừng dễ dãi buông xuôi. Ít ra, trong rất nhiều bất hạnh, con vẫn còn có cho riêng mình một bến bờ để quay về và cất bước ra đi. Con nhìn qua đáy hoàng hôn. Sâu mãi trong căn phòng trắng là màu đỏ ngọt ngào nhức nhối ngưng đọng trên băng ca. Bố ơi, chẳng ai có thể nói dối con được mãi. Bố bị bệnh đã lâu. Bệnh của bố hiểm nghèo lắm. Có lẽ cũng chẳng còn bao lâu nữa. Nhưng bố ơi, con đã quen sống với bố rồi. Đã quen với bóng hình và suy nghĩ về bố. Con chỉ lớn lên thôi. Chỉ ra vẻ can đảm, chỉ giả vờ tự tin thôi. Bởi con mãi vẫn chỉ là đứa bé con cô đơn, rất cô đơn. Con chỉ có bố mà thôi. Bố ơi, bố đừng chết bố nhé!

Những đêm châu chấu

Tôi đã tưởng mình sẽ không bao giờ còn gặp lại người thân được nữa. Con châu chấu chúa xanh ngọc có cái đầu gỗ ghề ương bướng, đôi cánh cứng, xanh biếc y hệt hai nửa chiếc lá tre gân guốc xếp vào nhau, cùng lớp áo trong màu hồng mỏng tang óng ánh rực rỡ, đẹp tuyệt vời, đã dẫn dụ tôi vào sâu tít giữa bãi ngô rồi mất hút. Một mình giữa tứ bề là những thân ngô cao ngút đầu người, tôi không biết lối ra. Nhìn đâu, ngó đâu cũng thấy giống nhau. Những thân ngô chần chẫn, đốt khúc thẳng đứng, mập mạp căng tràn nhựa sống. Những thân ngô chành chọe, lá xanh mướt, so le hai, ba trái bắp xanh nõn, nhình nhính, tròn tròn, cỡ bằng quả chuối tây, đầu hồng hồng lỏa xỏa những bím râu non tơ bóng bẩy. Ngẩng mặt lên, chỉ thấy những ngọn cờ ngô phủ đầy phấn vàng, lắc lư, vung vẩy. Dăm ba chú ong nâu lượn vòng số tám, rập rờn đầu bay. Mặt đất nơi tôi đang đứng, cỏ ngọt, hoa cúc dại, cây cứt lợn, khoai tàu và dây dưa, bầu bí lác đác hoa vàng, trái quả còi cọc xanh xao lặng lẽ nằm giữa kẽ lá nhợt nhạt vì thiếu ánh nắng... Giống nhau thế. Đi hết hướng này, chuyển hướng khác, xoay ngang, tiến dọc, về trái, qua phải, tới mỗi hết cả chân mà vẫn không tìm được đường ra. Tôi lạc lối mất rồi...

Bãi ngô quê tôi rộng lắm. Người quê tôi không trồng ngô theo luống, theo hàng. Đứng gần những gốc ngô cách nhau đều đặn, lơ phơ tưởng là dễ dãi nhưng thực ra, ngô quê tôi mọc phóng túng, tự do, ngang tàng cùng bước chân mau thưa và vết bập bải, bập gây nhিপ nhàng của người gieo giống. Đất quê tôi phì nhiêu. Hầu như hạt giống nào rơi xuống đều bén rễ dầy cao cái mầm tí hìn mới hé mắt khỏi vỏ hạt, dần dần xanh um lên. Những cây ngô nhỏ, bé con, miên man, bát ngát chạy từ bờ sông tràn vào thung lũng rồi trườn lên sườn đồi. Khi những cây ngô lã xã ngang mắt cá chân, bắt đầu đợt làm cỏ đầu tiên. Khéo léo đưa nhanh cái bai sắt cào xé cỏ dại, chúng tôi vừa vun đất vừa tỉa bớt những cây ngô còi cọc mọc dày, tranh nhau vươn lên từ cùng một núp đất. Gió lồng lộng thổi, mỗi lưng, đứng nghỉ, chống tay bên hông, tháo nón, bỏ khăn che mặt, phe phẩy quạt mà ngắm nhìn. Một màu xanh non tươi rập rờn mát rượi trải ra bát ngát. Quê tôi, không ai rào rẫy, khoanh đất, đắp kè, be bờ, đóng cọc, trồng cây... phân chia

ranh giới bãi ngô riêng. Cứ thấy đất còn trống là tới bạt cỏ, chặt lau lách, đốn cây, đốt tro, thả hạt xuống. Có lẽ tay quá sang nhà người khác cũng chẳng sao. Mùa thu hoạch, nhiều khi có khoảnh ngô bắp mấy căng, già úa, héo gục, đợi mãi chẳng ai nhận mà bẻ về...

Nhưng khi ngô lên cao quá đầu người, lúa cào cỏ thứ ba trước lúc bông ngô đơm phần vài ngày chuẩn bị làm hạt thì là chuyện khác. Lúc ấy, tất cả đều chìm xuống dưới những cây ngô cao, xanh tươi mướt mát. Tầm mắt bị che khuất, không nhìn đi nơi xa được, không sao biết được mình đang ở nơi nào giữa bãi xanh mênh mông...

Nếu tôi lớn hơn, tức là khi tôi đã được cha và anh truyền dạy cho đôi chút kinh nghiệm cuộc sống; tôi có thể trông hướng gió thổi qua tàu ngô; nhìn tia nắng mặt trời chiếu rọi trên kẽ lá; áp tai trên đất nghe ngóng tiếng động cuộn cuộn ầm ì của dòng sông chảy tít tắp xa kia vọng lại; hay đơn giản, ghi nhớ tảng đá, ụ mối, gộc cây mục nát phủ đầy tai nấm... tôi sẽ tìm được lối đi của mình.

Nhưng khi ấy, tôi còn bé quá, cha và anh chưa kịp nghĩ tôi cần biết tới những điều này. Bởi thế, loay hoay, cuống quýt, mệt nhoài, rờn rã, hốt hoảng và sợ hãi, tôi vẫn không thoát khỏi rừng ngô. Tôi hú hét, khóc lóc, đâm đá lung tung, giậm ngẫm những thân ngô cùm kẹp quanh mình. Bật lực quá, tôi ngồi bệt xuống đất, mồ hôi ròng ròng trên má và bên bết trên tóc. Tôi cào tay bẻ vụn những thân ngô, miệng nhai, cắn, xé, cảm bắp non cộm cộp cho đến hết cả vị giòn ngọt, ngậy ngậy chuyển sang vãi vụn, nát như nhệu nhạo trong miệng. Cổ tôi lơ lợ, khát khao. Môi và lưỡi nứt nẻ, tay chân, mặt mũi đều xước sát vết lá ngô cào. Nước mắt tôi đã chảy rơi xuống cỏ; xót xa, bỏng rẫy, đau đớn trên những vết thương rớm máu nơi da thịt.

Cũng may, con chó nhỏ khôn ngoan đã không bỏ rơi tôi. Vào lúc tôi lả đi, còng queo nằm trên đất, bằng sự nhạy cảm, trung thành, tận tụy bản năng giống nòi, nó đã dẫn bố và anh kịp tìm đến công tôi trở về nhà.

Kể từ ấy, dẫu là đi cùng nhiều người trên lối mòn xuyên qua bãi ngô, tôi vẫn không sao quên được cảm giác ngải ngải. Chính xác ra là sự ngượng ngịu, hổ thẹn của kẻ đã từng bị thất bại và biết chắc sẽ tiếp tục thất bại trước đối tượng mình vốn rất xem thường. Những cây ngô hiền lành, dịu dàng, trầm mặc ấy đã bủa vây, giam giữ và khuất phục được tôi. Sự yên bình nhưng sâu thẳm, rờn rạc mà mênh mông, giản dị và thân thiết, xa xôi nhưng gần bó của chúng mình như chứa đựng điều gì đó rất lớn lao mà tôi chỉ cảm giác thấy chứ không bao giờ hiểu được. Tôi không còn đủ can đảm chui vào bãi ngô một mình. Đến mùa thu hoạch, công gùi trên lưng trĩu nặng, tay thoăn thoắt bẻ bắp, hết cây nào, tôi dùng chân đạp gãy hoặc lia dao phạt cụt gốc ngay đến đó để cuối buổi bó thân ngô cho bò ngựa ăn, để thân ngô mau khô đốt thành tro bụi rải lên bên bãi. Và cũng là để đánh dấu lối về.

*

Nhưng tôi vẫn rất thích được theo bố và anh ra chòi canh ngô. Không phải canh kẻ trộm. Thú rừng hoặc loài chim chóc lạ lùng gì đó thì thoảng vẫn lên về phá đám. Chốc chốc, từ các chòi canh lại hức lên tiếng tù và, tiếng mõ, tiếng chập cheng, phèng la và cả tiếng rúc tay làm hiệu. Cảnh báo, dọa dẫm, xua đuổi lũ động vật càn quấy nhưng nhiều khi cũng là để trêu chọc, đùa chơi. Nằm trong chòi vắng, cả đêm dễ chán ngán, buồn quá, phải đánh tiếng như thế rủ rê nhau đến tụ tập ở chòi ai đó uống rượu, nhấm nháp bắp ngô non nướng và khề khà chuyện mùa màng, thời tiết, săn bắn... cho đến lúc bình minh. Dĩ nhiên, đấy là việc của bố tôi và những người đàn ông lớn tuổi khác, còn với hai anh em tôi thì được ngồi chầu rìa hoặc rúc giữa ổ rơm ấm áp trong góc chòi lắng nghe cũng là điều sung sướng lắm rồi.

Bố đi vắng nhưng anh em tôi vẫn rủ rê nhau lừa gạt con chó vàng ở lại giữ nhà còn mình thì mò ra chòi ngô từ chiều chập choạng. Chúng tôi luôn kiếm có để mau chóng được đặt bàn chân lên những nấc cầu thang làm bằng cành tre gân guốc xù xì trèo vào cái chòi lợp lá mía cao ngút,

phập phào và ngật ngưỡng ấy. Ở trên chòi, trong đêm, thấy bãi ngô càng rộng mãi ra, lấp lóa dưới trăng sao. Gió đêm lao xào, dồn đuổi những gợn sóng lá ngô nghèo ngào, uốn éo. Xanh xanh, trắng trắng, đen đen... các sắc màu lung linh, rùn rẩy, rập rờn đan quện vào nhau. Hàng vạn âm thanh vội vã dội về rồi lại cuống quýt dời đi. Những con côn trùng rỉ rả. Những con chim không có tổ, ngủ trọ dưới gốc ngô hay bụi cỏ, thốn thức tâm sự kẻ vô gia cư. Vách núi xa lắc thảng thốt, tiếng sông, tiếng rừng hòa vào tiếng gió thổi tạo thành giai điệu kỳ bí. Bầu trời thăm thẳm trên đầu đang chùng thấp gần xuống. Vầng trăng khuyết cong xanh xao, hư ảo, tư lự treo trên những đám mây sương trắng đục ùn ùn trôi ngang. Những ngôi sao tí tắp xòe mở tám cánh, mười cánh, rất nhiều cánh vàng rực, cháy bùng tia lửa không bao giờ tắt... Những ngọn cờ ngô rùn rẩy, lặng thầm, long lanh. Những thân ngô, lá ngô ướt đầm sương đêm, mỏng mảnh óng ánh như nhúng bạc. Đêm thâm trầm, rục rở, huyền ảo, hoang vu, mệnh mông, kỳ vĩ và bí ẩn. Có cái gì đó vừa sợ hãi nhưng mê đắm, thích thú và vui sướng, bay bổng, xao xuyến tâm hồn. Hai anh em tôi vui kín mình dưới những cọng rơm vàng còn thơm hương lúa mới, hết mở to mắt chăm chăm nhìn như muốn thu gọn cả bầu trời đêm làm thế giới riêng mình; rồi lại nhắm nghiền mắt, tai căng ra lắng nghe những tiếng động ngay phía bên ngoài, trên rừng ngô kia... Những lúc ấy, chúng tôi thấy mình như là thứ gì đó thật to lớn, chắc chắn không thể thiếu được giữa cõi mệnh mông, phiêu bồng, huyền hoặc kỳ diệu ấy. Và lại thấy mình cũng chẳng là cái gì cả, đã tan biến đi, đã hòa vào sương mây, cát bụi, cỏ cây của vũ trụ bao la kia rồi...

- Con ghé! Con ghé rừng! Nó lại vào bãi ngô đấy! Hai anh em mình trèo xuống bắt về nuôi nhé!

Anh tôi vội vã giật giật tay tôi, nói thì thào. Đôi tai phật có chiếc vành vênh choãi chếch dưới đuôi mắt dài thông minh của anh tôi khe khẽ vẫy vẫy. Lòng khắp khởi, chúng tôi nhẹ nhàng trườn ra cửa chòi, kéo tấm liếp, nghe ngóng. Đúng là có những tiếng lao xào. Tiếng lao xào, phập phào của những cây lá bị thân thể con vật nào đó lách qua khiến chúng va chạm vào nhau mà phát ra tiếng động. Rất khẽ, rất êm... Chúng tôi nghĩ đến con trâu con trong bầy trâu rừng đã từng tìm vào bãi, ăn vạt cả khoảnh ngô lúc cây cao ngang thắt lưng. Bị mọi người gõ mõ, đánh phèng la, hò hét, dọa đuổi, những động vật hoang dã ấy hoảng hốt tung vó lồng tể lên, cắm cổ thực mạng lao về phía đầm lầy. Duy nhất có con ghé quá ham chơi chui sâu vào bãi, lủn củn, nhùng nhằng, lú lú chạy sau bầy đàn. Một con trâu cái, chắc chắn là trâu mẹ rồi, quay vòng lại, thúc vào hông ghé con, nó mới tỉnh ngộ cuống cuồng bôn móng phi lên phía trước. Mẹ trâu chĩa đôi sừng cong, vênh nhọn hoắt chứ không vút quặp như trâu nhà, lườm nguýt chúng tôi bằng đôi mắt đỏ ngầu dữ dằn như muốn bảo: "To gan động thủ vào con ta xem nào. Húc cho một cái, lòi ruột ra, cấm trách!". Trâu rừng nhanh nhẹn tinh khôn hơn trâu nhà. Người nó nhỏ, gầy, lông dày, đen, bẩn thỉu... Nhưng anh em tôi chẳng sợ. Chúng tôi có ác ý với bầy trâu rừng đâu, người lớn chỉ dọa đuổi vì bọn này làm bậy, phá hại ngô non, còn anh em tôi chỉ muốn được nuôi, được bầu bạn với ghé rừng thôi mà. Quê tôi, không có thói quen ăn thịt trâu hoặc những con vật đã cùng lao động cực nhọc với mình. Khi chúng già, ai còn nghèo túng, muốn gỡ gạc đôi chút tiền nong sắm sanh con mới thay thế thì dắt tới chợ xa, vừa bán vừa cho; giao thừa, cầm tiền xong là cầm đầu đi ngay, lòng khắc khoải day dứt mãi. Ai khá giả hơn thì dẫn con già cũ ra đồng cỏ, ra đầm lầy xa nơi người ở, phóng thích cho trở lại rừng thẳm, non nước tự do, còn ai sâu tình nặng nghĩa thì vẫn giữ lại nhà, chặn dắt báo cô, khi chúng chết thì đem chôn. Giữa bãi ngô, thi thoảng vẫn nổi lên những khúc xương bò, những hàm răng ngựa hoặc đầu lâu trâu còn nguyên cặp sừng mun giác. Nơi đấy, anh tôi bảo là má trâu, má bò, má ngựa... Nhà chúng tôi chỉ có ngựa, lán giềng có bò nên thường đổi công nhau kéo xe, chở gỗ, ép mật hay cày bừa. Nhưng bò và ngựa không khỏe bằng trâu. Chúng cũng không thể công anh em tôi trên lưng bơi qua sông rộng dào dạt nước như tôi đã từng thấy bọn trẻ vùng bên cạnh vào mùa hè vẫn làm như thế. Chúng tôi rất mong bố mua trâu nhưng thấy bảo trâu rất đắt, phải dành dụm tiền bán ngô và hoa màu trong nhiều năm mới đủ. Như thế thì phải chờ lâu quá nên chúng tôi cứ ước ao con trâu con hoang đại ấy về lại bãi ngô. Nhìn thấy những bãi phân trâu và vết móng bùn đất trên bờ sông hoặc cửa rừng còn tươi nguyên, anh em tôi nháy mắt với nhau, nhất định sẽ bắt bằng được con ghé cho bố đỡ vất vả lo toan.

Nhưng nơi phát ra tiếng ào ào ấy không phải là bầy trâu rừng có con nghé chúng tôi mơ ước. Cách chòi canh một quãng khá xa là hai đốm sáng dài dài, lấp ló, le lói, lung linh. Giữa mù sương ban đêm đang rơi dày xuống như tấm màn trắng muốt, ánh sáng ấy hắt lên thành hai vạch sáng nhỏ nhoi, xanh rờn kỳ ảo như hai ngôi sao sa vào bãi ngô mênh mông. Cứ được một lúc khá lâu, hai đốm sáng ấy lại di chuyển vị trí, vẫn lúc ẩn, lúc hiện lấp ló trong đêm đen... Mà? Thi thoảng, tôi vẫn nghe đồn thổi nhiều chuyện ma quái rất ly kỳ. Nhưng nói thật, với những người canh chòi ngô và nhất là với những đứa bé quen sống giữa cây cỏ bụi bờ hoang vu chứng kiến rất nhiều biến ảo thần diệu của tự nhiên như anh em tôi thì hầu như không có nỗi ám ảnh khủng khiếp về thế giới ma quỷ. Trộm ngô? Nếu có thì nhiều lắm cũng chỉ được đầy tay nải, đáng bao nhiêu, không biết chừng kẻ trộm còn lạc, loay hoay mãi như tôi không thấy lối về. Mà có ai ngốc nghếch đang làm việc khuất tất lại báo hiệu làng nước như thế... Tò mò, la lắm nhiều hơn, ngần ngừ đôi chút rồi anh tôi quàng súng cao su vào cổ, nhảy khỏi chòi xuống đất. Tôi cũng quơ vôi cây côn bám đuôi theo anh tôi. Như hai con thằn lằn khôn ngoan luồn lách qua những tàu ngô nặng trĩu sương đêm, với bước đi êm ru của mèo rừng, chân lướt nhẹ tới mức làm não động ít nhất đến những con ngóe xanh vốn lắm mồm i óe ca cẩm trời ơi đất hỡi; lom khom, lúi cúi và tuyệt đối im lặng, anh em tôi tiến về phía có ánh sáng...

*

Đó là hai ngọn đèn bão đặt trên đất, cách nhau chừng năm, sáu mét. Mỗi cây đèn được để giữa một chiếc lồng đan mắt cáo thon dài khá to cao. Xung quanh mỗi chiếc lồng lại được quấn bằng mảnh ni lông dùng đục. Ánh sáng của những ngọn đèn được thu gọn trong chiếc lồng, phản chiếu qua tấm ni lông trở nên dịu dịu, mờ ảo nhưng đủ để thu hút bọn thiêu thân, bướm bướm và nhiều loại côn trùng khác sống trong bãi ngô mờ tối. Nhiều nhất vẫn là họ hàng nhà cào cào, châu chấu. Chưa bao giờ tôi được thấy đông đủ bộ tộc cào cào, châu chấu hội hè tụ tập với nhau vào cùng một lúc như thế. Những con cào cào ma nâu sồng, bần bần, mắt kèm nhèm, ngọ nguậy râu, lụ khụ chấp tay trước ngực vẻ vô cùng ngoan đạo. Những con cào cào kim nhọt nhọt, bé bỏng, ốm yếu, run rẩy, gầy gò. Những con muỗi ngô đồng đánh, môi đỏ, đầu đội mũ nhọn hoắt, đáng đi đứng đỉnh. Những con muỗi muỗi xướng ca gây đàn tành tạch, cười khành khách giữa đêm khuya. Những con muỗi khoai vàng vàng màu lá đổ, lê thê lười gờm sau đuôi gương oai, gặp động là lúi bấn trước nhất. Rồi những con châu chấu trú ẩn trong cành mục nhiệm lân tinh phát sáng lập lờ. Hình như có cả bầy đàn con chấu chúa đã làm tôi phải khóc giữa bãi ngô kia nữa. Con nhỏ, con to, con lớn, con bé... cứ lũ lượt, đàn đàn, bò ra, bay về, đậu lộp bộp, bám lồm cồm trên tấm ni lông và cọ râu giao lưu với nhau ở đó. Những con côn trùng mất lời long lanh, hai ngoạm răng đen, bốn chân, hai càng, bụng dài có đốt, cánh đỏ, cánh xanh, râu vàng chanh như sợi cước, ngọ nguậy ngổ nghịch trên cái đầu trọc trụi thui lụi. Chúng ăn lá ngô non, uống những giọt nhựa ứa ra từ vết thương trên cỏ cây ngưng kết cùng sương tinh khiết. Người chúng to béo, bụng căng, mỡ màng, mơn mớn, mũm mĩm no đủ. Mỗi khi nhìn thấy dấu vết nham nhở, lỗ chỗ do chấu cào cắn trên lá ngô, bố và anh tôi hay nhòm ngó quanh đó và lòng bắt bực được lũ thủ phạm, vật càn, bẻ cánh, xâu cổ, đem cho chim, gà, vịt ăn. Tôi nghe kể, trước kia, chấu cào rất nhiều, có mùa, chúng phá gần như tan hoang cả bãi ngô. Vài năm nay, mưa thuận, gió hòa, ít sâu bọ, bọn chấu cào ngồng nghênh kia mới tạm cam chịu thành thứ trâu ngựa kéo xe đồ chơi của chúng tôi. Nhưng tôi vẫn sợ những con châu chấu to, có lẽ bằng ngón tay cái người lớn, răng đen, cổ đeo giáp phòng thân xù xì, đôi càng to béo, cứng khỏe, đầy ngạnh sắc. Nó rất tinh khôn, thường đậu lẫn với màu lá ngô rồi bắt chọt cắn rất đau, đập tanh tách đến xước da, chảy máu người ta. Trước khi tẩu thoát bao giờ nó cũng ọe ra một tý nước xanh xanh đen đen tanh tanh lên tay nạn nhân như để lại bút tích nhắc nhở tên tuổi của mình. Bây giờ, bọn chúng cũng đang có mặt trên tấm nhựa kia, hiền lành, dờ dẩn, ngây thộn...

Hai anh em tôi vẫn lặng im quan sát vì phía trước, cũng trong xó tối hun hút xa xa, có hai bóng đen đang ngồi quay lưng về phía chúng tôi, cùng yên lặng hướng mặt về phía những ngọn đèn và chờ đợi. Trong ánh sáng yếu ớt, điều đầu tiên tôi nhìn rõ là bóng dáng một người đàn bà bởi chiếc khăn trùm kín mái tóc và một người đàn ông đầu trọc, những người chúng tôi

chưa gặp bao giờ... Khi những con chấu, cào đã bu bám dày đặc, che kín tấm ni lông, họ mới chậm chạp tiến ra. Người đàn bà một bên chân nạng gỗ còn người đàn ông rờ rẫm. Họ quờ quạng, lập cập tóm bắt, dồn góp vào tất cả vào một cái bao. Rõ ràng, cái túi đựng ấy cũng làm bằng vải mưa vì tôi nghe tiếng mở sột soạt và tiếng chân chấu, cào nhảy bắn loạn lộn bộp giống hệt tiếng mưa rơi võ trên ni lông. Chân bọn cào, chấu đều có mấu ngạnh nhỏ li ti như răng cưa, giúp chúng bấu chặt dính vào bất cứ vật gì, nhưng vải mưa ni lông đã làm vô hiệu vũ khí của chúng. Chúng bị tóm rất dễ dàng, như thể hai người lớn kia chỉ việc nhặt ra, trút hết những con vật dờ dẩn ấy vào túi. Xong đột, lại nhấc đèn ra chỗ khác, tiếp tục mẻ "câu" châu chấu mới. Chúng tôi cứ theo họ, cùng đi sâu mãi vào trong bãi ngô, xem họ câu hết lượt này đến lượt khác, cho đến lúc tiếng cào chấu nhảy trong bao vải mưa không còn lộn bộp nữa mà trở nên lịch thịch rồi gần như im lặng. Đã đầy chấu, đã "câu" được nhiều, nặng túi rồi đấy. Họ gỡ tấm ni lông buộc quanh lồng che đèn, thổi tắt một ngọn rồi gói ghém tất cả lại, lăm lũi, dắt díu nhau quay về phía tiếng nước chảy. Lúc ấy đêm đã rất khuya và tôi thì quá chán ngán với trò đơn điệu ấy, muốn sớm về chòi ngủ từ lâu...

Đêm thứ ba, lúc hai người thu dọn bộ đồ câu châu chấu thì anh tôi không quay về chòi như hai đêm trước nữa mà nhất định đi tiếp theo họ. Nhận ra mình sắp sửa bước lên thân cây nghiêng cổ thụ dài mấy chục mét đổ lấp lửng ngang mặt nước thay chiếc cầu chạm vào bãi đá cạn bờ bên kia thì tôi ngồi thụp xuống bụi, níu tay anh tôi, lo sợ. Phía bên kia là đất hủi. Câu chuyện về cái trại hủi xa xưa vẫn còn rất ghê gớm, đầy ấn tượng, ám ảnh và quá đỗi khủng khiếp trong tâm trí chúng tôi. Đứng ở bãi ngô, chập tối, ai đó lẩm lét chỉ về cái hầm khổng lồ, thấp thoáng, tròn tròn, trắng trắng, có cái hốc đen ngòm sâu hun hút trên mồm đồi cây cối xơ xác xa xôi bên ấy. Đó là lò thiêu xác hủi. Nghe kể, hồi trước, những người hủi bị bắt về vùng sơn cước chúng tôi để cách ly. Họ chết rồi cũng không được chôn xuống đất, phải thiêu thành tro bụi ngay trong cái lò ấy để tránh lây lan. Có người hủi chưa kịp tắt thở đã bị cuốn chiếu vút ngay vào lò thiêu vì người ta bảo con hủi bị thiêu sống sẽ bớt ác hơn con hủi đã chết. Có lần, tôi đang sẵn cò ke trên bãi, thấy bầy gia súc công đuôi chạy dạt vào. Mấy người chặn dắt mặt nhợt nhạt, hớt hải băng qua, nói họ vừa thoáng trông có khối bay lên ở cái lò thiêu ấy, ngửi thấy mùi khèn khét, hình như vẫn còn xác hủi chưa cháy hết. Thực hư thế nào không biết nhưng chắc chắn lại có con hủi về sống ở bên ấy. Nó đang đi lấy củi kia kìa. Anh em tôi dắt tay nhau chạy lên núi, ngó sang. Trên sườn đồi có vài người đang gánh củi, dáng vẻ nặng nhọc, rách rưới và khổ sở. Bó củi nhỏ xíu, chẳng buộc lỏng lẻo, xộc xệch và đi đứng loạng choạng. Mặc dù không thù ghét nhưng nỗi kinh sợ, khiếp đảm sự cùi cộc tật nguyền đã làm những người bên bãi ngô chúng tôi từ lâu xa lánh rồi tuyệt giao hẳn với sông nước, đất đồi hoang hóa, um tùm, rậm rì phía bờ sông trại hủi.

... Cái gạt tay cương quyết của anh tôi thay cho câu trả lời "đường ai nấy đi nhé!". Một mình mà vượt hai bãi ngô rộng thênh, nếu không bị lạc thì rồi cũng nằm chờ vợ cô quanh trong chòi đến sáng. Đi nốt theo anh thì sợ, nhưng mà có chuyện gì thì hai anh em vẫn hay hơn... Biết phận, tôi đành ngậm tằm, lăm lũi tiếp tục cất bước.

Trong đêm, nhưng tôi vẫn nhận ra trên đất ấy cây cỏ tươi tốt khác thường nhờ những chiếc lá mềm mại, phốp pháp chạm lên da thịt mỗi khi rúc vào bụi cây nào đó để bớt động trước khi tiếp tục đuổi theo. Hai người phía trước đi rất chậm, nói chuyện cũng lờ phờ, chỉ nghe rõ nhất tiếng nạng gỗ lộc cộc, lộc cộc vang lên suốt dọc đường đi. Rõ ràng là có lối mòn, nhưng ít dấu chân lại qua, quá nhiều cỏ nên không thể gọi là con đường được. Chẳng có nhà cửa hay chí ít, mảnh vườn cây, khoảnh đất trồng dưa, chè... chứng tỏ có con người đến đây. Lúc vòng qua chân quả đồi, tôi run cầm cập vì nhận ra đây chính là quả đồi có cái nhà thiêu mà đứng trên bãi ngô tôi nhìn thấy. Anh tôi cũng ngập ngừng đôi chút trước những bậc đá khổng lồ, phả khí buốt giá, xoa xoa vào tóc tôi, chẳng biết là để trấn an bản thân hay cổ vũ đưa em đồng hành.

Một dãy nhà dài, đổ nát, hoang phế phía bên trái vườn chuối xơ xác. Chiếc lò thiêu mái tròn xây bằng xi măng đen xám, vững chắc, bền bỉ, lặn chìm lù lù trước mắt. Có cổng, có sân, có bờ rào cành tre xung quanh nhưng lỏng lẻo, thưa thớt. Hai người kia kéo cái cổng lên và cất tiếng

gọi. Như đã đợi sẵn, từ cái hốc đen ngòm của lò thiêu chọt lóe lên ánh đèn. Hai, ba đứa bé, nhỏ hơn cả tôi, vừa dụi mắt, vừa gãi đầu sồn sột, miệng ngáp ngáp xuất hiện, khe khẽ reo mừng rồi lũn cùn chạy ủa tới. Đứa lễ mễ đón lấy đồ nghề linh kính trên tay hai người lớn, đưa vội khiêng ra cái chậu to. Có tiếng ho lụ sụ, giọng ca trầm nhắc nhở nhẹ nhàng. Một bà già, lưng còng, lét xẹt xách cái siêu đất, đổ vào chậu. Nước nóng, tôi nhìn rõ những cuộn khói nghi ngút bốc lên. Hai người chúng tôi gấp từ bãi ngô chập choạng lại gượng gạo tay nâng cái túi vải mưa, dốc châu chấu, cào cào đổ nhanh vào chậu. Bị nước nóng, lũ chấu cào lạch tạch nhảy nhẩy giãy giụa rồi im thin thít. Bọn trẻ lấy que khuấy khoắng và hót hết ra nong tre đặt trên đất. Cả nhà họ ngồi xúm xít lại, bên ánh đèn, vừa làm châu chấu, cào cào vừa chuyện trò rôm rả, vui vẻ. Những tiếng trẻ thơ líu lo sung sướng, ầm cúng và đoàn tụ...

Tôi nhìn sang bên cạnh. Gương mặt thanh tú có vầng trán cao rộng, đẹp như vị thần thiếu niên của anh tôi sáng bừng lên. Yên lặng, đăm đăm, chăm chú và đầy xúc động. Trăng hạ thuyền cong chếch trên tàu lá dong không đủ chiếu rọi cho mọi sinh linh trong bóng tối, nhất là bụi cây chúng tôi đang ẩn nấp. Nhưng tôi vẫn nhìn thấy ngàn vạn mảnh trăng đã vỡ vụn từ lâu đang gắn kết lại, ngưng đọng nơi đôi mắt anh tôi. Có lẽ, cũng như tôi, nhưng nơi ký ức còn dày dặn hơn hồi ức mỏng manh của tôi, tâm hồn anh ấy đang dập dồn tiếng sóng. Những tiếng sóng vĩnh viễn không thể nguôi ngoai... Mùa tôm cá, bố và mẹ tôi đi từ bến sông lên. Bố tôi cỡi trần, vai vác lưới, hông đeo giỏ, thân thể lấm tấm vết bunn. Những sợi râu, hạt cát bám trên lồng ngực nở nang, trên da thịt đỏ au khỏe khoắn của bố lóng lánh ánh mặt trời. Mẹ tôi, đầu đội chiếc khăn đen vương vấn mấy chiếc lá tre, không bao giờ chịu xắn quần để lộ bắp chân trần tròn trĩnh, những vết nước làm ướt gấu quần mẹ loẹt xoẹt theo vệt cỏ. Mẹ cắp rổ có phủ cành lá chua, khế nếp, dịu dàng, hiền hậu bước theo sau. Nghe tiếng bố mẹ gọi, dù đang chơi ở đâu xa anh em tôi cũng nghe thấy và kịp chạy về đón. Chúng tôi dỡ lưới, cỡi giỏ, xách rổ, hớn hờ ghé mắt ngó nghiêng qua hom, lấu tấu nhanh nhẩu bê chậu, vác thau, đổ tất cả òa ra. Những con tôm óng ánh cong mình nhảy tanh tách. Những con cua mắt lồi, miệng sủi bọt, chĩa đôi càng to xù dọa dẫm. Những con lươn, con chạch chui lủi. Những con ốc to bằng trôn chén, vặn vẹo, nín thình... Lại có bữa tươi rồi đây! Anh em tôi vừa chọn lựa, vừa tôm bắt, miệng cố tình la oai oái, thích thú vì bị râu tôm đâm, càng cua kẹp vào tay, liềng liếc nhìn, âm thầm khoái trá thấy bố mẹ giật mình, nhắc nhở, xót thương... Bố mẹ ngồi nghỉ ngơi trên bậu cửa, âu yếm nhìn anh em tôi, mắt chan chứa yêu thương và dào dạt niềm hạnh phúc của người bằng lòng cay cực, nhọc nhằn suốt đời mình để lấy đôi chút vui vẻ, sung sướng cho con cái... Bây giờ, phía trước chúng tôi kia, trong khoảnh sân mỏng hẹp có vầng ánh sáng nho nhỏ của ngôi nhà tiêu điều ấy, cũng là không khí ấy, cũng là ánh mắt, giọng nói thương yêu như thế. Khác chẳng với chúng tôi là ban ngày bừng sáng thì họ là đêm tối mịt mùng, mớ tôm cá tươi sống thay bằng mớ cào cào, châu chấu xanh non mà thôi...

Bỗng dưng thấy lại chiếc khăn tay được gấp cẩn thận, đặt ngay trên gối của mình, tôi sung sướng cứ muốn nhảy tâng tâng lên mãi. Đó là kỷ vật của mẹ. Tôi hay bị chảy máu cam và chỉ vâng lời mẹ dặn luôn nhớ mang khăn tay khi đòi người thuê vào con nhen trắng. Con nhen trắng lẻ bạn, lạc bầy, bay một mình, y hệt con nhen trong bức tranh treo tường nhà ông già bán thuốc người Hoa dưới trần tôi thấy buổi được bố mẹ cho ngồi xe ngựa xuống chợ bán ngô. Tôi vô tình thích thú, mẹ cũng không biết, chim nhen đơn độc như thế là điềm báo niềm hoài thương biệt ly. Mùa xuân, mẹ đột ngột trúng cảm rồi mất. Tôi luôn giữ bên mình chiếc khăn mới khâu. Đi đâu, làm gì cũng mang theo như lá bùa số mệnh. Không tìm thấy khăn, tôi nghĩ mình đánh mất, cứ ngẩn ngơ tiếc nhớ mà không dám hé lời với ai... Cái đập tay ầm ập, chắc nịch và mạnh mẽ lên đôi vai gầy guộc của tôi làm tôi nhận ra rằng anh tôi đã lớn hơn tôi nghĩ nhiều lắm. Ngồi kề vai nhau trên đồng lá ngô, trước mặt là những sáo nửa lũng liềng từng tùm bấp ngô chắc mẩy chớp nắng hanh hong vàng rực, anh trai dúi vào tay tôi bọc lá riêng hong lửa âm ỉ, thơm cay. Những con châu chấu, những con cào cào rang vàng, giòn giòn, giòn ngọt, thơm ngon, ngậy bùi và mằn mòi lần đầu tiên tôi được nhắm nháp trong đời.

Tôi là đệ tử trung thành của anh tôi, luôn giữ trọn vẹn lời hứa không bép xép với bất kể ai về những đêm châu châu ấy. Chỉ khi bố trở về, anh tôi mới kể lại cho bố nghe. Người đã theo chân

anh em tôi sang đất hủi, xuất hiện vào đúng lúc gia đình ấy đang đoàn viên vui vẻ nhất. Ban đầu, những người tật nguyên hốt hoảng, sợ sệt, lo lắng tưởng bố tôi đến cấm đoán họ không được bắt châu chấu trên cánh đồng ngô của mình nhưng khi bố tôi nói là đến cảm ơn vì nếu không có họ đêm đêm âm thầm cặm cuội như thế thì biết đâu, nạn châu chấu đã từng hoành hành chẳng lại quét sạch bãi ngô thêm lần nữa. Rồi dần dà, câu chuyện cuộc đời cũng hé mở.

Những người lớn ở ngôi nhà ấy đã từng bị hủi. Khỏi bệnh, nhưng họ vẫn mang nặng tật nguyên, vẫn chịu sự xa lánh, kinh sợ của cộng đồng. Ba số phận, lưu lạc từ ba phương trời khác nhau, kẻ trước, người sau, cùng lần tìm đến trại hủi với hy vọng phần đời còn lại được san sẻ với những người cùng cảnh ngộ không may. Tới nơi, mới biết trại hủi hoang hóa từ lâu nhưng chỉ vì miếng lưỡi thể gian mà tin đồn ác nghiệt lúc nào cũng như mới mẻ. Không còn đủ sức để đi, cũng không biết phải đi về đâu, họ đành lấy cái lò thiêu vững chắc làm nơi cư ngụ và sum họp thành một gia đình. Mấy đứa bé là con cái của người đàn bà và người đàn ông chúng tôi đã gặp trong bãi ngô. Chúng cũng lành lặn, tình cảm và nghịch ngợm như bao đứa trẻ khác. Có điều, còn hơn cả bố mẹ và bà, chúng thiếu thốn, khát thèm nhiều thứ... Thương bọn trẻ quá, mấy năm nay, ba người lớn ấy ban ngày vất vả cực nhọc kiếm tìm rau cháo đùm bọc nhau; vào mùa ngô, đêm xuống, bà cụ ở lại nhà trông các cháu vì chúng quá nhỏ, còn bố mẹ đánh liều mò mẫm xách đèn sang bãi "câu" châu chấu làm thức ăn cho các con. Trên giá bếp, còn vài hũ đất đựng châu chấu khô ram muối để dành ăn dần...

*

Cây nghiến bị cơn mưa trái mùa làm bật hẳn chùm rễ cuối cùng bám trên mặt đất, vĩnh viễn chìm sâu xuống lòng nước thăm sâu. Chiếc cầu tre bé nhỏ thô sơ, nhưng chắc chắn, vững vàng đã bắc qua eo sông, vượt bãi cạn. Vạt lau lách hoang rậm um tùm bị chặt quang quẽ lộ ra theo đất vàng nâu mịn màng tươi tốt. Những người phụ nữ thân quen nơi bãi ngô chúng tôi bót tất tả chạy vạy vì khi làm bên bãi này, chồng con của họ đã có cô Chân gỗ, chú Đầu trọc (xin lỗi, tôi quen gọi thế mất rồi) điều đóm, cõm nước. Bà cụ lòa loanh quanh ở nhà cùng đàn cháu, ngồi trên bậu cửa, bàn tay cùi cộc thiếu ngón tật nguyên nhăn nheo run run gãi tẽ những bắp ngô giống hạt đều tăm tắp, cười móm mém, vui lắm khi có nhiều khách đến chơi nhà. Bà chỉ bảo cho các cô, các mẹ cách làm bánh ngô, kẹo ngô, bỏng ngô, bung ngô, xôi ngô... thật ngon, thật dẻo; hẹn hôm nào đẹp trời, dẫn bà vào rừng, bà sẽ chỉ cho thứ lá ủ men rượu ngô. Thứ rượu rất ngọt lành ấm áp; trẻ con uống mau lớn; người già uống thêm khỏe mạnh sống lâu; trai gái chưa vợ chưa chồng sẽ bầu bạn thăm thiết với nhau, những ai đau khổ, bất hạnh, cô quạnh trên cõi đời này sẽ gặp vận may và hạnh phúc... Như câu hát í... í... á... á... mà tôi còn lâu mới bắt chước được. Nhưng đây là chuyện của người lớn. Còn tôi, tôi trông anh tôi càng chững chạc, cao lớn, oai phong hơn khi có thêm ba đứa đồ đệ lút nhút nghịch ngợm và hết sức sùng kính mình. Tôi "kết" cô bé út, bé gái duy nhất trong đám ấy. Cô bé đã đưa lại cho anh tôi chiếc khăn em nhặt được trong bụi dong riềng anh em tôi đã nấp nhòm vào khoảng sân đêm châu chấu...

Dĩ nhiên, cần thêm nhiều tháng ngày nữa để thân thiết hơn với nhau, tôi mới chia sẻ với em gái nhỏ bí mật chiếc khăn chim nhận này. Điều bây giờ tôi có thể nói là bố đã sắm cho anh em tôi bộ đồ câu châu chấu có tấm vải mưa, ngọn đèn bão lung linh y hệt như ở nhà các em rồi đấy. Mùa ngô tới, anh em chúng mình sẽ cùng nhau đi bắt châu chấu. Bắt ở bãi ngô bờ bên chúng tôi và bắt cả trên bãi ngô bờ bên em, trên bãi ngô của nhà em nữa. Bãi-ngô-của-nhà-em, tôi không nói nhầm đâu. Em chưa biết là đúng thôi bởi bố tôi và các bác đã ngầm bảo nhau mùa thu hoạch sẽ giành phần lớn cho nhà em rồi đợi bố mẹ em thạo việc gieo trồng sẽ giao hết lại để tiếp tục phá hoang mở mang đất đai đấy. Lúc ngô bên bãi xanh lên cao ngang tầm ngực thì con nghé rừng thêm ăn mò về. Cái mũi đen ướt kìn kịt, cái miệng rộng, lưỡi hồng hà hít trên những chiếc lá ngô non tơ. Nó đã phồng phao đôi chút. Trên đầu, hai cái sừng hìn hìn nhu nhú như hai bím tóc đen tròn ngô nghĩnh quá. Con nghé đứng ngẩn ra trước ánh sáng lung linh, dịu dàng hư ảo của những ngọn đèn câu châu chấu. Đôi mắt to tướng, tròn xoe, trô trố, ngơ ngác, cái đuôi nó ngoe nguẩy thú vị. Ô kìa, nghé rừng còn cõng trên lưng một con châu chấu xanh ngọc đang thư thả, đĩnh đoảng duỗi đôi càng to khỏe với những lớp riềng răng cưa sắc nhọn

thư giãn nữa cơ. Đúng là con châu chấu chúa đã lừa tôi vào lạc giữa bãi ngô rồi. Ngàn vạn lá ngô vậy gọi, vuốt ve, mát lành như ngọn gió mẹ quạt những đêm oi ả tôi đau ốm. Suyt... Chớ vàng ối, nằm xuống, đừng hậu đậu sửa lên, chúng thấy động lại biến mất cả thì sao? Nào, bé tuổi nhất nói đi, chúng mình bắt châu chấu chúa trước hay là bắt nhế rùng trước đây?

Bố ơi, chúng con yêu bố lắm!

Tất cả chúng con đều không dám lảng vảng qua căn phòng ấy mỗi khi biết bố đang làm việc ở đó. Kể cả anh Tý, người lớn nhất, chững chạc nhất, can đảm nhất trong ba anh em chúng con; người luôn được bố tin cậy giao cho thực hiện những công việc mà không phải ai bằng tuổi anh cũng có thể hoàn thành tốt như thế, cũng không dám. Rồi cả con, đứa út ít, đứa con hình như được bố yêu chiều và thương quý hơn một chút, đứa con luôn làm bố phải buồn cười và bót nghiêm nghị đi, cũng không dám nốt. Bởi vì tất cả chúng con đều biết rằng những lúc làm việc, bố lại là người khác... Khi ấy, bố rất cần sự tĩnh lặng, thật sự yên lặng như bố nói. Và mẹ cũng đã răn chúng con bằng cách trở lên cái chổi phát trần cán mây bóng lảng coóng treo ở đầu nhà...

Những lúc bố bận làm việc, con và các anh lại phải dắt díu nhau ra ngôi nhà trống cuối vườn. Chúng con đọc sách, học bài, viết, vẽ, làm tính bằng những que chuyền hay hạt gấc. Người lớn hơn thì thảo chỉ bảo, nhắc nhở em bé tuổi. Kẻ hàng dưới lại nguệch ngoạc họa ra giấy nói lại nếu không vừa lòng. Xong rồi thì đến những trò chơi. Chúng con không dám chơi trò rồng rắn lên mây, mèo đuổi chuột, thả đĩa ba ba, chuyền chắt hay luyện võ, quyền thuật... bởi nếu chơi những trò đó, phải ca hát, phải nô đùa nhau, phải hò hét, phải giậm chân huỳnh huých và vỗ tay đen đét mới có khí thế. Ra ngoài đường, sang nhà hàng xóm hay đến một nơi nào vắng vẻ xa hơn nữa, chúng con có thể tự do làm được điều mình thích. Nhưng chúng con lại sợ... Sợ làm phiền người ta, sợ bị mẹ mìn, cô mán hay ông ba bị chín quai mười hai con mắt dục bắt đi bán làm con nuôi xứ lạ. Đành lòng, chúng con phải chơi những trò ít tiếng động như đánh cờ, ô quan, đồn vây... Đầu chúng con cóm róm chụm vào nhau, tay khe khẽ cào lên mặt đất. Đến cả tiếng cười cũng nén nhìn nên cứ ăm ách trong cổ họng... Tuy vậy, cũng có lúc húng chí qua, thích quá vì đang trên đà thắng cuộc (có mấy khi con được cuộc trước các anh), con đã quên khuấy đi mất điều quy ước bấy lâu vẫn giữ gìn mà nhảy cẫng lên như chú ếch ộp, tay chân múa may loạn xạ, miệng reo ầm ĩ:

- Á à a! Chiếu tướng! Hết đường rồi nhé! Chịu thua chưa nào? Á à a...

Và con còn có thể huyền thuyên tiếp một thôi một hồi nữa nếu như ngay lúc đó, các anh không hốt hoảng kéo con ngồi thụp xuống, tay chặn ngay miệng con lại và chỉ trở ra hiệu hướng về nhà lớn...

*

Nhưng con chim sáo mỏ ngà ấy đã làm chúng con thay đổi hoàn toàn. Chẳng là khi tặng lại con sáo quý, bác gác rừng còn căn dặn chúng con, ngoài việc chăm sóc chu đáo ra thì thi thoảng nói với nó một vài từ dễ hiểu nào đó nữa. Cứ lặp đi lặp lại như thế một thời gian thì thế nào chú sáo cũng bắt chước theo mà nhại lại tiếng người. Sáo biết nói! Đó là điều kỳ diệu mà chúng con mong ngóng chứng kiến. Chúng con mê mẩn hết cả đi, suốt buổi chỉ bám quanh lồng chim sáo... Chúng con nhường sáo những quả chuối trứng cuốc thơm nức mũi; chúng con cho sáo ăn những trái ổi lòng đào chín vàng ngọt lịm. Chúng con thừa những ống nứa dài ngoẵng, phân công nhau ra bãi cỏ, ruộng lúa, bờ tre bắt châu chấu, cào cào... cho sáo ăn. Tội nghiệp chú sáo mắng, đã bị nhốt trong lồng lại luôn bị những con mồi to đĩnh đoàng bò lổm nhổm xung

quanh quấy rối nên phát hoảng lên. Cả ngày, chú sáo cứ loạch choạch nhảy nhót mà không dám đậu vào đâu để nghỉ ngơi cả. Nó rất biếng ăn và uống. Sau một thời gian, chim sáo gầy rộc hẳn đi, bộ lông xơ xác, tiếng kêu thất thần. Hễ thấy bóng chúng con là chú chim vỗ cánh loạn xạ hoảng hốt, ý như muốn chạy thoát khỏi những nan lồng. Thế mà chúng con lại tưởng là chim sáo vui mừng, sáo ta đang luyện khí công để một ngày cất lên giọng nói con người. Chẳng biết anh Xíu nghe ai xui, còn mang về một chén rượu cầm đồ lự. Anh bảo, để cho sáo uống, "rượu vào lời ra", say sưa nghiện ngập nó sẽ mau mắn biết hát hơn. Việc dự định của chúng con là thế này: một kẻ mở lồng sáo lôi chú chim nhỏ ra, một kẻ giữ chân và cánh, kẻ còn lại dúi mỏ chú sáo vào chén rượu. Nếu chim không chịu uống thì bóp mỏ đổ vào... Nhưng chẳng hiểu anh Tý tay chân loảng ngoảng thế nào, sau vài đợt lần trốn khỏi cú chộp nghêu ngoào, con sáo đã vượt ra khỏi cửa lồng, thoát bay vút lên trời cao. Không! Chú sáo không bay về rừng xanh nơi chú được mẹ sinh ra và bị mồ côi từ sau trận bão rừng ấy. Chú sáo bay lên phía hàng cây. Sáo sải cánh trên những luống hoa trong vườn. Nó bay mãi miết về hướng nhà lớn. Chúng con, đứa cầm gậy gộc, đứa xách lồng, vợt, đứa cầm roi tre hùng hổ rượt bám đuổi theo lộ trình đường bay của chú sáo, miệng không ngừng la hét, thét gào om sòm. Rồi thì vút, vồ, đập, chụp... thì thích, đen đét, uyển uyển... Bất chợt, cái sào dài nhất anh Tý đang vác va đánh "khắc" vào ngáng xà nhà thì tất cả mới đứng khựng lại vì sợ nhớ ra... Nhưng không kịp nữa rồi. Phía trong phòng làm việc của bố đã có những tiếng loảng xoảng, leng keng đổ vỡ của sách vở, chai lọ và nhiều thứ khác nữa. Rồi một tiếng "tu... huýt..." lạnh lạnh đông đặc cất lên. Vài phút sau, hai cánh cửa bật mở toang ra. Bố đứng sừng sững nơi khung cửa, tóc tai rối bù, mặt đỏ gay đỏ gắt. Một vệt mực xanh đổ dài từ ngực áo trái sang bên phải lênh loang và bắn thiu. Còn con sáo nhẹ nhàng bay từ đầu đó trong phòng ra và khép nép đậu trên vai bố. Bố trừng mắt, chỉ tay về phía chúng con và gầm lên:

- Lũ nặc nô! Ta tịch thu con sáo! Cút xéo hết cả đi!

Ôi... Bố ơi! Chúng con suốt từ nãy đã đứng nghệt hết cả ra, mặt mày tái nhợt vì sợ hãi. Giờ chúng con càng bất ngờ hơn trước lời mắng mỏ của bố. Chúng con nào có hiểu từ "nặc nô" nghĩa là gì đâu. Nhưng chúng con đoán chắc chắn đó là từ cực kỳ tồi tệ và xấu xa trên đời. Xấu hổ, khiếp sợ và buồn rầu nữa, anh em chúng con lùi lũi dắt díu nhau quay đi. Tuy thế, lúc ấy con vẫn kịp quay đầu nhìn lại lần cuối. Bố vẫn đứng như ông Thiên Lô giận dữ đáng sợ. Và con sáo kia vẫn thản nhiên đậu trên vai bố. Nó còn dám đưa cái chân nhỏ như que tăm chĩa về lũ "nặc nô" rồi quẹt quẹt lên cái mỏ ngà tỏ vẻ chế nhạo nữa chứ...

*

Kể từ ngày ấy, chúng con càng xa cách bố hơn. Nói chính xác ra, chúng con sợ lại một lần nữa trở thành "lũ nặc nô" trong mắt bố. Bữa cơm là lúc cả nhà mình đoàn tụ, thế mà ba chúng con cứ ngồi dạt cả vào nhau hoặc giành chỗ ngồi cạnh mẹ để mặc bố phải ngồi một mình bên mâm. Hình như bố cũng nhận ra điều khác thường ấy, bố vẫy chúng con lại, gấp thức ăn cho từng đứa rồi ôn tồn hỏi:

- Sao thế? Có chuyện gì nào?

Thế nhưng chúng con lại run lên, lại vội vã lấy bẫy và, nhai, nuốt, miệng lụng bụng, lắp bắp không nói được điều gì rõ ràng. Cũng chẳng dám ngẩng mặt lên nhìn bố nữa. Dù bố có gọi, có vẫy, có thưởng cho cùng đi đến đâu đó thì lại dùn đẩy nhau hoặc vờ vĩnh có việc bận để trốn tránh những cơ hội mà trước đó, chính chúng con ai cũng đều ao ước và hãnh diện...

Nhưng dẫu sao đi nữa thì chúng con vẫn không thể vì thế mà không vui chơi. Nhất là nghỉ hè, rồi rảnh, chúng con có thể đánh cả ngày trò cá ngựa. Bộ cá ngựa thường vẫn để trên giá gỗ trong ngôi nhà trống, nhưng tại anh Xíu đấy, "ngựa" của anh bị "đá" liên tục kỳ hời cho dù đó là quân bạch, xích thố, lục hay ô đi nữa... Anh bảo, anh gặp xúi quẩy là tại cái chuồng ngựa nó màu trắng quá! Bởi vậy, tối đến anh tha tất cả lên nhà rồi kỳ cạch đo ướm, sơn quét, bôi nhuộm các

chuồng sang màu đỏ thẫm. Xong rồi thì anh lại để quên trên phản nhà ngang. Lại ngay cạnh căn phòng bố đang làm việc nữa chứ. Hôm nay, bố ngồi ngay gần cửa sổ, mặt hướng ra sân thế kia thì có mà một bóng chim câu cũng không thể thoát. Đành chơi trò khác vậy... Nhưng mà thêm đánh cá ngựa quá nên chúng con bàn nhau: Em út bé nhất, thấp nhất, nhẹ nhàng nhất sẽ đi rón rén lần theo mép tường dưới cửa sổ có bố đang làm việc và tiếp tục như thế, tiến vào nhà ngang, ôm bộ cá ngựa, cái giỏ mây đựng hai mươi con tuần mã cùng bốn lọ xúc xắc rồi khê khàng trở ra. Hai anh sẽ ngồi nấp ở xa xa, quan sát và nếu có động, chẳng hạn bố bỏ kính ngẩng đầu nhìn lên thì ra hiệu cho con kịp thời dừng lại. Kế hoạch suôn sẻ cho đến lúc con ôm được bộ cá ngựa đi ngược lại ngang qua cửa sổ. Bộ cá ngựa bằng gỗ dễ, khá to và hơi cồng kềnh. Đã vậy lại thêm nhiều món kèm theo và do căng thẳng nên trở thành quá nặng đối với con. Lại còn quả tim trong ngực con nữa chứ. Nó cứ nhảy nhót không ngừng. Con nín thở để nhón gót bước cho nhanh chóng thoát khỏi quãng vượt ấy. Nhưng con chợt như nghe thấy tiếng gì đó loẹt xoẹt như tiếng kéo ghế đứng dậy và bước chân của bố hướng ra phía ngoài. Sợ quá, theo bản năng, con ù té chạy và vấp luôn vào ngón chân cái nên ngã chúi xuống đất. Bộ cá ngựa rơi loeng xoeng, xúc xắc vung vãi lách cách khắp nền hè và sân. Đúng là bố thật rồi bởi lúc con ngẩng mặt lên thì thấy hai anh đã chạy tuốt vào sau đồng củi gần đó và kéo vội tấm đệm che kín người, trốn bố. Dù hơi đau nhưng con vẫn lồm cồm bò dậy. Đứng cúi đầu, tay vịn vào vạt áo, con lí nhí:

- Tại con ạ. Bố cứ đánh con đi ạ. Cái phất trần mẹ để ở chái nhà ấy ạ.

Con đã thấy đôi bàn chân to xù mang đôi dép nhựa màu nâu tiến về phía mình. Nhưng bố lại nói:

- Hai đứa đang nấp sau đồng củi kia! Ra đây ngay!

Thôi thế là hỏng hết rồi. Bố muốn hỏi tội các anh cơ. Bố đã bảo, nếu người em mắc lỗi thì kẻ làm anh phải chịu phạt trước vì đã không thay bố mẹ dạy bảo em cẩn thận. Con vội chạy à tới, sợ hãi ôm chầm lấy chân bố, miệng meo máo líu dít:

- Tại con. Là tại con cả...

Nhưng hai anh cũng không để con nói hết lời. Ba chúng con cứ thi nhau nhận lỗi về mình mãi. Cuối cùng, trong cuộc thi giọng ấy, con đã nói to nhất, vang nhất. Con nói một hơi:

- Con làm thế vì sợ để mất trật tự bố không làm việc tốt được. Là vì con sợ, lại giống như lần đuổi con chim sáo, bố bảo chúng con là lũ nặc nô, cút xéo hết đi!

Im lặng và run rẩy. Con nhắm mắt, nín thở chờ đợi cái cán chổi quất xuống. Nhưng không phải thế, một bàn tay ấm áp đặt lên bờ vai con. Rồi bố từ từ ngồi xuống cho đến lúc thấp bằng chúng con. Bố nâng cầm từng đứa chúng con lên và ngắm nhìn thật lâu, thật kỹ. Đó là lần đầu tiên con dám nhìn thẳng vào mặt bố và nhìn chăm chú rất lâu như thế... Gương mặt bố vuông chữ điền, vàng trắn cao và rộng. Mái tóc đã có nhiều sợi bạc hất ngược lên. Da bố ngăm ngăm đen, hơi nhăn nhăn, mày rậm và xéch như lưới mác. Ở giữa đôi mày có một nốt ruồi màu hồng nho nhỏ như hạt đỗ. Mắt bố rất to và sáng. Con còn nhìn rất rõ nơi đôi đồng tử màu nâu trong đôi mắt hiền hậu của bố có cả bóng hình ba đứa bé chúng con đang xúm xít chụm vào nhau, ngồ ngộ và tội tội. Con cũng nhìn rất rõ, nơi khóe mắt ấy đang dần dần lên một quầng sương mỏng mảnh... Bố đang rộng đôi cánh tay to lớn của mình ra, ôm tất cả chúng con vào lòng mình. Giọng bố trầm trầm, khe khẽ:

- Bố không biết là bố đã làm các con sợ như thế...

Bố ơi, có nghĩa là bố đã tha lỗi cho chúng con rồi phải không? Thế mà trong những ngày dài tránh mặt và lánh xa bố, anh Tý, anh Xíu và cả con nữa đã từng bàn nhau rằng sẽ bắt chước người ta gọi bố là cha, là ba, là thầy, là cậu, là a tía, là pò, thậm chí là... "ông ấy" để như nói về

một người xa lạ nào khác nữa. Thôi, bây giờ thì ổn rồi nhỉ. Thấy chưa, biết ngay mà. Bố chỉ là bố thôi!

Bố ơi, chúng con yêu bố lắm!

Ông hoàng bay lượn

Lần đầu tiên tôi được bay bổng giữa không trung là trong giấc mơ tuổi ấu thơ. Bỗng nhiên tôi thấy mình mang hình hài con chim sẻ núi bé bỏng, rẽ thân rơm rạ, chui ra khỏi bụi lúa vàng, mắt long lanh ngó nghiêng xung quanh rồi phóng mình vút lên, nhập vào cùng bầy đàn đang riu ra riu rít bay ngang bầu trời xanh biếc, lồng lộng nắng ấm và gió ngàn mát rượi thoang thoảng hương lúa mới. Chẳng có điều gì kỳ diệu hơn khi vừa được vùng vẫy đôi cánh, lại vừa được mở to mắt nhìn ngắm cảnh vật từ trên cao xuống. Những thửa ruộng, dòng suối, núi đồi, con đường, vườn quả, cây cầu, làng mạc... bé xiu xiu, xinh xắn và quá đỗi thân thương.

Sau đó, tôi còn được bay bổng rất nhiều lần nữa. Thậm chí có giấc mơ, tôi đã bay bằng đôi cánh sắt thép của chiếc trực thăng khổng lồ, quạt phành phạch, làm gãy bật cả cành cổ thụ ven rừng, y hệt chiếc phi cơ chở đoàn khảo sát khí tượng ghé qua xóm núi mà chúng tôi có lần chứng kiến.

Các bạn tôi cũng có nhiều mơ ước bay lên. Vào những buổi chiều ra cuộc hái củi, đào măng, kiếm rau, mò cua, bắt cá, lừa trâu bò, ngựa dê từ bãi thả về làng, trước khi rẽ bạn quay vào từng mái nhà riêng lẻ, không hò hẹn nhưng chúng tôi thường nấn ná đợi nhau ở bìa rừng, trên đỉnh con dốc cao dài, ngoằn ngoèo có bờ cỏ mịn và những hòn đá hoa cương long lanh nghiêm nghị. Phía cuối chân dốc, dòng sông dùng dằng chồm lên đôi bờ, mặt nước lấp loáng ánh hoàng hôn màu hổ phách. Từng đàn cọn cánh quạt, những chiếc cọn tròn cô đơn, nhể nhại, mãi mê múc nước đổ vào máng tre giăng mắc dẫn lên khắp các ruộng bậc thang lúa xanh rờn rợn. Khói lam chiều bảng lảng, tiếng gọi, mõ trâu và nhịp cối nước giã gạo thì thụp chốc chốc lại vọng về.

Dưới gốc cây thông già gù lưng rộp tán, la liệt những phiến đá nhẵn nhụi như những chiếc ghế, chúng tôi ngồi tản mát ở đó và thi nhau huyền thuyên đủ các thứ chuyện trên đời. Nhưng ấn tượng đầy khao khát làm tôi không bao giờ quên được là tất cả những câu chuyện bàn luận về sự bay lượn. Và chúng tôi, mỗi người đều cố công thực hiện bằng được ước mơ theo từng cách riêng của mình.

Anh Thành "kêu" thường buộc sợi thừng săn chắc rất chặt ngay trên cành thông rồi nhảy lên, túm dây, chạy sang ngang hết cỡ lấy đà bật chân. Sợi thừng có anh đang co người bám tay y hệt câu chào chuộc, như con lắc đồng hồ đu qua đu lại vèo vèo trước mắt chúng tôi. Nhưng bay lửng lảng theo anh như thế mãi rồi cũng nhàm chán. Sang trái, về phải lại từ phải sang trái, thi thoảng chệch choạng, quay quay... quá đơn điệu, tẻ nhạt. Đau tay, mỏi đầu gối, tức bụng và đôi khi hai, ba đứa ham vui hò nhau cùng bám vào làm sợi dây quá sức chịu đựng, đứt "phịch" nửa chừng, ném cả bọn vào bụi hoa dại đầy ong vàng hoặc lên bờ cỏ to sụ tổ kiến đen. Lúc ấy, chúng tôi không thể bò lồm cồm mà ngay lập tức phải nhảy bật dậy, vò đầu, bứt tai, vắt chân lên cổ bò chạy, miệng không ngừng được tiếng kêu la oai oái vì đau.

Chúng tôi kéo nhau ra bờ sông, kín đáo tiến sát bờ thủy trúc um tùm, nơi có đồng quần áo chú Đàn để ở đấy. Từ trên mố cầu treo bắc qua khúc sông rộng mấy chục mét, hiền hòa cuộn chảy, chú Đàn đang làm mấy động tác khởi động. Rồi "phốc" một cái, chú nhún chân bật nhảy nhẹ nhàng như con chim cất mình bay khỏi bệ phóng. Giữa không trung, chú uốn người múa may nhào lộn mấy vòng rồi mới để thân hình lao phập xuống dòng nước xanh mát. Chú Đàn

sống và làm việc ở trạm khí tượng đóng trên đỉnh núi mù mây nhưng rất năng tắm giặt. Ngày nào cũng thế, đều đặn hai lần, sáng sớm và chập chiều chú đều đứng trên cầu treo gieo mình xuống dòng sông. Có điều chúng tôi vẫn thắc mắc với nhau, chú năng bơi lội, tắm tấp sạch sẽ như thế mà không thấy trắng trẻo gì hơn những người trong vùng. Chỉ có nước da đen rám, khỏe mạnh là căng bóng, anh ánh như thoa mỡ lên thôi. Chúng tôi rất sợ và ngại gặp chú Đàn vì lúc nào chú cũng có vẻ cau có trang nghiêm. Thậm chí khi qua đường, đối mặt chào hỏi, chú cũng chẳng thềm đáp lời nên càng thấy ngượng ngùng và xa cách. Tuy thế, bây giờ chúng tôi không e ngại khi lấy que khều hết quần áo của chú rồi giấu biến đi. Chú Đàn tắm xong, bơi vào bờ, tìm không thấy quần áo để thay dĩ nhiên không thể nào đủ can đảm mình trần mặc độc quần đùi uớt đi nghênh ngang trên đoạn đường vẫn còn rất nhiều người lại qua nên đành chui vào bụi cây, nấp chờ đêm xuống mới trở về trạm khí tượng đóng trên núi. Khi ấy, tôi được bạn bè cử cưỡi ngựa dẫn ra bờ sông. Tôi rất ngạc nhiên khi nhìn thấy chú Đàn đang thu lu buồn thiu ngồi trong bụi cây um tùm. Chú kể lẽ sự tình, tôi inh oang mắng mỏ đứa nào hư hỏng, nghịch ngợm thế, dám trêu chọc cả chú Đàn "của tao" rồi hăng hái, lăng xăng, chạy quanh dẫu đồ tìm gặp chú. Chú Đàn rất vui khi được làm quen với đứa bé xinh xắn, ngoan hiền, thông minh và rất được việc như tôi. Càng nhiều đứa giống tôi thì cuộc đời càng tốt đẹp đấy. Chỉ cần có thể thôi tôi vội vã huýt sáo vang vang, gọi các bạn chui ra khỏi chỗ nấp để giới thiệu với chú Đàn. Thân thiết rồi chúng tôi mới biết, về cầu cầu thường ngày của chú Đàn chẳng qua là do bệnh... sâu răng kinh niên. Trạm khí tượng nơi chú làm việc rất vắng vẻ nên quen nghe và nói bằng âm lượng rất lớn. Chẳng hạn, bọn trẻ con chúng tôi phải hét thật to chú mới nghe thấy điều mong muốn của mình. Chúng tôi đã có được ông thầy dạy bơi lội và nhảy cầu bay hết sức tận tâm, thân ái và nhiệt tình.

Tôi đã bay vào dòng sông quê hương.

Từ trên giàn cầu treo, tôi thực hiện đúng tất cả các thao tác chú Đàn bày vẽ trong cả tháng nay rồi giang tay, nhún chân, cong người hăm hở nhảy xuống. Có cái gì đó hụt hẫng, trống rỗng vây quanh thế giới của tôi. Gió ù ù rít ngang mang tai, cảnh vật trôi vun vút trước mắt. Mũi, miệng, cổ, tóc, tai và tay chân tôi run lên bởi cảm giác tê buồn lần đầu tiên tôi mới biết trong đời. Một điều gì đó vừa thích thú, vừa sợ hãi, la lăm xen lẫn cả hối hận và nuối tiếc vì đã làm việc này lướt nhanh qua tâm thức tôi. Tôi nghĩ đến bố mẹ với ý nghĩ của kẻ sắp chết... Ngay lúc ấy, cú đập đầu rất lan tỏa khắp da thịt như muốn làm rách vỡ, xé tung hết các mạch máu và gân cốt trên thân thể tôi giáng xuống. Tôi co rúm người, y hệt trái bưởi bị ném mạnh vào dòng nước, từ phía bị búa vây bằng những cột trắng xóa, tung tóe, ầm ập, mịt mờ... Phải vùng vẫy, quẫy đạp rất lâu tôi mới mắt nhắm mắt mở trôi thoát ngoi lên mặt sông với một cái bụng óc ách. Nước sông quê tôi tanh tanh, nhờn nhớt rêu nhưng cũng rất ngọt ngào mát rượi. Tuy nhiên, "thưởng thức hương vị quê nhà" trong tình trạng như thế cũng không thể gọi là sáng khoái được. Hơn nữa, có một điều chú Đàn quên không dạy nên trong đám chúng tôi, kẻ nào đó dây lưng buộc không chặt thì dù không tự nguyện vẫn phải lưu tặng vĩnh viễn cho dòng sông chiếc quần ngắn mỏng manh của mình.

Chúng tôi thích được lượn bay tự do, thoải mái trên mặt đất bình yên hơn bao giờ hết. Nhìn đây nè! Trên bờ ruộng, ngay giữa sân nhà, trên đường, ngang lưng đồi hoặc từ chiếc giường, bậu cửa, ghế ngồi... bất cứ điểm mốc nào mà chúng tôi ngẫu nhiên có hứng muốn cất cánh bay lên. Đôi cánh tay ngay lập tức dang ra lòng không vùng vẫy hoặc gập lại vòng quay như cuốn sợi trước ngực, thân chúi chúi, đầu vẹo vẹo lúc lắc, mắt nhấp nháy ngó nghiêng, đôi chân nhỏ chạy bon bon, vẽ vòng vèo đủ các dấu vết và hình thù trên mặt đất, miệng ù ầm tiếng phi cơ, ô tô hoặc chiêm chiếp, riu rít, lú lo, thánh thót, gầm rú na ná giọng hót loài chim muông mà mình yêu mến. Bay như thế, bay đến chán, đến mệt mới thôi.

*

Trong đám đông chúng tôi có một người không bao giờ tham dự chuyến bay nào cả. Lẽ ra, chúng tôi phải gọi May là anh nhưng vì May cứ nhỏ bé mãi, gương mặt cứ trẻ thơ mãi, đôi chân

sơ sinh trắng muốt cũng không lớn lên được mãi và cứ ngồi mãi trên chiếc ghế bốn bánh gỗ từ không biết bao nhiêu năm nay nên May mãi chỉ được gọi là May, trống không, đơn giản, tội nghiệp và thân thiết như thế. May ngồi một chỗ trên ghế xe cút kít, đôi tay với những ngón thon dài xinh xắn không nghỉ ngơi bao giờ. Hết bện, tết, tuốt sợi, kết rổ rá lại đan giỏ cua, giần sàng, làn cối, quạt mũ, túi, lưới... thoăn thoắt, nhanh nhẹn, khéo léo, nhẫn nại và kiên trì. May là khán giả duy nhất thành kính sùng bái cổ vũ chúng tôi, là nhân chứng duy nhất, đầy ngưỡng mộ, thành thật khâm phục những chuyến bay âm ỉ trẻ nhỏ. Lúc nào cũng thế, đôi mắt long lanh, âu yếm, rất mến thương, thi thoảng hứng khởi quá còn vỗ tay bồm bộp trên vành xe, miệng lấp lóp hoan hô rất nhiệt tình.

Chúng tôi đã nghĩ ra thêm một cách bay nữa. Và đó là cách bay chúng tôi yêu thích nhất. Chúng tôi ẵm May ra khỏi ghế, đặt May ngồi trên thảm cỏ rồi lấy chiếc xe bốn bánh gỗ của May đẩy lên đỉnh dốc. Từ nơi đó, hai, ba đứa trèo lên ngồi chung nhau; hai, ba đứa khác đu đẩy, xe cút kít lăn bánh ầm ầm băng xuống dọc theo con đường dốc ngoằn ngoèo. Gió ào ào thổi. Tóc rẽ ngược trên đầu, áo đứt cúc xấp xỏa hai bên sườn như đôi cánh vùng vẫy, chúng tôi bầu vuu, ôm chầm lấy nhau, mắt nhắm nghiền vì sợ, vì thích cho đến khi bốn bánh gỗ từ từ chạy chậm rồi dừng hẳn lại cuối chân dốc đầy những bụi đất, lá vàng và cỏ hoa...

Trên thảm lá, thấy May ngồi vui vẻ quá, tôi rất muốn để May được đi cùng chuyến bay của mình nên hô hào mọi người khiêng May đặt lên xe, ngồi ở giữa. Chị Bình "boong" giành cầm lái. A... hầy... này... Bay! Đến phiên mấy đứa bạn đẩy chúng tôi khỏi bệ phóng. Xe cút kít gầm gừ chuyển bánh rồi vun vút lao đi. May ngồi trước tôi mà rúm ró ôm chặt lấy tấm lưng to khỏe của chị Bình. Đôi mắt May nhắm nghiền, mái đầu run rẩy chúi gục xuống khép nép, những chiếc xương lưng gầy gầy đâm vào ngực áo tôi nhồn nhột. Có lẽ cũng như tôi, May vừa sợ hãi vừa thích thú và cũng rất an tâm với chuyến bay chung như thế này.

Buổi chiều ấy trời rất đẹp và mặt đất cũng rất yên lành. Chúng tôi lại đẩy xe lên đỉnh dốc. May muốn chúng tôi cho anh được bay một chuyến riêng. Từ điểm xuất phát, chiếc cút kít vùn vụt lao xuống. Thảm lá nâu vàng vốn phủ kín cung đường bị xe cút kít xé tung, xô dạt, vờn bay tơi tả sang hai bên giống hệt sóng nước tủa xỏa tô điểm lúc mạn thuyền lướt qua. May cũng biến thành một con người khác hẳn thường ngày. Hoàn toàn không giống chúng tôi, cũng không giống vài kẻ luôn tỏ ra dũng cảm từng đòi bay riêng để rồi khi ngồi một mình lại bám chặt hai tay vào ghế xe, cổ rụt, vai so, mặt tái tái, người co rúm vì sợ hãi. May của chúng tôi hôm nay như một thiên thần cất cánh, đôi tay buông thoát khỏi thanh bám đóng vào xe, xòe mở, dang rộng giữa không trung, đầu ngẩng cao, ngực ưỡn, mặt đỏ bừng, mắt mở to sáng ngời, thân hình như sắp lao lên phía trước, miệng kêu vang những tiếng a... a... tràn đầy niềm vui sướng và hạnh phúc vô biên. Đến khúc lượn, chính tại điểm cong gấp mép mặt sông, nơi mà mỗi lượt bay tới đó chúng tôi ai cũng phải nghiêng người lạng giữ điều khiển thật khéo léo để xe cút kít thăng bằng tiếp tục bám bánh trên cung đường đất thì May đã hoàn toàn không thể làm được điều đó. Cút kít va bánh vào mấy viên đá, lộc cộc hất May bay tung lên cao. Thân hình với đôi cánh tay vẫn xòe mở của May vẽ thành đường cầu vồng đậm nét giữa không trung trước khi văng "ùm" xuống nước. Trước cảnh tượng chưa từng trông thấy trong đời như thế, tất cả chúng tôi đều im lặng, sững sờ tới mấy giây rồi mới chột bưng tỉnh, lổc thốc, hốt hoảng nhón nhác nhấc chạy ủa xuống. Giữa đám rong rêu và khoai dại rậm rì bên mép sông. May đang chơi với khua tay vùng vẫy. Cái miệng cá ngão của May ngoác cười hết cỡ. Chúng tôi mừng hú, xô nhau ào ào lội nước, nắm tay, tóm chân khiêng May lên bờ. Rồi cứ thế cả bầy đàn áo quần lướt ướt, tóc tai rũ rượi, mặt mũi lấm láp, vừa công kênh May trên tay vừa nhảy nhót, reo hò, la hét loạn xạ âm ỉ khoái trá hơn bao giờ hết.

*

Lẽ ra, May và chúng tôi còn có thể tiếp tục được bay thêm nhiều chuyến nữa. Nhưng chính buổi chiều vui vẻ nhất trần đời ấy đã làm náo động đến những người lớn thân yêu đầy uy lực của chúng tôi. Tôi là đứa đầu sỏ và cũng là kẻ đầu têu để May cùng chơi trò nguy hiểm nên

"ngay tại trận" bị bố mẹ trách phạt tội hình không dễ chịu đựng cho lắm. Các đồng phạm cũng chẳng sung sướng hơn tôi khi bị áp giải tới tận cửa nhà...

*

Về sau, lấy lại sự tin tưởng của mọi người, thể xác cũng cao lớn và tay chân vững vàng hơn, tôi được cho tự do sử dụng cả xe đạp. Nhiều lần, tôi chở May đi loanh quanh rong chơi khắp mọi nẻo đường trong vùng như chở những em nhỏ mến thương trên chiếc ghế mây trẻ con buộc ở khung xe đạp, phía trước ngực, giữa vòng tay che chắn của tôi. Mỗi khi gần chạm đỉnh con dốc nào tôi đều cố hết sức đạp thật mạnh rồi thả cho xe bon xuống ù ù theo quán tính. Xe đạp bay nhanh hơn xe cút kít, đường bay của xe đạp dài hơn, lâu bền hơn xe cút kít. Nhưng, May cũng chỉ lặng thinh hoặc cùng lắm là nhênh nhếch mép cười...

Nhưng chính lúc ấy, tôi đã nhận ra rằng, trong đám trẻ con xóm núi chúng tôi chỉ có May mới thực sự biết bay. Lần duy nhất bay lên và là người duy nhất thực sự biết được thế nào là cất cánh bay bổng giữa bầu trời cao rộng và mặt đất mê mông chính vào giây phút May một mình lao xe xuống dốc. Bằng đôi cánh tay bé nhỏ, phong phanh, rộng mở đẩy can đảm của mình, May đã băng qua số phận tật nguyền, rẽ bạt cả cát bụi, lá vàng, không gian, gió núi, mây ngàn xứ sở để bay bổng mãi theo con đường ngoằn ngoèo, uốn lượn mà chúng tôi luôn ao ước không bao giờ có điểm dừng lại ấy...

Buổi chiều tuyệt vời, thích thú, trẻ thơ, chúng tôi đã hân hoan reo hò đón rước May đăng quang ngai vàng. Ông Hoàng Nhỏ của khát vọng lượn bay...

Con trai người lính biển

Tỉnh dậy, không thấy bố đâu, lẽ ra tôi khóc ngay rồi nhưng kịp nhớ lời bố dặn tối qua. Sớm mai, khi còn vẫn còn ngủ khì thì bố đã lên thuyền, ra đảo. Đảo không xa lắm. Bố kiệu tôi trên vai ra đứng ngoài ban công nhà nghỉ. Nhìn theo hướng tay người chỉ, dưới ánh trăng đêm rằm cuối mùa thu, tôi thấy mờ mờ phía trước mặt một khối tròn tròn, đen đen, khum khum như chiếc mai của con rùa khổng lồ đang xoài mình bơi trên mặt biển mênh mông nam vàng dát bạc. Nơi ấy, ông mặt trời đỏ vẫn thường đẩy bánh lửa trèo qua mỗi bình minh và khi hoàng hôn buông xuống cổ những quầng mây dáng hình kỳ lạ xoa khăn quàng ngũ sắc lướt thướt trôi ngang. Nhưng tôi biết, bố ra đảo không phải vì ông mặt trời hay đám mây kỳ diệu ấy... Những dòng Hán tự và những hình vẽ khắc trên vách đá đã được lặn in lại trên những tập giấy bản các cô, chú trong đội khảo sát di chỉ văn hóa mang từ đảo về đã cuốn hút bố. Hình như, một bí mật cổ xưa nào đó đang cần khám phá.

Hai bố con tôi sống với nhau quen rồi. Ở thành phố, mẹ và chú Nguyễn thường đến xin bố đón tôi đi chơi. Công viên, vườn bách thú, hồ nước, phố phường, cửa hàng, hiệu sách... Ra cả ngoại ô, tới những nơi có đầm sen, hồ hoa súng, ao câu cá, quán lá, cánh đồng, đền chùa, bãi cỏ nhưng xanh mượt và những người đánh cầu, chơi gôn hay lắm... Mẹ luôn nắm tay tôi rất chặt và chú Nguyễn thì công tôi trên lưng khi tôi quá mỏi chân, thật chẳng khác gì bố cả. Nhưng chỉ vài giờ thôi là tôi lại đòi mẹ và chú Nguyễn cho trở về với bố. Chẳng có gì lưu luyến được tôi... Tôi luôn nhớ đến bố. Nhớ cả lúc mình với cái bụng đói meo đang cố bặm môi mếu máo mà vẫn không ngăn được hai dòng nước mắt chảy dài trên gương mặt lem luốc, bẩn thỉu, nghẹn ngào đứng khoanh tay chịu phạt trong xó nhà. Còn bố, khi ấy thì tóc tai bù xù, người cời trần, mình nhể nhại mồ hôi và nhọ nôi, lụi lụi nhặt rau, vo gạo, xách nước, giặt giũ, thu dọn căn phòng bé toén hoén bừa bộn sách vở, quần áo, chăn màn... mà tôi nhân dịp bố đi vắng đã tung hê hết cả ra. Bố không quan tâm đến sở thích của tôi. Hầu như chẳng bao giờ bố chấp thuận điều tôi cầu khẩn. Với vẻ mặt luôn luôn nghiêm nghị, ngoài việc hay cáu gắt, quát mắng, trách phạt, thỉnh thoảng bố còn "đét" vào mông tôi mấy cái chổi phất trần. Sống bên bố, không phải tôi luôn được vui vẻ, tự do. Nhưng tôi không thể rời xa bố được vì tôi biết rằng bố cần có tôi hơn và bố rất yêu thương tôi...

Tôi chưa đến tuổi tới trường học nên thỉnh thoảng bố vẫn phải đem tôi đi cùng những chuyến công tác dài ngày của mình. Một lần, trên tàu hỏa, ngủ gà ngủ gật, tôi nghe, mấy cô chú cùng viện nghiên cứu với bố nói rằng, nếu không vì chuyện gia đình con cái làng nhàng rắc rối thì chắc chắn bố tôi đã làm "quan to" từ lâu rồi. Tôi không biết làm "ông quan to" thì bố sẽ sung sướng như thế nào nhưng cũng ngậm ngùi hiểu điều tiếc nuối, thương cảm và tội nghiệp mà mọi người giành cho bố. Tôi cảm giác rằng mình thật có lỗi nhưng rồi lại nhanh chóng quên đi...

... Các cô phục vụ ở nhà nghỉ rất tốt với tôi. Chắc chắn bố đã kịp gửi gắm nhờ cậy các cô rồi, vì thế khi tôi vừa kéo rèm cửa thò đầu ra khỏi cửa sổ nhìn xuống vườn hoa thì đã nghe tiếng người ở phía phòng lễ tân gọi với lên: "Cháu Cò ơi! Xuống đây ăn sáng rồi chơi cùng các cô nào!". Nhà ăn vắng vẻ thế. Nghe bảo, trừ mùa hè ra còn nơi này lúc nào cũng hiu hắt thế đấy. Bây giờ, tôi cũng thấy lèo tèo vài ba ông bà già đi dưỡng bệnh đang ngồi ngậm ống hút cầm trong cốc nước ngọt, mắt lơ lơ lửng lơ nhìn vào màn hình ti vi phát chương trình bóng đá. Những chiếc bàn phủ khăn trắng, những chiếc ghế sứ sáng bạc sạch sẽ xếp ngay ngắn gọn gàng mà buồn thiu. Không khí ban ngày cũng chẳng hơn gì những buổi chiều tối khi dặt tay nhau đi dạo bên bờ biển, gió mạnh lên, sợ tôi bị cảm lạnh bố vội vã bế tôi chạy tắt rừng phi lao trở về. Khi trèo qua hàng rào, tôi thấy cả khu nhà nghỉ là một khối mênh mông hiu hắt không một bóng người. Tất cả các cánh cửa sổ chớp kính đều im ỉm khép chặt. Không có lấy một ánh đèn yếu ớt dù lẻ loi...

Tôi không ngồi yên được lâu. Chẳng rõ cô lễ tân mãi nói chuyện điện thoại có kịp gật đầu đồng ý không nhưng tôi cứ nhảy chân sáo chạy ủa ra con đường rải đầy đá sỏi dẫn về phía đại dương. Bên tai tôi, tiếng gió thổi, tiếng chim hót và tiếng sóng rì rào, khi gần khi xa, lúc khoan lúc nhặt, cứ hòa quyện vào nhau tựa chừng bản nhạc du dương không bao giờ ngưng nghỉ.

Biển khơi kia. Ban mai, ánh mặt trời chớm lên mặt nước mênh mông. Biển là một chiếc mâm thật lớn chứa đựng những con thuyền, cánh chim, áng mây, trái núi, hòn đảo và những con sóng bạc đầu tràn ngập ánh hào quang ngũ sắc. Tôi thích những con sóng! Những con sóng không biết sinh ra từ đâu mà luôn nhiệt tình, hồ hởi, vô tư lự, quàng vai đua nhau sải tay bơi miệt mài, đùa giỡn chán chê mới xoài mình vỡ tan trên bờ bãi. Tôi chạy đến sát bờ biển. Sóng biển ủa xô tới rất gần tôi. Bờ biển này uốn cong cong, lượn vòng theo thể đất. Trảng cát rộng lớn, ướt sượt lênh loang còn nguyên vẹn những đường vân gợn gợn, ngoằn ngoèo. Nhiều quá, những con dã tràng... Những con vật giống hết loài cua tí hon ấy ngo ngáo giương cặp mắt lồi khỏi chiếc mai bé xíu như móng tay trẻ con rồi đột nhiên phóng cẳng bỏ chạy khi chớp thoáng bóng người. Nhưng cũng có những con dã tràng dạn dĩ, diềm đậm, miệt mài, nhẫn nại đứng lặng lẽ đưa hai càng tấn mẫn vận về từng viên bi cát tròn tròn. Những con dã tràng đang cố công trở thành nghệ sĩ điêu khắc. Bi cát dã tràng và thủy triều rút đã để lại trên bờ biển những bức phù điêu gợn sóng mang vết hoa văn trầu tượng đầy biến động. Ôi, cát biển! Thật mềm, rất êm kết tầng nổi lớp vững chắc quá. Tôi tuột bỏ dép, xỏ cả đôi quai nhựa vào sợi rau muống biển vừa nhặt được rồi đeo toòng teng qua cổ và mạnh dạn bước ra xa. Mát diu, âm ẩm, mềm mại, mịn màng, buồn buồn, thích thú dưới gan bàn chân. Tôi có cảm giác giống như đang đi trên tầng phù sa rộng lớn của bờ sông những lần được bố cho về quê nội. Nhưng trên phù sa, chân không thể bước đi được xa. Ướt, nhão, lạnh lùng, trơn dính và cứ lún dần, lún dần. Đôi khi bờ phù sa còn kéo người trượt ngã làm bùn lầy tanh nồng lấm lem hết quần áo. Còn cát biển thì mặn mòi, không sụt lở, không nhấn chìm chân, không làm tôi sợ hãi...

*

Không như tôi nghĩ, bãi đá nhồi ra phía bờ biển vắng vẻ này rất rộng. Những phiến đá to, cao, thấp, trơn, ráp, thô, nhẵn... hình thù chẳng đều nhau cứ đổ òa xuống. Dường như đó là đá từ trên núi lăn ra. Núi muốn bắc cầu nối những hòn đảo xa nhau gần lại, nối bờ bến cách trở bên này với bến bờ vời vọi nào đó phía bên kia? Những biển vĩ đại quá, sóng nước mạnh mẽ quá mà núi chưa đủ sức vượt biển nên đành dừng nghỉ lại ở chính bãi đá này, đợi chờ những dãy núi trùng điệp trong đất liền tới tiếp sức mình lấn biển như câu chuyện cổ bố đã kể cho tôi?

Vẫn toòng teng đôi dép trên vai, chân trần, tôi dò dẫm tới những khoanh đá trơ trọc nhấp nhô. Khó đi thật. Có rất nhiều mảnh ốc, đá gai, sỏi đỏ và vỏ hà, sò... giăng rải, ghi cắm khắp nơi. Tôi đã lại đi dép nhưng vẫn sợ bị những mảnh sắc nhọn đâm cửa đau chân nên chấp chững trèo qua từng phiến đá bằng phẳng. Cứ nhằm về phía mũi nhọn của bãi đá, phía có những con sóng đang dồn lên, vỡ òa, tung tóe như muôn ngàn cánh hoa trắng muốt mà tiến lên. Từ bãi biển này, mũi đá ấy hướng xa về biển nhất. Nếu tôi tới được nơi ấy, chắc chắn tôi sẽ nhìn rõ hòn đảo có bố hơn. Bố đang làm gì ở đấy thế bố ơi?

Nhưng tôi đã không thể đi tới đích đến của mình. Chỉ còn cách vai sải tay nữa là tới mép sóng, đứng vào vị trí tưởng là dễ đi nhất thì tôi bất ngờ bước lở và bị trượt ngã trên mặt đá vàng rêu. Người tôi liêu xiêu, thân hình loạng quạng, một chiếc dép tuột khỏi chân, rơi tòm xuống dòng nước đang len lỏi chảy qua ngách đá để hướng về phía biển. Chiếc dép màu đỏ, xộp nhẹ đó nổi bập bênh trên mặt nước rồi dập dềnh trôi trôi như chiếc xuồng tí hon. Tôi vội vã nhồi người khóa nước vớt chiếc dép, miệng gọi tha thiết như nói với một vật biết nghe lời: “Này! Này! Dừng lại! Dừng lại đi...”. Nhưng tôi càng ra sức kêu gọi, khều vớ, khóa nước vớt vát thì chiếc dép vô tình càng không hiểu gì cả. Nó trôi ra xa, sau đó, cùng dòng nước nhanh chóng nhập theo thủy triều rút, mất hút dưới một ngoàm đá rồi nhô lên trên mé sóng ì oạp của biển khơi. Ôi! Chiếc dép của tôi! Chiếc dép mới có in hình chú ỉn vàng Pô-kê-mon ngậm tay cười tít

mắt, mỗi bước đi khe khẽ nhún chân là phát ra tiếng "chút... chút" vui vui, tôi rất thích bây giờ mắt thật rồi. Lòng đầy tiếc nuối, dù biết rằng ngoài ấy nước sâu tôi vẫn nhất định chạy ào ra và lội xuống với mong muốn may ra vớt vát được. Nhưng, hằng sut một cái, tôi trượt dài trên thềm đá ngầm. Chân tôi đau xót trăm ngàn vết rạch cứa. Có loài thủy quái nào đó kéo tôi chìm xuống. Nước biển xộc vào miệng mặn chát, mũi tôi ngọt ngạt khó thở. Tôi quẫy đạp lung tung và giơ tay khóa vào khoảng không chới vơi. Mắt tôi nhòa cay những đốm hoa cà hoa cải đen tối. Điều duy nhất tôi có thể làm được vào lúc ấy là cố hết sức gào gọi:

- Bố ơi! Cứu con với...

... Một cánh tay ai đó kịp thời tóm lấy tóc tôi rồi lôi xềnh xệch lên bờ đá. Quần áo ướt sũng, tôi nằm vật xuống, đầu ngúc ngoắc liên hồi, hai tai đặc ù những tiếng "u... o..." và miệng thì không ngớt nôn ọe và ho sặc sụa bởi vị mặn mòi tanh tưởi của nước biển. Vừa mắt nhắm mắt mở được thì tôi tiếp tục nhìn thấy một chiếc dép đỏ nữa, ôi, chiếc dép còn lại của tôi cũng đang bị sóng biển cướp cuốn đi mất rồi. Tôi cố ngồi dậy, tay run run chỉ trỏ, miệng lắp bắp, meo mào rồi khóc òa lên...

"Ừm..."! Tiếng động hết như khúc gỗ bị quăng xuống nước rồi nhanh chóng loãng tan ra giữa ngàn âm thanh ào ào của sóng biển. Mặc dù nước mắt vẫn giàn dụa trên mặt nhưng tôi đã nhìn thấy rõ ràng, trên ngọn sóng trắng đang tung tẩy kìm giữ chiếc dép của tôi phía trước mặt kia là một dáng hình đen nhánh, dài dài. Chắc chắn, tôi sẽ tưởng đấy là một con cá lớn nếu không nhìn thấy đôi cánh tay hời hả sải bơi vượt lên nơi ấy. Bập chập vài hồi thì người lạ cũng tóm được chiếc dép của tôi vừa làm rơi. Sau đó, gần như đứng thẳng dậy, người ấy nhìn quanh tìm kiếm. Chiếc dép đầu tiên tôi đánh mất bấy giờ đã bị sóng đẩy đưa ra xa khơi, căng mắt nhìn thì chỉ thấy giống như cánh hoa tí hon lấp ló trên cồn sóng tí tắp. Người ấy lại chuôi mình nhằm hướng đó bằng bằng bơi tới. Những ngọn sóng ngạo nghễ dồn dập ập xuống như muốn nhấn chìm dáng hình bé nhỏ kia bằng dải nước mạnh mẽ của mình. Nhưng người nhỏ bé ấy vẫn bình thản nhanh nhẹn khóa tay rẽ sóng đạp chân lướt qua từng bức rào nước cuộn sôi ẩy dễ dàng chẳng khác gì trên cạn tôi vén bức rèm che cửa nhà mỗi khi bước ra ngoài hành lang. Rồi tôi cũng chỉ còn nhìn thấy người ấy giống như viên sỏi đen đen nhấp nhô ẩn hiện để tiến gần sát tới cánh hoa đỏ ngày càng nhỏ lại xa tít kia... Trở về rồi! Mỗi tay cầm một chiếc dép, hai cánh tay như mái chèo, đôi chân như vây cá quẫy, người-bạn-biển-cả ném mạnh từng chiếc dép lên phiến đá cạnh nơi tôi đang ngồi rồi lăm lăm lội vào bờ. Đó là một cậu bé, có lẽ lớn hơn tôi vài ba tuổi, thân hình cao ráo, da đen cháy, có đôi mắt rất sáng. Vừa vuốt vuốt những dòng nước biển vẫn đang long tong chảy từ trên mái tóc vàng quạch xuống gương mặt đỏ bừng bừng, cậu bé vừa cúi kính quất mắng om sòm. Lúc ấy, trước cậu bé, tôi có cảm giác mình đang đối diện với một-người-rất-lớn chỉ trích tội lỗi của tôi, đứa trẻ con không chịu nhớ lời người lớn, đi một mình ra ngoài biển, suýt nữa chết đuối không kịp ngáp, nhà ở đâu cút về mau lên! Tôi im lặng xỏ dép vào chân và len lén nhìn cậu bé với vẻ vừa rất hàm ơn vừa vô cùng biết lỗi. Cậu ta đứng chống nạnh và có vẻ yên tâm khi thấy tôi cun cút bước đi về phía bờ bãi nhà nghỉ... Nhưng đấy là tôi giả vờ thôi. Mặc dù đã rất sợ hãi vì cú ngã và những lời trách mắng kể tội inh oang của cậu bé vừa nãy nhưng tôi chưa muốn quay lại nhà nghỉ bây giờ. Khi ngoái đầu lại thấy cậu bé đã biến đi đâu đó rất nhanh chẳng kém gì lúc xuất hiện, tôi vội vàng chạy nép lên mỏm đá chênh vênh và ngóng nhìn. Phía sau mấy tảng đá cao ngất gần chỗ tôi bị ngã lúc nãy là vùng cát ướt rộng như tấm chiếu lớn bị đào xới dở dang. Cậu bé đang dùng chiếc xẻng nhỏ như bàn tay hời hả tiếp tục công việc của mình. Chốc chốc, cậu ấy dừng lại, đưa tay gạt gạt vàng trán rồi ngồi xuống, xục chiếc rổ tre sàng lọc, nhặt nhanh thứ gì đó trong lớp cát vừa bị lật lên vớt vào chiếc giỏ miệng loe như lăng hoa đặt cạnh đó. Cái gì thế nhỉ? Tôi rất muốn đứng hẳn dậy để nhìn cho rõ nhưng chưa quên được vẻ mặt bừng bừng nóng giận của cậu bé và sợ bị phát hiện mình nhìn trộm nên đành nấp sau phiến đá, thỉnh thoảng mới nhòm đầu ngó xem một chút rồi lại vội vã ngồi thụp xuống. Lần sau nhất, khi tôi vừa đứng lên đã bị một bàn tay khế gõ gõ vào vai mình. Cậu bé đã đứng sau lưng tôi từ bao giờ. Gương mặt không còn cau kính nữa. Nụ cười thân thiện tươi tắn cùng giọng nói trong trẻo vang vang trước sóng biển cất lên:

- Á... à... Không phải là người ở đây hả? Giống hệt mấy đứa trẻ con bị bố mẹ đem đến nhà an dưỡng của viện nghiên cứu gì đó ở đằng kia nhĩ! Buồn à? Thôi, nếu thích thì cứ ở đây chơi cũng được. Ra chỗ kia ngồi dưới bóng đá râm mát đang hoàng.

... Thủy triều đã rút rất xa. Mũi đá nhọn lúc này càng vươn dài hơn về phía biển cả. Năng chói quá. Những cơn gió cũng không còn mát nữa. Bộ quần áo tôi mặc trên người đã khô se từ bao giờ. Tôi nhăn mặt, há miệng và cảm thấy đầu lưỡi mặn mòi vị muối bay theo gió biển đang cấp tập ủa vào bến bãi. Cậu bé chụp chiếc rá tre, rũ sạch cát và đội lên đầu cho tôi như đội nón. Tay xách giỏ tre, tay cầm xẻng nhỏ, cậu bé vừa nhảy thoăn thoắt qua những móm đá nhẹ nhàng như một con mèo vừa chỉ dẫn tôi đi theo lối men dưới những ngách đá. Dễ đi hơn, không phải leo trèo mệt người nhưng tôi vẫn đến bờ cát chậm hơn cậu bé rất nhiều. Thấy tôi ghé mắt qua khe giỏ nhìn về tò mò, cậu bé liền tháo hom, đổ xòa tất cả trên bãi cát. Rất nhiều hến, sò... và cả những con ốc mượn hồn nữa! Tôi quá quen thuộc với những vỏ ốc dài như ngón tay có con vật gì đó không phải cùng loài ốc mà có lẽ là con cua cư ngụ nhờ gửi trong ruột rỗng này. Ở thành phố, thỉnh thoảng có bác hàng rong đi ngang qua khu tập thể chúng tôi. Bác dắt xe đạp, trên gác-ba-ga có chiếc lồng sắt mắt cáo mấy tầng nhốt nhiều chuột bạch, chuột lang tinh nghịch chạy tứ tung. Nhưng đám trẻ con chúng tôi mong bác đến lại chính vì cái túi cước đựng đầy ốc mượn hồn treo lủng lẳng phía trước ghi đông cơ. Ốc mượn hồn chơi được rất lâu, không phải chăm bẵm khó khăn, cầm trên tay, nhét trong hộp hoặc đút trong túi áo cũng được. Khi bên ngoài không có động tĩnh gì, chiếc vỏ ốc tưởng như đã chết lặng ấy bất chợt cựa quậy, cựa quậy... rồi mấy chiếc chân của con cua sống nhờ gửi mới rún rún thập thò chìa ra. Con vật bò lê la, kéo theo cả tòa tháp vỏ ốc nặng chình chịch đi khắp các xó xỉnh. Nhưng chỉ cần hơi có động tí chút thôi là nó đã vội vàng co mình lại, trở lại y xì chiếc vỏ ốc vô hồn, lặng thinh. "Sao anh bắt được nhiều ốc mượn hồn thế?". Tôi sục cả hai tay vào đồng ốc thích thú. Cậu bé nhìn tôi, khẽ đưa chân đi đi lên vài chiếc cẳng đang ngọ ngậy thò ra khỏi vỏ ốc rồi vui vẻ nói: "Em lấy ốc về mà chơi!". Tôi cảm kích nhặt vài con cất vào túi áo và giúp cậu bé đưa sò hến, sò ra bờ biển, rửa sạch cát rồi bỏ hết vào giỏ. Hai chúng tôi như hai người anh em quen thân thiết với nhau từ lâu, dặt dứu, lon ton đi dưới những bóng cây rợp mát đang thu tròn trên mặt đất. Chúng tôi đi về phía nhà nghỉ. Đến rừng phi lao cách ngôi nhà có căn phòng bố con tôi ở không xa, cậu bé dừng bước và bảo:

- Thôi, em tự về được rồi nhé. Nhớ là không có người lớn thì đừng đi chơi xa, nhất là ra biển một mình, nhớ xảy ra điều gì không ai biết tới cứu thì nguy. Anh về nhà anh đây, ở xóm chài dưới chân núi kia kìa. Chỗ có những chấm trắng chấm đỏ ấy...

Tôi nheo nheo mắt nhìn rồi bỏ chiếc rá đội trên đầu ra đưa trả lại cậu bé và ngập ngừng hỏi:

- Thế... Thế buổi chiều... Buổi chiều nay anh có ra bãi biển này nữa không?

- Anh chưa biết. Thế em còn định... làm mất cái gì ngoài biển nữa à?

Tôi ngượng ngùng lắc đầu. Cậu bé vẫy vẫy tay tạm biệt rồi đội rá, cầm xẻng, xách giỏ nhằm hướng xóm chài bon chân chạy. Được một quãng, cậu ấy dừng lại, ngoái đầu hỏi tôi:

- Thế buổi chiều em có ra đây không?

Tôi ngúc ngoắc mái tóc, kiễng chân, đưa tay bắc loa ngang miệng và hét lên thật to vì sợ cậu ấy đứng xa nghe không rõ:

- Em cũng chưa biết được.

- Thế sáng mai?

- Em cũng chưa biết được.

Thực sự là tôi không biết khi trở về với bộ quần áo dù đã khô ráo nhưng vẫn không thể giấu được những vết bẩn thủ lem luốc như thế này, người lớn có còn đồng ý cho tôi đi ra bãi biển chơi nữa hay không?

*

Không sao diễn tả được niềm vui sướng của tôi khi gặp lại cậu bé ở nhà nghỉ. Cậu bảo rằng tiện có việc qua đây và may gặp được tôi. Cậu ấy và các cô lễ tân nói chuyện với nhau rất nhiều và có vẻ như họ đã quen nhau từ trước. Sau đó, các cô nói rằng các cô yên tâm để tôi kết bạn với Thủy, con cô Son ở xóm chài. Buổi khuya, nghe tôi kể lại chuyện này, bố cũng rất vui vì tôi đã có bạn bè, bố sẽ bớt lo tôi buồn vì người còn phải ra đảo thêm nhiều ngày nữa.

Sáng sớm.

Thủy đến xin cho tôi đi thu nhặt cá tôm dạt vào bờ biển. Tôi sung sướng chạy lăng nhăng theo cậu ấy. Biển âm u. Bầu trời xám xịt cũng âm u. Những dải sóng bạc đầu phai nhạt mệt mỏi vỗ loang giữa mặt biển mênh mông đỏ lừ. Rất nhiều những đám rong rêu, cỏ lác bị sóng biển hất quăng lên bãi cát rồi chưa kịp nghỉ ngơi đã lại bãi hoải ngã theo dòng nước cuốn trôi. Ngoài khơi, vài ba con thuyền trên mũi có cắm những dải cờ hình tam giác màu đen phấp phật tung bay đang dập dềnh giữa muôn trùng ngọn sóng. Tiếng máy nổ xình xịch, ùng ùng vọng lại. Ven bãi, một toán ngư dân đang cong người, gồng lưng, dang tay, nhún chân, miệng hò dô từng nhịp mạnh mẽ giăng kéo lưới vào bờ. Tấm lưới rộng như khoảnh sân lớn, trải dài khắp một khoảnh biển được thu hẹp dần, hẹp dần và khép lại. Lác đác quanh bãi đá, có vài người vãi gồng gánh đôi thùng tre trống trơn. Chúng tôi nhìn thấy trên bãi đá một con sứa to bằng chiếc mâm nhôm, màu trắng ngà. Thủy bảo, có lẽ đêm qua, khi triều dâng, sứa đã vào sâu trong bãi, không thoát kịp khi triều lui nên bây giờ nó nằm úp mặt đứ đừ trên cát. Thủy gọi người gánh quang. Bác ấy vội chạy tới, xắn quần, vén áo, lật ngửa con vật lên, cào bóc bỏ lớp màng bọt bọt và những tua xúc tu lua tua bao bọc con sứa rồi lấy cật tre thoăn thoắt cắt xẻ thành những mảnh như mảnh thạch trắng. Tôi và Thủy lễ mễ giúp bác gánh quang bê những mảnh sứa ra vũng nước rửa rồi xếp vào thùng đã xếp sẵn rất nhiều quả gì đó dài thon, xanh mướt. Thủy bảo: "Quả xú đấy! Sứa này kèm với thứ quả ấy, muối lên, ăn rất ngon". "Như dưa cải, dưa cà phải không?". Tôi hỏi, Thủy nói cũng chỉ nghe chứ thực tế thì chưa rõ vì có lần cậu ấy ăn vụng đúng một miếng sứa me xào thôi mà loáng sau đã bị mẩn ngứa hết người, không mặc được cả quần áo mấy ngày liền. "Đáng đời thật. Đúng là trời phạt đứa tham lam!", Thủy nói thành thật và nhìn tôi. Tự nhiên, cả hai đều bật cười khanh khách.

Chúng tôi hoàn toàn quên khuấy mất dự định thu lượm cá, tôm trôi dạt trên bãi vào ngày biển trở trời của mình, lúc chạy tung tăng trên cát, lúc lại nhảy lon ton òa ập vào những gợn sóng rồi ù té chạy trở lại bờ. Nói nói cười cười huyền thuyên, khi rủ rỉ thăm thì, khi hét gào inh oang, hai chúng tôi cứ dặt dứ nhau đi mãi trên bờ biển dài như vô tận ấy.

Tôi bảo: "Thủy là tên của con gái chứ?". Tôi biết, tên ấy có nghĩa là "nước" và cũng viết bằng chữ Hán nữa đấy. Nhìn lên cát đây nhé. Sổ dọc, hất này. Hai cái móc cong cong bên trái rồi bên phải này. Đã thấy giống dòng nước chảy chưa nào? Tại sao mà tôi biết thế à? Vì thỉnh thoảng bố cũng dạy tôi chữ Hán. Hơn nữa, trước kia ở gần nhà tôi có chị Thủy. Chị Phan Hoàng Lê Thủy, hơn tôi bốn tuổi nhưng rất thân thiết với tôi. Bây giờ chị Thủy đã theo bố mẹ vào miền Nam sinh sống nên có lẽ phải đến khi thật lớn hai chị em tôi mới gặp lại nhau được. Trước khi chia tay nhau, bố tôi đã viết thư pháp chữ "thủy" tên chị để làm kỷ niệm và giảng giải cho cả tôi nghe nữa đấy. Ngoài chữ "thủy" ra, tôi còn biết chữ "nhất", chữ "nhị", chữ "tam" này... Tôi lại nguệch ngoạc vẽ một gạch ngang, hai gạch ngang, ba gạch ngang lên cát và rất hãnh diện khi biết rằng Thủy lớn như thế mà không biết kiểu chữ này. Nhưng Thủy có vẻ không chịu phục, cậu bảo, tôi chỉ biết có từng ấy mà đem khoe thôi chứ gì. Tôi bảo, tôi còn biết cả kiểu chữ o, a, bờ, cờ... nữa. Tôi sẽ không đến trường học đâu vì tôi sợ bị cô giáo phạt lắm. Ở nhà cố gắng vài

ngày là xong hết thôi, không phải đến lớp làm gì cả. Thủy nói: “Nếu dễ dàng thế thật thì em đọc thử chữ anh viết xem nhé!”. Thủy ngoảnh tay, tôi đọc thành tiếng:

- Ka, hờ, ô, nờ, gờ. Nờ o i dẫu... dẫu sắc nữa. Thấy chưa, đã bảo là đọc được hết mà.

- Không phải! Em nói sai rồi. Em chưa biết đọc chữ anh viết.

- Thế... thế anh viết chữ gì thế?

- Không nói!

- Anh nói đi! Em chịu thật rồi. Em xin thua.

- Không nói! Khờ ô ngờ ông khờ ông - không. Nờ o i oi nờ oi noi sắc nói... Chữ "không nói", đã hiểu chưa hả?

Thấy tôi có vẻ xấu hổ, Thủy không trêu chọc nữa mà nhìn rất chăm chú vào những nét chữ trên cát đang bị sóng xóa dần đi rồi chống tay bên má, tần ngần bảo tôi: “Nhưng dù sao thì em vẫn rất giỏi vì biết kiểu chữ vẽ vẽ như của em ở đây chỉ có mỗi ông Ngao biết thôi” - “Ông Ngao là ai?” - “Là ông cụ già sống một mình trông giữ ngôi đền phía sau dải đá mờ mờ kia. Anh hay đến đấy lắm!” - “Thế bây giờ anh dẫn em đến chơi với ông được không?”.

... Một tiếng chim biển gánh gót như hồi còi cắt ngang câu chuyện của chúng tôi. Nhìn ra sóng nước, như sức nhớ ra, Thủy vội vã kéo tay tôi:

- Thôi chết rồi! Đến giờ anh phải về nấu cơm giúp mẹ rồi! Để hôm khác anh đưa em ra đền nhé! Bây giờ về nhà anh đi.

Tôi lú lú rú rú bon chân theo Thủy lên đồi phi lao có con đường mòn bé xíu phủ đầy cỏ khô. Xóm chài! Những ngôi nhà sao mà giống nhau. Thấp, nhỏ, nhưng thoáng dăng và đều có những hàng rào dừa dại, xương rồng, hoa dâm bụt và cây găng trở hoa tím biếc... vây quanh. Hầu như nhà nào cũng có khoảng sân rộng với những kê gỗ, tre và sào kê giăng dãi nông, sạp hong phơi cá, tôm... Mùi tanh tanh mặn nồng thoang thoảng trong gió.

Nhà Thủy ở khuất sau sườn đồi. Có lẽ đó là ngôi nhà nhỏ nhất xóm chài. Mái lợp bằng tôn cũ lốm đốm vết rêu phong và mụn đinh gỉ sần sùi. Vách nhà ken gạch xỉ có ô cửa sổ với chấn song bạc phếch lớp bụi mờ như phấn trắng. Sân đất láng phẳng sạch sẽ mát rượi. Chỉ có điều khác là trước nhà Thủy dù cũng có giàn tre và kê gỗ như bao nhà nhưng đã quá cũ, lúc tôi đập đập tay vào thanh ngang ọp ẹp, mục nát rơi xuống. Trước hiên cũng không thấy tấm lưới hay chiếc chài nào mà chỉ thấy một cuộn cước rất lớn có kẹp chiếc lưới đan bằng tre vàng bóng cùng vài chiếc cần câu xếp dựng đứng cạnh đó. Bên giếng nước, sát rờn rọc gỗ, bụi hoa dong trở bông đỏ rực. Lè tè kê mái tôn là một cây hồng xiêm rất to, nghiêng tán lá xòe như chiếc ô chum kín hết cả ngôi nhà. Thủy lấy chìa khóa vẫn đeo ở cổ, mở cửa bảo tôi vào nhà nghỉ nhưng tôi sốt sắng muốn cùng cậu ấy chui vào bếp phụ giúp một tay, dù rằng tôi chưa bao giờ làm việc này cả. Thủy thoăn thoắt đóng gạo trong lu đổ vào nồi, cong lưng, khuỳnh chân kéo dòng nước, vo gạo, miệng hò hét hướng dẫn tôi nhặt rau, xếp củ vào bếp và nhóm lửa. Chẳng mấy chốc, lửa đã bùng lên đỏ hồng trên vách đất. Những cành cây khô bị đốt cháy tỏa ra thứ hương thơm dịu dịu lan cùng khói bếp bay quện khắp không gian. Tôi ngồi bó gối bên chiếc kiềng ba chân kê trên bệ đất đỏ xem Thủy nấu canh, rang tôm càng khô, thỉnh thoảng cầm đôi dưa khoảng khoảng gắp gắp nhấm nháp nếm thử. Thơm quá! Ngon quá! Bụng đói réo rắt rồi đây... Ngoài sân, loen hoen vài tia nắng nhạt. Từng đợt gió thoảng qua, cây hồng xiêm đung đưa cành lá, vài ba trái hồng xiêm chín nục trĩu trĩu rụng lộp lộp xuống khoảng sân vắng...

Tuy chưa gặp lần nào nhưng vừa nhìn thấy người phụ nữ gánh đôi thúng đựng mấy tấm lưới

còn sũng nước bước vào sân ấy, tôi biết ngay là mẹ của Thủy. Cô Son không khác những người phụ nữ trong vùng là mấy. Cô đội nón, mặc bộ quần áo tối màu đã cũ rộng thùng thình, đi chân đất, khăn đen trùm kín mít chỉ để lộ đôi mắt rất hiền. Tấm lưng mảnh mai hơi gù nhưng dáng vóc còn rất nhanh nhẹn. Cô tháo quang, móc những tấm lưới còn nguyên những giọt nước óng ánh bảy sắc cầu vồng vào gốc hồng xiêm và âu yếm xoa đầu tôi như thể tôi là con gái của mình vậy. Mặc dù biết rằng hôm nay vì tôi mà Thủy ham chơi lỡ cả việc nhà nhưng cô không nóng giận gì. Thật dịu dàng, cô căn dặn Thủy đừng đi chơi xa ngày dỡ trời, Thủy còn bé, chưa cần phải đỡ đần mẹ gì đâu, mẹ còn khỏe. Sau đó, ba chúng tôi cùng vui vẻ ngồi vây quanh mâm gỗ có những chiếc bát xinh xinh, có vỏ sò trắng muốt đựng mắm chấm rau dưa... Đó là bữa cơm ở nhà người lạ tôi thấy thích thú, ham ăn nhiều quá, râu tôm mắc cả vào hàm răng sún, phải há ngoác miệng ra để cô Son gỡ hộ...

Sau bữa cơm, cô Son chỉ ngồi nghỉ đôi chút rồi dọn dẹp bếp núc, nhà cửa. Vẫn bộ quần áo thùng thình tối màu, vẫn chiếc khăn đen trùm kín khuôn mặt, chỉ khác, bây giờ chân cô mang thêm đôi giày vải đã cũ Thủy vừa xách ra. Khoác trên vai cái túi dây thắt nút quả trám xù xì căng căng, cô dặn dò hai anh em tôi rồi đi nhanh ra phía con đường nhỏ men qua sườn đồi trước nhà hướng về khu những ngôi nhà cao tầng phía phố mới. Lúc cô đi, không hiểu sao tôi thấy dáng dấp hao hao giống những bác bán cá, bán tôm đang trốn tránh điều gì đó.

Có người đàn ông đi chiếc xe máy cũ nhưng tiếng chạy rất êm đỗ ngay trước sân. Tôi tưởng đó là bố Thủy vừa đi đâu về muộn nhưng Thủy lại chào "bác Đàm". Bác Đàm hiền hậu cười với tôi và thân mật hỏi chuyện Thủy. Bác ra sân lúc lắc sợi dây ròng rọc vẻ như kiểm tra xem nó còn chắc chắn không. Bác nhắc Thủy lấy dầu tra vào bản lề cửa kéo hoen rỉ khó đóng mở rồi ngồi uống nước với nét mặt buồn buồn... Bác quan tâm thế, vậy mà tôi thấy từ khi bác đến, Thủy mất hẳn tự nhiên, cư xử, nói năng quá lễ phép và hơi e dè. Khi bác đưa cho Thủy mấy cuốn vở mới thì cậu ấy nửa như muốn trả lại nhưng rồi có lẽ sợ làm bác thêm buồn nên ngập ngừng đón nhận. Được quà mà sao lại thờ dài? Bác lặng lẽ đi đến gần giá gỗ cao ráo đang treo rất nhiều sợi vòng vỏ ốc dài tha thướt đung đưa trong gió mà tôi nghĩ là chiếc rèm cửa bị tuột dây móc phải vắt tạm lên. Bác Đàm đứng nhìn chăm chú, vẻ mặt rất nghiêm trang và mắt nheo nheo kính cẩn...

Khi chỉ còn lại hai chúng tôi, Thủy kéo từ trong ngách tủ ra một hộp gỗ có rất nhiều ngăn, mỗi ngăn hộp lại đựng riêng từng loại vỏ ốc. Nhỏ xíu, như nhỡ, dài dài, tròn tròn... tất cả đều sạch bóng. Có cả những chiếc vỏ xà cừ phản quang óng ánh. Tôi biết rồi, Thủy xâu vòng ốc... Vui quá, tôi bốc một nhúm ốc xòe lên tay, ý để Thủy chọn cho dễ nhưng cậu ấy lắc đầu. Đưa cho tôi chiếc kim đã mòn chỉ, cậu bảo: "Tiếc quá, túi vòng ốc xâu xong rồi thì mẹ anh lại đem đi gửi các quầy lưu niệm từ mấy hôm trước nên không có cái nào sẵn để tặng ngay cho em. Bây giờ, em thích kiểu vòng ốc gì, dài thế nào thì tự xâu lấy, anh bảo cách cho. Xâu vòng ốc không khó nhưng phải nhẹ tay, khéo léo và chịu khó nữa, nếu không sẽ làm vỡ vỏ ốc mỏng manh, nhất là những vỏ ốc hạt gạo". Chiếc kim bằng đồng cứng, sắc, thỉnh thoảng lại được gại gại lên hộp nước gì đó nên khi xuyên qua lớp vỏ của những con ốc tròn đánh như cúc áo rất dễ dàng. Một số con to hơn thì phải lấy que sắt nhỏ khoen lỗ hoặc là mài vào đá... Tôi học xâu ốc nhanh và rất hứng thú với công việc này. Bây giờ, Thủy lại quay ra cái mảnh vỏ của mình. Thủy đứng gần rồi lùi ra xa, qua bên trái rồi sang bên phải đủ các phía rồi cầm tờ giấy có hình vẽ đăm chiêu suy nghĩ điều gì đó. Sau đó Thủy cũng nhặt vỏ ốc, không phải xâu mà để riêng ra một chỗ. Thủy chọn rất kỹ càng, tỉ mỉ, đăm chiêu và dường như có quá ít vỏ ốc vừa ý cậu ấy...

*

Bây giờ thì tôi đã tin lời cô Son nói đến điều xúi quẩy rủi ro khi tôi và Thủy mang khoe con sao biển chúng tôi nhặt được trên bờ biển buổi chiều ấy. Con sao vẫn còn sống, ngo ngoe năm cánh sắc sỡ các sắc màu rất hiếm có trên đời. Thế mà vừa nhìn thấy, cô Son lại kêu thét lên như gặp quái vật rồi vội vã dắt chúng tôi chạy ra tận bờ biển quảng đi thật xa bờ. Cô cấm chúng tôi ra bãi biển và cô cũng không đi đâu ra khỏi nhà từ lúc ấy nữa. Chập chiều, mặc dù rất thèm ăn

món cua bể luộc cô Sơn đang chuẩn bị nhưng không hiểu sao, tôi lại nóng ruột thế, cứ nằng nặc đòi trở lại nhà nghỉ ngay lập tức. Như mọi lần, Thủy lại dẫn tôi về. Nhà nghỉ vắng vẻ khác thường quá. Phòng lễ tân không có một ai. Ngoài rừng phi lao, mấy ông bảo vệ không biết ở đâu xuất hiện đang tất tả chạy hướng ra bến. Chúng tôi nghe nói, ngoài khơi kia, cơn lốc lớn bất ngờ đã làm đắm rất nhiều tàu thuyền. Tôi nghĩ đến bố tôi và cảm thấy vô cùng lo lắng nên cũng cầm đầu cầm cổ lao về phía bến. Thủy chạy sát gót theo tôi...

... Đám đông lão nháo, lộn xộn và đầy khắc khoải, âu lo. Những tiếng gọi lao xao, tiếng hỏi thăm, tiếng khóc và cả tiếng gầm cầu nguyện. Mấy chiếc xe cứu thương mở toang cửa táp cạnh bãi neo với những chiếc đèn báo nhấp nháy liên hồi. Chạy ra. Đưa đón. Lao đi rồi trở lại. Từng chuyến, từng chuyến tàu cứu hộ cập bến và trở lại khơi xa. Nổi thấp thỏm đợi chờ, mong ngóng càng làm không gian và đất trời trở nên ngột ngạt.

Bóng tối đang sập dần xuống. Biển đen ngòm, u xì thâm tối. Những cuộn sóng trắng ào ạt sôi sục hung hãn húc đầu vào ghềnh đá, bắn tung lên... Lại một con thuyền máy nữa cập được đến đất liền. Trong số những thân hình ướt lướt thướt được những người cứu hộ mặc áo phao vàng chói khiêng, diu loạng choạng về phía ô tô cứu thương, tôi nhận ra chú Sáng rồi cô Trang - những người cùng đoàn ra đảo với bố tôi sáng nay... Tôi chạy rướn lên, cố nắm bằng được lấy vạt áo chú Sáng, giữ rít lấy, hỏi giọng lạc hẳn: “Chú ơi! Bố cháu đâu? Bố cháu đâu rồi?”. Chú Sáng tay lạnh toát, mặt nhợt nhạt, mệt xỉu không thể trả lời tôi. Tất cả những người được hỏi đều không một ai trả lời tôi cả... Tôi nhón nhác chạy ngược phía đầu tàu, nơi tôi tin là bố sẽ xuất hiện trong số người của nhóm cuối cùng được cứu vớt ấy... Ôi, chỉ là những gương mặt vô cùng xa lạ. Tôi không còn cố gắng nín nhịn nữa mà thực sự đã khóc òa lên...

Tôi chưa bao giờ nghĩ đến điều bất hạnh này. Tôi chưa bao giờ nghĩ rằng tôi sẽ phải sớm sống trên đời mà không còn bố nữa. Mẹ, chú Nguyễn và có thể rất nhiều người thân thiết khác sẽ đón nhận tôi, che chở, yêu thương, đùm bọc tôi bằng tất cả những gì mà tấm lòng nhân từ của con người có thể dành cho kẻ cô cút... nhưng sẽ không một ai có thể bù đắp được cho tôi nỗi mất mát lớn lao của cuộc đời trẻ thơ khuyết vắng bóng hình người cha yêu dấu. Tôi sẽ phải đi một mình trên mặt đất rộng lớn dài dằng dặc mà mỗi khi khấn thiết ngược nhìn lên không còn được thấy bầu trời - bầu trời cha yêu duy nhất của tôi. Tôi càng nức nở hơn khi nhận ra rằng từ trước đến nay tôi đã gây ra quá nhiều điều khiến bố không vui và đã rất thần nhiên trước những nỗ lực gắng gỏi của cuộc đời bố. Dù bố không bao giờ nói ra nhưng tôi đã hiểu, bố đã sống, đã làm tất cả là vì tôi, kể cả chuyến đi xa ngoài hòn đảo kia...

Tôi không còn nước mắt để khóc. Nỗi tang thương và tuyệt vọng thê thảm làm tan nát thế giới của tôi. Một cái gì đó rất u tối, nặng nề nghiền ngấm tâm trí tôi. Tôi cảm thấy trời đất chao đảo quay cuồng và vô vọng. Tôi ngồi xuống bên ghềnh đá, thu lu như con cún hoang không chốn nương thân.

Người nào đó nói ghen ngào: “Chẳng còn ai may mắn sống sót nữa đâu. Đêm tối thế này, dù có biết bơi thì tàu thuyền nào trên biển trông thấy được mà cứu vớt. Còn bị lốc cuốn đi xa mà không bị cá lớn ăn thịt thì phải hai, ba ngày, xác người chết đuối mới nổi lên, thường là trong vịnh sâu kia. Nếu không thì coi như mất tích...”.

Ai đó đã đốt những nén hương và thả đèn thả lễ xuống những con sóng nhạt nhòa...

Ai đó bảo: “Con bé đó ốm mất thôi. Tội nghiệp quá. Bây giờ phải đưa nó về nhà nghỉ đi, rồi báo tin, người thân sẽ tới đón nó thôi. Còn ơi, về thôi nào...”.

Nhưng trở về mà không có bố thì về làm gì. Tôi khóc lóc, quấy đạp, van xin rồi gào thét, lăn lóc trốn tránh một vòng tay đang muốn bế ẵm, lôi kéo đưa tôi tránh xa nơi sóng gió tang tóc đau buồn kia. Giọng tôi khản đặc, mười ngón tay bấu víu bóng rợp. Nhưng tôi mệt lả, không còn đủ sức làm theo ý muốn của mình nữa rồi...

Có một ai đó nhẹ nhàng ôm giữ lấy tôi. Một giọng nói vỗ về dịu dàng. Một bàn tay rất ấm,

cứng cỏi nắm nắm lấy những ngón tay tôi. Cô Son và cả Thủy nữa. Tôi đã quên Thủy đã ở bên tôi suốt từ chiều đến giờ. Đợi mãi, không thấy con về, cô Son sốt ruột chạy đi tìm, biết tin nên ra đây...

Có cô Son, có Thủy, tôi không còn bị bắt phải dờn bờ biển nữa.

Nhưng dù được ở lại bến tàu, tôi vẫn nức nở vì nghĩ đến điều mọi người vừa nhắc nhở tôi về bố. Biển kia! Sao ban ngày biển hiền lành quá, thế mà bây giờ trở mặt, thoát cái đã là ác quỷ, đặc tối, gầm gừ như con quái vật ngoác rộng chiếc hàm lớn sâu hút nuốt sống mọi sinh linh. Tôi buồn bã và tuyệt vọng quá rồi. Tôi cảm thấy như mình đang chết...

Nhưng cô Son bảo: “Nín đi cháu à! Bố cháu chắc chắn còn sống, sẽ về với cháu thôi”. Thủy cũng bảo: “Chúng mình cùng chờ đợi. Nếu bố biết rằng có người rất mong đợi mình ở đây, nhất định bố sẽ vượt qua tất cả để trở về”.

- Sẽ là như thế, thật không? - Tôi gạt nước mắt, thút thít hỏi lại.

- Chắc chắn sẽ là như thế...

Lúc ấy, trong nỗi buồn thăm thẳm quay quắt của tôi lại le lói lên một tia hy vọng. Mỏng manh, yếu ớt nhưng tôi có thể bắt vút... Đúng rồi, tại sao tôi không nghĩ ra? Một người tốt như bố, hiền hậu như bố nhất định không thể chết được. Bố tôi còn sống bởi vì bố biết rằng tôi cần có bố lắm. Nhất định bố sẽ trở về với tôi, ở đây, trên bờ biển này. Nhất định... Tôi tin cậy dựa đầu vào vai cô Son, bám chặt lấy tay Thủy và mơ hồ cảm nhận sự cảm thông sâu xa vô cùng...

Biển lại rộn lên. Một tiếng hú vang lên trong sương mù sớm tinh mơ. Mọi người choàng tỉnh chạy ủa lại phía con thuyền mang cánh buồm trắng lấp lóa. Tôi nhận ra chiếc khăn màu huyết dụ bố quàng trước lúc ra đi đang tung bay như cánh tay tha thiết vẫy gọi trước bình minh xôn xao tũn mừng.

... Con lốc đã làm đắm chiếc ca nô chở những người của đoàn khảo sát di chỉ văn hóa trên đường trở về đất liền. Chú Sáng, cô Trang may mắn bám được vào những mảnh tàu vỡ và được cứu vớt sau đó. Còn bố tôi bị sóng gió cuốn đi rất xa. Nhưng bố là một người bơi giỏi, còn rất khỏe mạnh, ngoi ngóp giữa biển khơi. Người đã đoán phương hướng qua những ngọn gió biển thổi lên mái tóc mình. Gió biển thường thổi vào đất liền và bố đã gặp may. Một chiếc thuyền câu mực đêm đã phát hiện ra bố tôi khi người vừa kiệt sức...

*

Dù rất muốn nhưng bố tôi không thể nào trì hoãn thêm được thời gian phải trở lại thành phố. Đích thân ông viện trưởng đã đến đón bố tôi về chuẩn bị tham dự cuộc hội thảo quốc tế rất quan trọng gì đó. Còn cả buổi sáng để sửa soạn, tôi dẫn bố qua rừng cây đi về xóm chài. Biết rằng sẽ không gặp Thủy nhưng hy vọng được chào tạm biệt cô Son. Hôm trước, Thủy đã bảo tôi rằng cậu ấy sẽ được nghỉ học ba ngày liền và bác Đàm đã đồng ý cho Thủy theo ra đảo tìm ốc cùng toán chài. Cậu ấy rất vui vẻ, đảo Ốc rất xa, đứng ở bờ cảng mắt nhìn không thấy đâu. Thuyền đi và về phải mất hơn hai ngày đêm. Nhưng trên đảo có hàng hà sa số các loại ốc và cậu sẽ tìm được những con ốc đúng ý của mình. Thủy còn hẹn, sẽ kiếm cho tôi một con ốc thật đẹp, con ốc thiên thần, mỗi khi áp tai nghe rõ từng đợt sóng biển rì rào như bản nhạc hay chưa từng có trên đời này... Tiếc quá, cánh cổng vào nhà Thủy khép kín. Cô Son mà tôi đã biết là công nhân vệ sinh môi trường, chắc như thường lệ, nếu không đi nhận lưới rách về vá thuê thì lại đang đi làm ở tận chợ xa rồi. Không được hẹn nên làm sao cô biết để tiếp đón chúng tôi. Sợ món quà gửi tặng nếu bố nhét qua khe cửa sẽ bị những con thần lặn đầu nhọn hoắt, thân thể to lớn, da dẻ rám bóng nồng nồng phàm ăn kia khiêng tha giấu mất nên tôi sức nhớ đến ông Ngao và rủ bố cùng đến ngôi đền xa xa kia.

Chưa bao giờ quen nhau đâu nhưng vừa gặp mặt là tôi cứ nhất định ông cụ phúc hậu mặc bộ đồ nâu gụ, râu tóc bạc phơ đang chậm rãi chuốt nan tre ấy phải là ông Ngao. Đúng là ông Ngao của Thủy rồi! Vừa dẫn khách đi tham quan ngôi đền, ông vừa căn kẽ giới thiệu sự tích của từng vật thể nơi đây. Những cây cột đá chạm khắc câu đối chữ Hán rêu phong. Tấm bia lớn với những dòng chữ tượng hình khắc vào vách núi. Những con rồng, con phượng, con nghê, con lân và đủ loại tôm, cua, cá, ốc.. vây quanh chùa giống. Giữa khối hương thơm thoảng phảng phất, tôi rón rén bước lại gần bức tượng thánh thần miền biển và thành kính cúi đầu chấp tay vái lạy. Trái tim tôi đập thành thịch trong lồng ngực khi ngược nhìn lên thấy mắt vị thần hiền từ sáng long lanh. Sao tôi thấy đôi mắt ấy có nét gì đó giống mắt Thủy đến lạ lùng...

... Những chuỗi ốc xếp hình giăng giăng ở nhà cô Son không phải là tấm rèm gió như tôi đã nghĩ. Chú bộ đội hải quân trong bức tranh ốc đang dở ấy chính là bố của Thủy. Chú ấy đóng quân ở tận Trường Sa. Trong một chuyến cùng đồng đội của mình tuần tra trên biển, tàu của các chú đã phát hiện ra đối phương đang lợi dụng bão tố để gây tội ác với đồng bào mình và cuộc đụng độ đã xảy ra... Những ngư dân được giải cứu nhưng chú ấy và nhiều người lính nữa đã vĩnh viễn không trở về. Mặc dù nhận được tin báo chồng hy sinh đã lâu nhưng cô Son vẫn rất thủy chung bởi cô vẫn tin rằng bố của Thủy còn sống, một ngày nào đó chú ấy sẽ trở về để nhìn mặt đứa con trai bé bỏng...

Thủy không chỉ là Thủy như tôi đã biết. Cậu ấy còn là một nghệ sĩ bẩm sinh của xóm chài. Trong những dịp giúp mẹ đi gửi các bác trên phố bán ốc mượn hồn, vòng chuyền và đồ lưu niệm bằng vỏ ốc do mình và mẹ làm, Thủy đã nhìn thấy tấm rèm ốc xếp hình người và hoa lá che bụi nắng rung rinh trước khung cửa nhà ai đó. Cậu ấy đã nghĩ ra cách làm bức chân dung người cha của mình. Tôi đã nhìn thấy gương mặt, đôi mắt, nụ cười và bàn tay chào vẫy vô cùng hồ hởi trong nắng gió biển khơi thổi về ngôi nhà nhỏ xóm chài vào ngày đoàn tụ của chú ấy. Có điều, Thủy chưa hài lòng vì những con ốc cậu đã tìm được thường không đúng như tưởng tượng của cậu ấy. Cậu ấy rất hy vọng trong chuyến đi ra đảo ốc cùng đoàn chài của bác Đàm...

Ông Ngao còn kể, thằng bé Thủy hay thủ thỉ với ông, sau này lớn lên cậu ấy nhất định sẽ trở thành một chú bộ đội hải quân. Cậu ấy sẽ ra tận Trường Sa, sẽ đi khắp các nẻo sóng gió và vùng đảo hoang vu để tìm và đưa bố trở về sau những tháng ngày lưu lạc cách xa thương nhớ khôn nguôi...

Biển ào ào dập dồn vỗ táp nước lên thềm đá trước sân đền. Thỉnh thoảng, có ngọn sóng nhảy vượt qua hàng rào đá, ngã ập xuống luống hoa cúc biển đóa vàng tươi roi rói như những mặt trời nhỏ. Những con chim hải âu chao mình giữa không trung rồi lại đáp cánh, xòe chân giống sóng phía khơi xa. Trên mái đền, ríu ran ríu rít tiếng chim non gọi mẹ. Gió thổi u u. Không gian lồng lộng. Nắng vàng quá nắng vàng ối. Cung đường hoa đỏ, bông trắng và lá xanh... Giăng giăng dải mây bay trên xóm chài. Bãi đá vắng lặng cô đơn. Ngôi đền có ông cụ già, có vị thần và những ngọn núi đứng trước biển... Biển rộng lớn và đất cũng rộng lớn quá. Biển dài như tấm áo che chở vây quanh khắp đất liền. Đất là Mẹ bí ẩn vô cùng. Biển là Cha thăm thẳm vô tận. Bên biển, có bao nhiêu Giọt Nước Nhỏ được như bạn tôi sẽ lớn cao lên cùng những ngọn sóng bạc đầu vỗ nhịp nơi bến bờ kia...

Hoa trường xuân vẫn nở

Tôi thì luôn nghĩ rằng những cây trường xuân bé bỏng mọc lan tràn trên khắp dải đất quê mình là một thứ cỏ dại. Loài cây dễ tính, sức sống rất bền bỉ dù bị vứt đâu đó ở xó vườn, quảng

quật lên nóc chuồng gà, quẳng vào chân bờ rào, bỏ rơi trên đồng đá hay mảnh gạch xỉ... Tại ngay cả những nơi không có chút đất đai màu mỡ nào, quên bằng đi một thời gian rồi chợt ngoảnh lại nhìn, những cây trường xuân đã xanh mơn mớn, đã bời bời sinh sôi. Tựa hồ trong những thân thể mỏng manh gầy gò ấy luôn tiềm tàng một khát vọng sống rất mãnh liệt, chỉ cần có ánh sáng mặt trời là bùng bùng lên. Kể cả những đài trường xuân già nua, héo quăn héo quắt ngả màu vàng vàng bọc lấy những hạt mầm mỏng tang, nhẹ bằng bằng cũng ao ước được sống, được phát tán, đâm chồi. Tôi quấy phá và nghịch ngợm. Mỗi lần chẳng còn nghĩ ra trò gì, tôi thường vầy vò vô tội vạ những đài hoa khô cứng lép kẹp ấy trong lòng bàn tay rồi phồng má thổi phù phù. Những tép hoa bay tứ tung, vung vãi khắp chốn, bắn lẫn cả vào những nia hạt giống rau của mẹ. Mẹ luôn bận rộn nên không để ý. Tới mùa, người gieo hạt lên từng luống đất mịn màng thẳng khời khời trong vườn nhà. Một đêm sương qua đi. Đôi buổi mưa xuân rơi lất phất. Những hạt giống mẹ vô tình gieo kia cũng bám được lên mặt đất, chui lọt qua kẽ nứt làn gió, giấu mình dưới trắng rơm mục. Chỉ cần có thể, chúng đã định vị được ngay chỗ đứng để cho chiếc rễ trắng con con nhô ra bên cội, lên mầm. Nhưng có một điều lạ lùng, trường xuân lại là thứ cỏ rất hiền thực. Chúng không tranh giành ganh đua, đề đầu cuời cổ những kẻ cộng sinh. Chúng biết phận, đứng khép nép, hòa thuận nhường nhịn lảng giềng và hình như sự có mặt của chúng làm cho những cây cối xung quanh mình tươi tốt hơn thêm. Bởi vậy, khi những luống đậu tương, cô-ve, rau bao, dền, đay... bắt đầu xanh ngấn ngắt thì mới thấy loi choi, lấm tấm những đài trường xuân bé bỏng li ti như giọt mực tím he hé nhô lên. Rồi giọt mực tím ấy chênh choáng lớn dậy, dền dẹt hình cúc áo. Ấy là nụ hoa. Cho đến lúc hoa bùng bùng lên, phúng phính, tròn trịa tựa đầu ngón tay, mùa hạ đã về... Hoa trường xuân không có cánh riêng biệt. Đúng hơn, cả bông hoa là những tép hoa cứng cỏi dựa kề bên nhau suốt đời. Không có hương thơm, chỉ có sắc hoa là lạ lắm, tím hồng tựa tựa hoa mười giờ. Roi rói tươi. Bốn mùa mưa nắng dãi dầu, khi lá còn xanh, cả khi cội cành sang đông đã vàng lụi, tàn tạ trong cơn gió bắc lạnh giá. Dù như vậy, màu tím của hoa trường xuân vẫn cứ tha thiết, lay lắt, đeo đẳng và ngời ngời lên...

Có lẽ vì bản tính khó bị khuất phục và bướng bỉnh ấy mà trường xuân là thứ sinh linh hiền lành nhất bị một đứa bé cực kỳ vô tâm và xấu tính là tôi đối xử tệ bạc, thậm chí hành hạ tàn nhẫn. Tôi mặc sức bứt, nhổ, bẻ những nhánh trường xuân, bó thành từng nắm to rồi treo ngược lên đỉnh gộc tre làm cọc tiêu quăng vòng, ném đá, bắn cung tên và súng cao su. Những buổi đi chăn ngựa men đồi, tôi thừa hàng túi cuộc trường xuân, gạ gẫm những đứa mục đồng khác thi đấu cuộc. Cuống hoa trường xuân rất dai, rất cứng, bởi vậy tôi chấp cả đứa ăn gian lén xâu sợi đồng bé teo qua cán cuộc của mình. "Tiêu này". "Xin bác cái thủ cấp này". Đoàn đao trường xuân tôi bỏ xuống, quắc cổ gà, booc-vai, đâm bứt, cúc đại... cứ gọi là bay lông lốc. Phá phách chán, tôi và chúng bạn lại hò nhau nhảy chồm chồm lên những trắng trường xuân, hết đuổi bắt thần lẫn, cào cào, chuồn chuồn, bướm bướm lại moi móc để mèn, trùi trùi... Mỗi khi giận hờn, cáu kỉnh hoặc có điều gì khoái chí, đứng cạnh bụi trường xuân, tôi cứ tưởng như đang được bố cho tự do một mình cuời trên lưng tuần mã mà dùng cái roi tre quất tới tấp vào đám cỏ hoa để trút bỏ tất cả nỗi niềm trong cái tâm hồn bé nhỏ hời hợt và nông cạn. Trường xuân bị đánh tơi tả, cành, nụ, lá, hoa rụng rời văng bắn tứ tung. Những nhánh trường xuân tro trụi, nát như hăng hăng ngai ngái. Không có ngày nào sân nhà, lối ngõ không bày bừa đầy rác hoa lá trường xuân. Buổi chiều tà, mẹ lại phải lấy chổi trúc quét gom thành từng đồng dưới chân rào.

Chỉ khi nào chơi bời hăng hái đến mệt lả, tôi mới lăn ra nằm sõng soài trên đám lá khô trên bìa rừng hoặc ngoẹo đầu, áp má vào tảng đá dưới bóng cây nơi khe suối, lim dim mắt và lơ mơ ngắm nhìn... Đột nhiên lúc ấy như có phép thần kỳ, trong mờ ảo lung linh, những đóa trường xuân bỗng hiển hiện to lớn khác thường. Chúng cứ lớn mãi lên tựa như hàng ngàn chiếc đèn lồng tím biếc lấp la lấp lánh. Rồi cứ thế, cả một vùng sắc xanh của lá, sắc tím của hoa nhòa vào nhau như một dòng chảy khổng lồ, bồng bênh, hư ảo trôi đi xa tít tắp nơi những con đường, những núi đồi... dưới nắng vàng chói chang và trời xanh tha thiết. Miệng còn ngậm day day cuống trường xuân, tôi cứ thắc mắc mãi mãi, không biết sao lũ ghé ngo, bê con và bày sỡ dương lại thêm ăn loại cỏ nhơn nhớt, nhạt nhẽo thế này. Cứ gặp chúng ở trên đồi thì biết. Cái mồm ươn ướt dũi dũi xuống, cái miệng bồm bồm nhai nhong từ tốn đến là ngon. Những khi ấy,

tôi chỉ có một mình...

*

Tuy thế, tôi vẫn luôn coi trường xuân là thứ chẳng ra gì. Kể cả lúc tôi cẩn thận chọn lựa, tìm kiếm những nhánh trường xuân đẹp nhất, lấy dao con cắt tỉa rồi bó lại, bọc kỹ lưỡng trong lá chuối xanh, gác vào chiếc lồng-guật cài bên yên ngựa chuẩn bị theo bố đi chợ huyện.

Chợ huyện cách xóm núi của tôi chừng bốn cây số đường rừng. Đây là một bãi đất rộng, bằng phẳng và nhẵn lì, chạy dọc bên quốc lộ, kề cận những dải núi đá cao ngất lỏ xô. Không biết từ bao giờ người ta đã xây lên giữa bãi đất ấy một khán đài bằng đá và dựng lên chính giữa một trụ cột bê tông cao sừng sững. Phiên chợ nào ngẩng đầu lên tôi cũng thấy quốc kỳ tung bay phất phới nơi cột trụ ấy. Cứ bám theo vật kiên cố này làm tâm, lều lán, nhà cửa... hàng hàng nối tiếp nhau san sát tỏa ra. Ngày thường, chợ huyện thưa thớt, lèo tèo mấy người trong trấn lại qua. Hy hữu mới có chiếc xe liên vận dừng lại cho khách nghỉ ngơi phút chốc. Người ta ăn vội cái bánh mán-thầu nguội ngắt ở quán nước duy nhất trong trấn của bà Veng, rửa nhờ mặt mũi chân tay tại giếng nước nhà ông Cẩm Hồn gần đó... Nhưng đến phiên chợ, những dãy nhà mái cọ thấp lè tè rêu phong, ụp dột nắp dưới những tán quèo cổ thụ xù xì mốc meo gần guốc thoát cái đã thay luôn một khuôn mặt mới: hồ hởi, hớn hởi, tươi tắn trẻ trung. Tất cả các khung cửa sổ, cổng ngõ ngày thường vẫn sầm sì khép nép, nay được mở tung hết cả ra. Người đi chợ đông quá. Người cứ như là từ dưới đất chui lên, từ các khe núi, bản làng heo hút hẻo lánh bấy lâu ẩn mình nay hiện ra để tràn về chợ. Người Mán, người Sán Dìu, người Mèo, người Cao Lan, người Lô Lô... Nhưng đông nhất vẫn là người Tày và người Nùng. Rồi cả người Kinh lên miền ngược lập nghiệp từ lâu năm nữa. Vào phiên chợ, còn xuất hiện vài tay lái buôn miền xuôi đeo túi dết, đội mũ lá, mắt lanh lợi ngó nghiêng kiếm tìm món gì đó. Những chiếc ô hoa, những chiếc dù đen, váy thổ cẩm, khăn piêu, dải áo năm thân, bắp chân quấn xà cạp, chuối tràng bằng đồng bạc, cổ tay mang vòng cườm, những chiếc khèn cùng màu áo chàm, áo xanh sẫm lam loang loáng hòa vào nhau, nhìn cứ lóa cả mắt. Hàng hóa đầy ụp trên cái chiếu coi và tèm giang rải trên mặt đất, trên đài đá, mẹt, nia, sần lán. Ngô hạt vàng vàng, tim tím, trắng trắng trong thúng. Gạo cẩm, nếp vì-pất, gạo nương thơm nức ăm ắp từng bao. Muối trắng, đồ đen, đồ tương, đồ xanh, vùng, đại mạch... từng lu. Cá mắm, tép khô, đường phèn, những gắp thịt thú rừng, cá suối tắm gừng nước vàng óng còn thơm lừng và hâm hăm nóng bầy ngồn ngồn. Những bu vệt, lông gà, những ống nứa giang nút lá chuối đựng đầy mật ong. Những giành sa nhân, mộc nhĩ, nấm hương, thảo quả héo quăn. Những dẫu, mận, mơ, đào, trám đen, trám trắng, cam, quýt, sọt mắc-coọc, lỏng mắc-kham... tươi ngon óng óng. Một vài ông già mặt mũi nhăn nheo, đội mũ nời đen, mặc quần cáo chàm có vòng hoa văn mặt trời quanh cổ áo, móng tay cau cặn, ngâm thuốc như tổ sâu quấn bằng thứ lá nâu nâu xỉn xỉn, mắt lim dim, ngồi bệt dưới đất. Trước mặt ông, trên chiếc lá cọ hoặc mảnh cốt, tèm nửa nho nhỏ bày nào là tay khỉ khô, mật gấu, vỏ cây rừng, vảy tê tê, vuốt hổ... và mấy mẫu cao đen đen hôi thum thum. Thị thoảng, góc chợ chợt rộ lên bởi tiếng cãi lộn giá tiền kỳ đà, tắc kè, tò he, rùa rùa hay gà què nhập nhằng gì đó do không hiểu hết ngôn ngữ của nhau mà ra. Cũng có một vài cuộc xô xát của đám thanh niên chỉ vì chàng trai nào đấy mãi bám theo một nường, một noong xinh đẹp, duyên dáng đã mang vòng bạc, dây tết ngũ sắc trên cổ tay trái mà anh không để ý. Tuy nhiên tất cả đều ổn thỏa khi một mề, một ké chẳng biết từ đâu tới kịp thời tung quyền Tàu, phi chương cước khóa giữ bàn tay hăng máu đang định rút dao khỏi vỏ gỗ bên hông ra. Người già vỗ vai kẻ hàng con cháu để nói đôi điều đạo nghĩa. Hai bên xích mích ngượng ngập nhìn nhau và giảng hòa bằng cách kéo vào quán lá, tay vòng tay chuyền nhau uống chung bát rượu đầy. Cũng có những người đã thành anh em kết nghĩa hoặc đồng hao một nhà từ những cuộc "kín tẩu" nho nhỏ ngẫu nhiên như thế... Cuối chợ, một bày khỉ bị người ta nhốt trong lồng gỗ cứ nhe răng khèng khặc bọc lộ sự bất mãn mất tự do cùng mấy chú vẹt xanh, chim sáo, họa mi cũng đang bị cầm tù trong rọ tre treo phía trên đó. Nhưng cũng có chú khỉ láu lỉnh lỉnh. Nó chìa tay ra ngoài xin ăn. Cho nó mẫu đường phèn, trái mận, quả mắc-mật hoặc mẫu mía de... cu cậu liền nhét vội vào miệng, không hiểu là ngâm hay nuốt chừng mà nhanh thế vì nhoáy một cái đã thấy một tay lại gãi bụng, gãi đầu, gãi tai, còn tay kia lại chìa ra ngoài xin ăn tiếp. Mắt con khỉ cứ chom chớp, nhìn

tội nghiệp thể cơ chứ... Nhưng kẻ phàm ăn này cũng rất xấu tính, nhất là đối với những đứa trẻ nào đã không cho nó cái gì lại còn cười cợt, ngoảnh lưng chống lưng làm ngơ là biết ngay. Nó thò cánh tay dài ngoẵng đen đúa lông lá của mình ra, cố tóm bằng được vào cái bàn tọa hoặc hông sườn để bầu cho một cái thật đau khiến kẻ vô tình với nó phải kêu thét lên...

*

Chúng tôi xuống chợ, vì đội thông tin văn hóa đang chờ bố tôi ở đấy. Trên cái khán đài đá, phong, màn, khẩu hiệu... đã căng ra cự kỳ sắc sỡ. Chú Nhỏ, chú Phía, bác Loòng và mấy đồng đội nữa của bố đang thử lại loa cầm tay, lắc lắc xúc xắc, lục lạc, chập cheng chùm chọc, phèng la, thổi kèn, thổi sáo và cả đàn nhị nữa. Tiếng trống thì thùng, tung tung tung bưng. Nhưng chỉ khi nào bố tôi đến, ra hiệu lệnh thì mọi người mới bắt đầu các tiết mục của mình. Khi này chính là tầm chợ đông người nhất. Cô Phi La, bác Thảo Can, chị Sẻ Mạ, chị Nông Chủ Hào, anh Hà Văn Toòng là những diễn viên chính của đội. Họ hát, diễn kịch, đọc tấu, đọc thơ, đối thoại và trò chuyện với khán giả. Người đổ về khán đài mỗi lúc một đông. Đội văn nghệ diễn các tiết mục đa phần được cải biên từ các làn điệu dân ca quen thuộc trong vùng bằng tiếng Tày, tiếng Mèo và tiếng Kinh. Những bài hát hùng tráng tha thiết, đại để thế này:

Chà tảng nóa chẩu dinh tù ti doa moa cồ xinh. Oa cha chư chầu tà tráo tủa troa. Tủa nha cu mình tảng tu chì di lì lú. Oa cha nì ná mồ ta hu sư mình ta trao linh tao. Pi xinh thì dinh mình tao pi cù tà tráo lu du... (Đại ý: Ta đánh đổ hòn đá Quốc dân Đảng. Ngày nay có Hồ Chủ tịch lãnh đạo, các dân tộc chúng ta đã được sống chung trên một Tổ quốc...).

Hoặc giản dị, vui tươi:

... Thằng tiết mùa bươn hả pây dăm. Bươn pét khẩu păn lằm kéo lại. Thằng bươn cầu khẩu cải pên chèn. Đếch ké tợn au càn pây háp. Báo sao duyên nả nạc chồm khua..." (Đại ý: Tháng năm ra ruộng cấy lúa. Tháng tám lúa đã lên bông. Tháng chín gặt ra tiền của. Trẻ già vác đòn gánh quẩy về. Trai gái vui cười hả hê...).

Nói chung, các tiết mục đều có cùng chủ đề ca ngợi đất nước, quê hương, đời sống ấm no, thanh bình; cổ động, tuyên truyền các chủ trương, chính sách, đường lối của chính phủ cách mạng; thông tin văn hóa, giáo dục, y tế. Đặc biệt là các phương pháp phòng chống chữa trị bệnh tật, vận động đồng bào bài trừ mê tín dị đoan, loại bỏ các hủ tục, làm rõ cái tốt, cái hay của đời sống định canh định cư, mối quan hệ đoàn kết giữa các dân tộc anh em... Người người xúm lại lắng nghe, hỏi han, hát theo, hể hả vui cười, vỗ tay tán thưởng. Ai biết chữ quốc ngữ thì xin thêm tờ tuyên truyền của đội văn hóa, run run cầm trên tay, đọc lẩm nhẩm, mặt mày hớn hởi. Ai không biết chữ thì xem áp-phích, những tờ tranh vẽ, in những hình ảnh đen đen đơn giản dễ hiểu hơn. Cũng có khi hứng chí, các chú người Mèo còn mạnh dạn tháo gùi trên lưng trao cho người thương đi cùng giữ để treo lên khán đài múa khèn góp vui với đội thông tin. Bốn, năm chú ôm những chiếc khèn sáu ống trúc nối vòng theo bác Thảo Can, đá chân, đánh hông nhấp nhồm, nhịp nhàng. Có lúc, họ còn căng cả gậy dài, nhún nhảy, dùng đũa múa khèn trên gậy như làm xiếc. Tiếng khèn âm âm, vang vang trong nắng mới... Bố tôi rất ít khi xuất hiện trên khán đài. Ngay cả những lúc đông vui nhất, ông cũng chỉ đứng ở hàng cột người ta treo những sợi dây thừng to dùng xa xa đẩy hoặc ngồi đầu đó nơi góc chợ. Như một khán giả bình thường, ông đi loanh quanh thăm hỏi những người đứng gần:

- Ké (pạc, chài...) thấy sao? Hiểu thế nào về cái đội thông tin đang hát lá?

- Mình biết là mình còn ngu quá mà. Nay về thử làm theo lời các cái cán bộ nói xem. Mà mày có quen thằng gì đang đứng cầm ảnh Cụ Hồ trên kia không, hỏi hộ xin cho tao một tấm để tao đem về treo ở nhà vớ.

- Noọng (lan, a, pỉ, pá...) sao về sớm vậy. Chợ còn đông mà. Đội văn hóa diễn hay quá nhỉ?

- Mình thấy vui, ghé lại xem nhưng không có hiểu mày à.

- Noọng (lan, a, pỉ, pá...) không hiểu ở cái chỗ nào? Nói tôi nghe với lá...

Người đối thoại cùng bố cứ hết lắc, hết gật, hết chỉ chỗ, lắc đầu, cười cười, lại đâm lưng nhau thùm thụp hoặc chúi mặt vào ô vì thẹn thùng điều gì đó. Bố tôi nghe rất chăm chú. Có nhiều khi, tôi thấy ông còn ghi chép rất tỉ mỉ. Cuốn sổ bìa da nâu cũ sờn của bố cứ loằng ngoằng những dòng tốc ký. Mỗi lần như vậy, về nhà bố tôi lại thức rất khuya. Ông sửa lại một tiết mục hay ca từ, lời tuyên truyền cổ động tiếng dân tộc nào đó. Đội thông tin tập luyện kỹ càng hơn. Họ chuẩn bị cho những chuyến đi xa, những chuyến đi không phải chỉ để đánh đàn, đọc thơ và ca hát...

Nhưng tất cả những thứ vui trong phiên chợ, kể cả ân sủng mà chú Nhỏ lắc xừng xèng to như con gấu ban cho tôi là ngồi bên cạnh mình để thi thoảng cầm cái dùi nên "tung... tung..." lên mặt trống cũng chẳng làm tôi hào hứng. Chỉ mãi sau, bố tôi mới sức nhớ ra. Chỉ mình bố mới biết tôi muốn theo người đi chợ là vì được đến quán nhà ông Tra Pá La nên người vẫy tay đồng ý cho tôi ra nơi ấy. Nhà ông Tra Pá La ở dãy nhà người Hác. Như những người Hác gặp hoạn nạn từ phương bắc xa xôi phiêu bạt tới ngụ cư trên quê hương tôi, gia đình ông sống rất hòa thuận, nhường nhịn cùng cộng đồng quanh mình. Cũng như những người Hác khác trong thị trấn, cả nhà ông, ai cũng chăm chỉ, hiền hậu, cần cù và chịu khó hết mực. Ông mở quán hàng, bán phở sẵn và vịt quay trong những ngày có phiên chợ. Tôi muốn đến nhà ông Pá La không phải vì tôi chết thêm bát sủi dìn, cái men-pao, chiếc mán-thâu hay cái coong vịt béo ngậy vàng óng mỡ ngon ơ là ngon mà bà A Khâu vợ ông thường bắt tôi ăn ngay cho nóng khi gặp mặt. Tôi thích đến nhà ông Tra Pá La vì nơi đó có người bạn thân thiết của tôi - A Máo. A Máo của tôi là một cậu con trai thực thụ đấy, bố tôi khen thế. Da cậu ấy trắng hồng, mũi cao, mắt to dài và sáng. Lông mày cậu ấy xènh xếch và nụ cười tinh nghịch. Tóc cậu húi cua, đen nhánh và cứng như sợi cây moóc. A Máo hơn tôi một tuổi nhưng cao hơn tôi hẳn hai cái đầu. Có thể vì được cả nhà tới những bảy người lớn thường xuyên quan tâm chăm chút nên A Máo cực kỳ nhõng nhẽo, thích "sa cheo". Mỗi lần tôi tới đều thấy cậu ấy đang ngồi bệt dưới nền nhà, nước mắt lưng tròng, mặt mày phụng phịu, miệng lầu bầu mếu máo vùi vùi cái gì đó. Thế nhưng chỉ cần nhác thấy bóng tôi lon ton ngoài cửa, A Máo liền vội vàng quệt ngang nước mắt và tươi tỉnh lại ngay. Cậu ta hớn hờ chạy bố về phía tôi, cảm động đỡ lấy bó trường xuân bọc lá chuối mà không hiểu sao lúc ấy, tôi rất trịnh trọng nâng niu đưa tặng như món quà vườn nhà. A Máo phải lòng hoa trường xuân một cách ghê gớm. Máo nắm tay dắt tôi lách qua những tấm lưng nhể nhại mồ hôi của các vị khách chen nhau ngồi xì xụp ăn hàng trong dãy quán; chờ tôi hét chào hai anh sinh đôi La La và Liu Liu giống nhau như hai giọt nước đang tắt bật bên dây bếp lò rùng rục, rồi lôi tôi đi qua sân, ra nhà sau. Bên ngạch cửa gian thờ, hướng thẳng ra quán, có hai ông tượng sứ nhìn rất lờ lợt đang ngoác đôi môi dày đỏ chót cười cực kỳ vô tư. Máo vút hết những thứ hoa trong các lọ bình nhỏ nhỏ cắm quanh đó, thay trường xuân vào. Cậu thắp hương, quỳ gối, chấp tay thành tâm khẩn vái:

- Tấn tài! Tấn lộc! Cát tường! Trường xuân!

Tôi cũng bắt chước A Máo nhưng không hiểu điều mình lầm bầm nói nghĩa gì.

- Thì Máo thấy tía, thấy má[1] ngày ngày khẩn thế, bảo có như vậy mới yên ổn, mới khỏe mạnh, mới may mắn, có nhiều khách đến ăn hàng và mới sống lâu nên làm theo luôn thôi.

Còn tôi lúc ấy thì chỉ đảo mắt đánh giá hai cái ông "tấn tài, tấn lộc" nhà Máo cười bôm bối thế kia thì không thể nào dùng làm búp bê chơi đồ hàng được rồi. Bởi vậy chẳng mất thời gian, chúng tôi rủ nhau chui vào nhà kho, cào vào những bao tải đựng hạt lúa mì, ngô, sắn khô... cho mặt mũi, tóc tai, quần áo phủ ngầu những bụi, rơm rác và mạng nhện rồi cười khanh khách. Chúng tôi trèo lên cả những xà kèo cao quá đầu người, tìm bóc những tờ giấy hồng viết những

câu phù chú chữ Hán mực tàu đen đen giắt trên mái ngói để gập pháo, gập quạt, gập máy bay, thuyền bè... Vừa làm, chúng tôi vừa ba hoa xích tốc với nhau đủ mọi thứ trên đời. Cứ như thể chúng tôi đã xa nhau từ lâu lắm rồi nay mới được gặp mặt... Có tiếng ho húng hoảng từ phía lầu vọng tới. Tít cuối vườn nhà A Máo, cách biệt bởi những bồn cây và chum vại sành, nơi mà tiếng ồn ào của phiên chợ và khách khứa không thể vượt tới được có một lầu gác nhỏ nhỏ bằng gỗ. Trên lầu, có một người tóc trắng như mây, mỗi khi chải đầu lại đổ xuống dài chấm gót. Người này dáng vóc phương phi, luôn trầm tư tĩnh tọa với cuốn sách ngà vàng có những cột chữ tượng hình vuông vuông trong tay. Đó là Bạch Mao Nữ - nải nai - bà nội của A Máo. Nải nai có vẻ huyền bí và khắc kỷ. Bà rất ít khi lộ mặt ra ngoài. Mỗi lần nải nai có việc phải đi đâu, tía, má của A Máo lại phải xòe ô, rước xe ngựa đón ra từ tận cửa. Thi thoảng tôi còn thấy ông Tra Pá La, bà A Khâu quý gối dập đầu dưới chân cầu thang lầu vẫn an hay thỉnh cầu điều gì đó mà nải nai vẫn nhất định không tha thứ. Cả nhà A Máo ai ai cũng tôn kính và khiếp hãi uy phong của nải nai... Tôi đứng phắt dậy, gạt tay A Máo đang bấu chặt vào bờ vai mình, rón rén bò lên cầu thang, gõ càn cạch lên cánh cửa mãi cho đến lúc nghe thấy tiếng lẹt xà lẹt xet tiến ra mới ù té bỏ chạy. Tôi và A Máo chui tọt vào gầm cầu thang và nấp im thín thít dưới ấy. Nải nai ra mở cửa, mái đầu bạc ngó ngó, nghiêng nghiêng. Bà đi xuống mấy bậc cầu thang, qua lỗ hổng trên đầu tôi thấy rõ chân nải nai nhỏ xíu, có lẽ chỉ nhỉnh hơn chân chúng tôi một chút, ngoắc vào đôi hài màu hồng viền kim tuyến đã sờn cũ lộ ra dưới ống quần lụng thụng thêu những đóa đỗ quyên vàng.

- À hầy a. Cái từa lờ gọi ủa hầy? Ủa là ủa tang pận toạc Tường thi[2] mà. Hầy a! Cái từa lờ cần gì ủa a...

Tôi ngênh nghênh mặt, ngó sang A Máo, định bảo: "Thấy chưa, nải nai cũng rất hiền hậu đấy! Bà nội không chỉ đọc thơ Đường riêng đâu, bà còn muốn biết ai cần bà giúp đỡ đấy mà". Nhưng nhói một cái, có thứ gì cứng cứng, đau đau cắm sọt qua má tôi, sọt cả qua miệng. "Xin bác xơi cái coong gà!". Hoa trường xuân héo khô, cứng sần lại, A Máo chìa sát bên tôi giảng bày. Tôi tức quá "cách" chơi cùng A Máo, chạy ra ngồi bên cối xay, múc nước từ chum đổ vào máng xay giúp anh Liu Liu và La La. Tầm trưa, sau rất nhiều lần hòa giải không xong, A Máo vác con mèo tam thể đang ngủ khoèo trên nóc chuồng gà, mon men lại gần tôi. Máo xách cổ con mèo, liếc nhìn tôi, nói to:

- Miêu! Mà hãy nói xem, trên đời này ai là bạn thân nhất của Hoan?

Cậu ta bóp mạnh tay một cái, chú mèo đau quá ngoác miệng kêu: "... Ao... Mao... A... Máo...". Tôi thích quá đến bật cười và quên hết mọi chuyện giận dỗi để quay ra nịnh nọt A Máo chỉ cho cách dạy thú biết nói. Dự định của tôi là để Míc học được dăm câu ba điều hay hay gì đó. Đại để: "Míc kia! Tao đổ mỳ biết con gì kéo cày, có sừng, ăn cỏ đấy?", nó sẽ trả lời: "Ấu... ấu... con... trâu" chứ không phải "... Đâu... đâu... điều hâu...". Tuy vậy A Máo có trao đổi lại với tôi, để dạy được Míc ừng oang một đôi câu có ý nghĩa, tôi sẽ phải trả cho A Máo một núi toàn hoa trường xuân, coi như là học phí "lão sư". Một núi chứ cả dãy núi hoa tôi cũng bằng lòng tìm đủ cho ông thầy A Máo. Quê nhà hoa nhiều như thế, việc ấy khó gì đâu...

Đó là một buổi chiều mùa đông u ám và buồn bã. Những cơn gió bắc lạnh lùng khô khan khinh khỉnh thò bàn tay cứng ngắc tàn nhẫn giật tung những tàu lá cọ trên nóc nhà ném thẳng vào vườn cải. Có tiếng người gọi ngoài cổng. Tôi quàng khăn len, xỏ dép, khoác áo bông co ro bước ra. A Máo của tôi phong phanh áo sợi, chân đất, tóc tai rối bù, mặt mày xám ngoét. Hôm nay A Máo lạ lắm, dám một mình đi bộ từ trấn lên xóm núi của tôi, thể mà dù tôi vội vã giật then cửa, kéo tay vật nài thế nào cũng nhất định không bước vào. Cậu ấy dắt tôi ra đứng nép vào bờ rào, nhìn quanh quất rồi len lén rút vật gì đó giấu trong ngực áo ra rồi đặt vào tay tôi. Con cù quay bằng gỗ cầm lai! Món đồ chơi quý giá nhất trong những thứ đồ chơi của A Máo. Con cù quay có khắc chữ "vạn", mỗi lần tiếp đất, nó rất xoáy, rất "lim". Mặc dù chỉ là những nhóc nhí nhưng mỗi lần thi đánh cù với các chú Mán ngoài chợ hay phiên hội, bao giờ A Máo và tôi cũng thắng. Chúng tôi rất hãnh diện về con cù của mình, ai gạ gẫm đổi chác thế nào cũng

không đồng ý. Tuy nhiên, dầu sao nó vẫn là của A Máo, thuộc về A Máo. A Máo luôn giữ rất kỹ và vì thân nhau nên Máo mới cho tôi chơi chung đấy. A Máo hứa đến mùa xuân này, cậu sẽ theo tía, chị Phon, chị Phín, anh rể Tù Mi, anh Liu Liu và anh La La nữa vào rừng lấy củi. Trên rẫy nương, những gốc cây còn sống sót sau vụ mùa người ta đốt dở dang mùa đông qua sẽ trỗi lên những mầm xanh hơn nên thế nào, cậu cũng dễ dàng tìm thấy gốc gỗ quý thật ưng ý để gọt cho riêng tôi con cù quay. Nhưng tôi phải tập quần dây qua chân cù và ngón tay, tập tung và chọn điểm thả cù rơi cho thật "hảo thủ" trước đã...

- Giữ nhé... - A Máo dúm vào tay tôi, nói giọng buồn buồn.

Lúc đó, tôi sướng rên và cực kỳ cảm động, không ngờ A Máo lại cho mình cái vinh hạnh này nên định chạy vào nhà, bê cả mùng sách của mình ra cho A Máo chọn đổi lấy món gì tương xứng tùy ý. Nhưng A Máo giữ tôi lại và dáo dác nhìn xung quanh. Không biết sao khi ấy, tôi nghĩ ngợi thế nào đó lại chạy luôn vào vườn nhổ một gốc trường xuân to tướng mọc cạnh chân rào đầy những hoa là hoa, dúm vào tay A Máo và lấp bắp những câu mà bố đã giảng giải cho tôi hiểu rất kỹ từ lâu:

- Phát tài... Phát lộc... Cát tường... Trường xuân...

Chúng tôi nhìn nhau như chưa bao giờ được nhìn nhau. Nơi con mắt sáng ngời và hiền hậu của A Máo, tôi nhìn rõ bóng tôi bé tí teo như con kiến càn, mảnh khảnh, khờ khạo, ngồ ngồ, ngơ ngơ. Những đóa trường xuân tím ngắt rung rung trong vòng tay A Máo... Có tiếng lục lạc leng keng vọng tới. Bố tôi mặc áo chàm, đội mũ lông cáo, khoác dây thổ cẩm ngang người, cười trên lưng ngựa đang về tới con dốc ngoằn ngoèo dài lê thê xa xa đấy mà. A Máo hốt hoảng nấp vào sau lưng tôi khi người vụt qua. Rồi cậu ấy hấp tấp, luống cuống ôm bó hoa bỏ chạy. A Máo khác thường quá! Tôi và con Míc bươn lên mồm đòi ngóng trông theo. Bóng dáng cậu ấy phong phanh. Đôi cánh áo với những chiếc nút vải bị gió giật xổ tung ra xấp xỏa. Chốc chốc, cậu ấy lại ngoảnh cổ ngoái nhìn và có lẽ bị vấp vào viên đá nào đó trên đường nên cúi đầu một cái. Bạn tôi bước liêu xiêu trong hoàng hôn u ám của mùa đông. Có điều gì rất khó hiểu, bi thương, biệt ly mà tôi tuổi nhỏ, nhỏ quá đã không thể nhận ra...

*

Tôi vẫn ngồi lặng im lắng nghe vớ vể ngoan ngoãn nhưng khó lung lạc như mọi khi cho đến lúc nhà sưu tầm âm nhạc dân gian ra về. Cũng như mọi lần, tôi không tiễn khách mà chỉ đợi tiếng sập cửa vọng lại để nằm vật xuống đi-văng. Mắt tôi ngược lên, dăm dăm nhìn về phía bức tranh mới treo trên tường. Đó là phiên bản của phiên bản. Người thợ chép tranh giỏi nhất Hà Nội đã phải hì hụi cả tháng trời mà vẫn không làm tôi ưng ý. Bức tranh tôi chụp ở quận Bạch Vân, thành Quảng Châu trong chuyến công tác Trung Quốc vừa qua. Để thực hiện hợp đồng dài hạn hợp tác sản xuất các chương trình đĩa compact tuyển chọn âm nhạc vùng Đông Á do các nghệ sĩ Trung Hoa đại lục, Hương Cảng và Việt Nam thể hiện, tôi được giao nhiệm vụ tới Quảng Châu thống nhất với bộ phận biên tập của đối tác về kịch bản chi tiết trước khi tiến hành phối khí, hòa âm, thu thanh, quay cảnh, dựng hình... nhằm tránh trục trặc nào đó trong ngôn ngữ biên thảo. Tại phòng làm việc của đạo diễn đồng thời là giám đốc nghệ thuật của phía bạn, tôi đã nhìn thấy bức tranh này; bức tranh được treo ở vị trí trang trọng nhất và ở rất gần với tầm mắt, chủ nhân mỗi lần ngẩng đầu lên là có thể nhìn thấy rất gần gũi bên mình.

... Một chú bé mảnh khảnh cổ quàng khăn sẫm màu, mặc chiếc áo bông chàm vá một đùm nâu vát như bàn tay bên vạt áo. Cạnh chú bé là con cún nhỏ, tai nhọn vểnh lên như nghe ngóng điều gì xa lắm. Hai sinh linh ấy đứng trên mồm đồi những tán sao cổ thụ cành cội trơ trụi, dưới bầu trời cuộn cuộn những áng mây xám rung rung. Núi rừng điệp trùng, u ám. Con dốc nhỏ, dải đường ngoằn ngoèo thấp thoáng dưới chân thung... Cảnh vật này đã làm tôi ngơ ngơ, thấy quen quen quá... Cho đến lúc nhìn kỹ những bụi hoa li ti, bạt ngàn, tím sẫm trong ánh sáng chập chọi của hoàng hôn lạnh giá... Bức tranh vẽ theo lối quốc họa cách tân với sắc tím nhưng tôi vẫn

nhận ra những bông cỏ dại, bé nhỏ, ngời ngời kiên trinh ấy chính là hoa trường xuân. Hoa trường xuân quê tôi! Hoa trường xuân tuổi nhỏ vời vời thương nhớ đời tôi. "Là tác phẩm của Trương tiên sinh. Tiên sinh cũng còn khá thanh niên, trạc tuổi anh đấy. Những lúc thanh nhàn, tiên sinh sáng tác hội họa. Về hoa, thì chỉ có vẽ thứ này thôi". Chuyên viên ngôn ngữ đồng thời là trợ lý của Trương giới thiệu khi thấy tôi chăm chú đến bức tranh một cách rất lạ thường...

Tôi không gặp được Trương bởi vì anh đang có mặt tại La Sa, thủ phủ xứ Tây Tạng huyền bí, trong khí hậu khắc nghiệt, cùng các công sự hoàn thành ngoại cảnh cho tập tiếp theo của bộ phim dã sử về cuộc đời một đức Phật tý hon - đức Đạt ma bé nhỏ, đáng kính và đáng yêu trong truyền thuyết. Bởi thế, ngày chia tay các bạn bên ấy, tôi đành ăm ớ trình bày một lý do hết sức buồn cười trước khi xin chụp lại bức tranh của Trương sư phụ. Suốt hành trình trở về đất Việt cho đến nay, tâm trí tôi luôn băn khoăn một câu hỏi, một thắc mắc mà chỉ khi nào trực tiếp gặp Trương có thể mới hết mơ hồ: anh có phải là A Máo những năm tháng tuổi thơ của tôi không?

... Trên vô tuyến, bản tin cuối ngày. Tình hình thế giới. Xung đột các sắc tộc, tôn giáo, đảng phái. Những mưu mô chính trị đen tối. Các cuộc chiến tranh đau thương và tàn khốc. Tôi nhìn thấy, những người mẹ ôm xác con thơ. Tôi nhìn thấy những đám đông hốc hác, đói khát, hoảng loạn, nháo nhác. Tôi nhìn thấy, những người xưa kia có thể là bạn bè, nói chung một ngôn ngữ, sống trên cùng một mảnh đất, nay đối đầu trên hai giới tuyến, ném lựu đạn, xả súng vào nhau. Tôi nhìn thấy binh lính, xe tăng, đại bác, tên lửa và máy bay... Những thành phố, con đường, cây cầu, sân chơi, khu vườn, mái trường, đèn đài... bỗng chốc tan tành đổ nát. Tôi nhớ đến tiếng ghen ngào của nỗi sợ hãi không dám bật lên môi bởi bị bàn tay người lớn giữ lại. Nhớ nỗi âu lo ngơ ngác đang đêm giá lạnh bị thúc dậy khỏi chăn đệm ấm êm bám bó, hoảng loạn, dặt dứ, bơ vơ... Và những đoàn người sơ tán hỗn độn, nhếch nhác, muộn phiền, đói khổ từ miền biên cương xuôi xuống phương nam lánh nạn hai mươi năm trước kia... Chẳng hiểu vì cơn có gì những người anh em dân tộc Hác ở quê tôi đã âm thầm bỏ đi đâu mất. Mấy tháng tiếp theo, xung đột biên giới Việt - Trung xảy ra. Phiên chợ đông vui, buổi biểu diễn văn nghệ của đội văn hóa thông tin, ngày xuống núi đi học, trò đánh cuộc, chơi cù quay, hội tung còn, đánh cầu, chăn trâu, cưới ngựa... yên lành, vui vẻ, vô tư cũng tiêu tan theo hết... Trong thời điểm nhiều nỗi buồn u ám ấy, một vài người có thể vì hiểu lầm hoặc vì nguyên do nào khác nữa đã soi xét mối quan hệ thâm tình của bố tôi và những người Hác dưới thị trấn, trong đó có gia đình ông Tra Pá La. Tuy nhiên, nhát chày thị phi ấy đã chẳng hề hấn gì với những người như bố tôi. Bởi vì bố tôi chỉ là một người trong một đội ngũ, bởi bố tôi còn những đồng đội, còn những người chỉ huy, người đã tin tưởng và giao nhiệm vụ cho cán bộ chiến sĩ của mình dấn thân vào trận tuyến mà tôi biết chắc chắn rằng cho đến nay, với bất cứ quốc gia đa sắc tộc nào vẫn còn nóng bỏng bởi có rất nhiều gian nan và phức tạp. Đó là mặt trận văn hóa thông tin và phong trào dân vận. Tôi và mẹ theo bố chuyển đến vùng công tác mới. Con đường đi của bố tôi thênh thang, rộng rãi và bằng phẳng hơn. Nhưng không hiểu sao, vào cả những lúc vinh quang nhất, tôi vẫn linh cảm rằng bố tôi luôn có một điều gì đó buồn lắm. Một nỗi u uẩn, day dứt khôn nguôi. Lúc còn nhỏ, nghe trộm người lớn nói chuyện thời sự với nhau, tôi nghĩ đó là nỗi buồn của công dân một đất nước đang nghèo khó lại tiếp tục gặp tai họa chiến tranh. Khi lớn hơn một chút, bắt đầu tập tọng ghi chép và nghiền ngẫm những câu danh ngôn với suy tư riêng mình, tôi lại cho rằng, đó là nỗi niềm của người kỵ mã phải rời xa lưng ngựa, của cánh phượng hoàng sớm già từ bầu trời gió lộng nơi đại ngàn hoang vu. Nhưng cho đến khi thành một gã trai trẻ tuổi hai mươi, bỗng trên đôi tay lực lưỡng của mình thân thể người cha già nua teo tóp và nhẹ bẫng như một nhành củi khô, đi lang thang trong khu vườn mùa thu yên tĩnh, giữa hoa lá cỏ cây thơm ngát... thì dường như tôi mới hiểu đúng nỗi lòng của bố. Ông luôn canh cánh nỗi băn khoăn của người lính không hoàn thành trọn vẹn nhiệm vụ. Nỗi day dứt của người giống như những cây trường xuân không có cơ may trở nụ nở hoa tím thắm dưới ánh mặt trời.

... Không còn bố nữa, đời tôi trống trải vô cùng. Nhưng dẫu thế, tôi vẫn để người mẹ góa bụa hiền hậu chung thủy ở lại một mình nơi mảnh đất cưu mang và che chở nấng mồ bé nhỏ của bố, để đi theo con đường mở dưới bàn chân tuổi trẻ rất nhiều ước muốn của tôi. Nơi phương trời xa lạ, tôi học nói tiếng người, mặc trang phục, ăn uống, cư xử... và lẫn vào đám đông xung

quanh rất nhanh. Tôi đã làm rất nhiều công việc để kiếm sống và cũng nếm trải rất nhiều hương vị cuộc mưu sinh. Số phận run rủi thế nào trong hành trình dài dằng dặc của mình ấy, tôi đã dừng lại ở vị trí chuyên viên kinh tế kiêm biên tập văn nghệ của một công ty chuyên sản xuất vật phẩm văn hóa trong đó có sản phẩm âm nhạc. Mặc dù có nhiều may mắn và thuận lợi như vậy, nhưng cho đến bây giờ tôi cũng không chắc bản thân mình gắn bó lâu dài với công việc hiện tại hay không. Bởi vì tôi là người hay thay đổi và không thủy chung. Tôi chưa bao giờ kiên tâm đeo đuổi một mục tiêu nào đấy lâu dài và hễ gặp vấp trở ngại, dù rất nhỏ, tôi cũng sẵn sàng vứt để chuyển lối đi. Chính thế, khi nhà sưu tầm văn hóa dân gian đáng kính ấy đến tìm tôi như tìm gặp một tri âm trẻ tuổi, tôi đã trốn tránh. Khi không thể trốn chạy được nữa, tôi lại im lặng, vờ vĩnh và giả dối ngoan ngoãn nghe ông tâm tình. Hơn bốn chục năm qua, con người đó đã chuyên tâm sưu tập những làn điệu dân ca của các vùng quê, các dân tộc sống trên dải đất hình chữ S với một nguyện vọng đeo đuổi từ những năm tháng tuổi trẻ xa xưa: được góp phần công sức bé nhỏ của mình cho cộng đồng các dân tộc sống trên dải đất Việt Nam yêu quý này được hiểu biết về nhau hơn, hòa hợp, thân ái và yêu quý nhau hơn. Bao nhiêu năm qua, ông đã đi, đã đến và sống tại rất nhiều vùng đất, trong đó có nơi tôi đã sinh ra và trải qua thời thơ ấu tươi đẹp. Tại nơi ấy, ông đã nghe nhạc, sao chép, trực tiếp ghi âm thêm được vài ba bài dân ca dân tộc thiểu số hay và đặc sắc trong vùng. Tuy nhiên, như ông nói, qua nghiên cứu nhận thấy về nhạc lý không có gì đáng ngờ nhưng phần ca từ có vẻ khá hiện đại. Tìm hiểu kỹ hơn, có người trước kia đã từng tham gia đội văn nghệ quần chúng mách ông rằng để giải đáp được mỗi hoài nghi ấy cũng như phục hồi lại ca từ nguyên thủy có lẽ chỉ còn một ít người làm được việc này. Họ nhắc đến người cha đã quá cố của tôi. Nhưng tôi đã kịp làm người nghệ sĩ này mất vui ngay từ buổi gặp gỡ đầu tiên sau cuộc tìm kiếm đầy may rủi và khó khăn của ông bằng việc phủ nhận còn lưu giữ những di vật của người đã khuất... Gần hai mươi năm qua rồi, có biết bao biến cố đã xảy ra. Những kỷ vật của bố để lại luôn gợi cho tôi rất nhiều nỗi niềm nhưng lớn hơn tất cả là nỗi hổ thẹn của tôi, một người con sống không xứng đáng với mong ước của người cha. Tôi không có niềm đam mê, nghị lực, niềm tin, nỗi khao khát và lý tưởng cao lớn, rộng mở như bố, như nhà sưu tầm cao tuổi, và biết bao nhiêu người thuộc thế hệ cha anh tôi đã gặp trong đời. Tôi nông nổi, nhợt nhạt, yếu đuối, cầu toàn, vị kỷ và bả lẳng nhăng lắm...

... Không hiểu sao lúc này, trước phiên bản bức tranh ấy, tôi lại nghĩ rất nhiều về A Máo, về gia đình anh, về những người Hác đã ra đi ngày xa xưa ấy, về cả bố tôi, về nhà sưu tầm văn hóa dân gian và về nhiều người khác nữa. Chuyện cũ qua rồi, đã khép lại một quá khứ buồn rồi, bởi thế tôi hy vọng trong hành trình bốn ba của số phận, từ họ Tra mà A Máo mang để biến thành một họ Trương sau đấy, biết đâu chẳng có rất nhiều điều kỳ diệu, bí ẩn và có thể cả những kỳ tích nữa. A Máo của tôi ơi! Không biết có phải là người đa cảm không mà trong bức tranh anh đã vẽ, tôi nhận biết cả tâm tưởng tuổi thơ nhưng nhớ xa xưa... Còn có những khoảng cách, những cự ly, những khoảng vượt mà để mình bạch hơn, tôi còn phải mất nhiều thời gian và công sức nữa. Nhưng sao tôi lại hy vọng vào cuộc trùng phùng sẽ có trong tương lai với Trương, với câu chuyện đời anh và bức tranh ấy thế này. Đời tôi hay nhận vợ và tương bợ nên việc vỡ mộng vẫn là chuyện thường tình lắm, nhưng lần này tôi cầu ước sao sẽ không giống như bao lần trước nữa.

Tôi bấm số điện thoại. Khuya lắm rồi nhưng có lẽ nhà sưu tầm vẫn thức và có thể điện thoại đặt ngay trên bàn làm việc nên chưa dứt hồi chuông đầu tiên, đã nhắc máy.

- Chiều chủ nhật, mời bác qua chỗ con - Tôi nói - Con đồng ý đưa bác mượn một sổ sổ công tác, bản thảo ghi chép liên quan đến thơ ca, truyện dân gian và âm nhạc của bố con để lại mà bác đang tìm. Nếu cần, con cũng đưa bác đọc những trang nhật ký bố con viết về công việc của mình trong thời gian đó. Con nghĩ là có thể chúng cũng giúp ích được cho những người như bác.

Lâu lắm rồi tôi mới thức khuya như thế này. Tôi đang cố gắng sử dụng hết khả năng Trung văn của mình cùng với từ điển để viết cho Trương một bức thư tâm tình. Để chắc chắn hơn về

ngữ pháp, tôi sẽ đưa cho nhà sưu tầm dân ca ấy đọc hộ vì tôi biết ông đã từng được học tập tại Trung Quốc nên rất giỏi Hán ngữ. Có thể, khi đọc những gì tôi viết, ông sẽ cốc cốc vào đầu tôi, mắt long lanh hiền hậu nhưng lại nghiêm nghị nói:

- Ôi! Cậu kiến bé nhỏ ơ! Chỉ nên nói về mặt đất quanh tổ ấm của mình thôi. Sao cậu lại cứ trèo lên cây, leo ra cành cụt, nghênh râu huyền thuyên hết chuyện cung mây mừng trời thế này hả? Hả? Hả...

Nếu còn sống, thế nào bố tôi cũng mắng thương con trai mình như vậy đấy. Tôi biết rõ điều đó lắm bởi vì ngoài khung cửa sổ kia, trong đêm yên tĩnh thanh bình này, mưa đang rơi, đang rơi rất khẽ... Sau cơn mưa đầu mùa hạ, trên mảnh đất chôn rau cắt rốn của tôi, mọi chốn, mọi nẻo đều trỗi dậy bạt ngàn hoa trường xuân tươi tắn. Những chồi nụ tím hồng, những chiếc lá xanh biếc trẻ trung long lanh, long lanh những giọt nước... Đám nhỏ xóm núi chúng tôi quên hết mọi công việc người lớn giao, chẳng hẹn mà trùng hợp cùng ủa ra thung lũng. Lúc đó chẳng cần biết là con ai, từ đâu tới, nói tiếng gì, chỉ cười cười thân thiện rồi ủa lại, tay nắm tay nhau đi nhung nhăng, ngúc ngoắc cái đầu và rồi thỏa thích trêu chọc nô đùa cùng những tràng hoa ngút ngàn rực rỡ...

A Máo ở dưới trần và ít có dịp được vui vẻ vô tư như thế lắm. Có thể vì vậy mà anh sớm hiểu, trân trọng và yêu quý hoa trường xuân hơn chúng tôi.

Sao tôi nhớ những ngày ấu thơ của tôi đến thế...

Hồ phách

"... là những giọt lệ của chúa sơn lâm"
(Truyền thuyết)

Tôi biết chuyện ông Hoàng từ những buổi còn là thằng nhóc bé xíu bò lồm cồm nhặt nhanh đồ nhắm thừa và lè lưỡi thử nếm rượu cặn đáy chén trên mâm chiếu khi bố cùng những bè bạn trang lứa của mình đàn đúm bù khú tiệc tùng. Tôi tạc ghi mọi ngôn ngữ, cử chỉ, điệu bộ mà nhiều người hứng chí diễn tả việc đánh hổ của ông. Tai tôi to, dựng lên, mắt mở hết cỡ, nhìn không chớp. Tâm hồn mẫn cảm của tôi bị từng chi tiết cuốn hút đến độ run chùng rồi lại bật căng mê mẩn. Làm thánh giả chuyện kể về ông, làm khán giả xem người diễn "đả hổ" rồi từ lòng ngưỡng mộ sùng kính trẻ thơ, tôi nhập tâm hết thấy, thấy mình là ông Hoàng trai tráng không chịu khuất phục vũ lực và ý chí không thể tàn suy. Tôi thấy tôi thoát khỏi thể xác bé bỏng và lớn dậy thành chàng trai tuổi mười tám, đôi mươi đối đầu cùng mãnh hổ.

... Cổ họng ông nghẹn tắc, lồng ngực bị ép chặt cơ hồ sắp vỡ toang ra. Cánh mũi ông phồng đỏ, cay đắng. Mắt lồi khỏi hốc hăm hăm, mê nhòa đi. Đôi tai ù đặc. Miệng há ngắc ngoải như cá mắc cạn. Trí não rã rời. Các khớp xương, gân cốt, cơ bắp, huyết mạch lép bép rách đứt, nhão nhừ... Nhưng đột nhiên lúc ấy khát vọng sống trỗi dậy mạnh mẽ trong ông hơn bao giờ hết. Một sức lực phi thường bỗng bùng khởi phát nâng ông gồng người tấn quỳ vững chắc như cây chạc ba đóng trên mặt đất. Tỉnh táo, chuẩn xác và mau lẹ, ông nhằm thẳng cặp mắt long sòng sọc của con hổ đang chồm về phía mình mà giáng cú thối sơn. Rồi lạnh như cắt, dẻo như rắn, ông né thân tránh khỏi cú tát giết người của chiếc đuôi thú dữ vằn vện, rút kịp con dao nhọn luôn mang bên hông... Cán dao lút sâu vào lồng ngực, xuyên thẳng qua trái tim ác thú vào đúng thời khắc con hổ vừa bị lòi mắt, máu me rùng rùng trên mặt, điên cuồng nhe nanh giương vuốt dồn hết sức mình chồm tới xé xác đối thủ, quyết tử kết thúc cú chộp mỗi cuối cùng. Ông và hổ đồng thời ngã gục xuống. Máu ông và máu chúa sơn lâm đã hòa quyện vào nhau, lênh loang trên

thảm cỏ...

Nghe tiếng thú gầm rú và chim chóc kêu thét náo động khắp góc rừng, những người làm nương rẫy, săn bắn quanh đó vác khí giới, trống mõ, gậy gộc đổ xô tới trợ cứu. Tất cả cùng đứng sững lại, bàng hoàng và run rẩy chân tay. Giữa vũng máu đỏ thẫm bao quanh xác con hổ phục mặt xuống đất là một thân hình xước xả tả tơi từ từ nhóm dậy rồi đứng lên sừng sững kiêu hãnh. Gương mặt đầm đìa máu đỏ nổi hằn lên ba vết thương đậm dài như ba dòng mực tía kéo từ má trái, xuống cổ, qua cả bờ vai... Dáng vóc mang đầy thương tích ấy lừng lững tạc khắc vào rừng sâu già thảm loang lổ nắng chiều...

Dĩ nhiên, đó chỉ là một trong nhiều câu chuyện mà người trong vùng mừng tượng, thêm thắt truyền miệng nhau qua năm này sang năm khác kể về chiến tích "đả hổ" của ông Hoàng. Dĩ nhiên, cũng có những đứa bé mô phỏng hành động của người lớn mà khoa chân múa tay diễn "đả hổ" thật hay. Nhưng hình như không ai có thể vừa diễn, vừa kể, vừa tả lại câu chuyện sinh động bằng trái tim đã bị say mê của một thằng bé lanh lợi hiếu động như tôi. Bởi thế, gặp tôi ở bất cứ nơi đâu, khi hứng chí lên là người ta đi lung sục tìm kiếm bằng được. Để bảo, vui vẻ và nhiệt tình, hào hứng và hãnh diện, áo quần nai nịt gọn gàng, tôi nhảy ra bãi cỏ, bật chân lên tảng đá, đứng giữa chiều hoặc mặt bàn cao thoáng tầm mắt mà cánh tay to lớn của ai đó đã bế nhắc lên để "thương dài đả hổ". Thân rồng, bụng gấu, chân gà, trảo ưng, đầu hồ, tiếng sét... tôi thoăn thoắt, mạch lạc trở các thế võ học mót lộn xộn để diễn tả chiến tích bằng tất cả sự hào hứng, hồn nhiên xen lẫn thói tính bốc đồng trẻ thơ.

*

Rất hiếm khi ông Hoàng xuất hiện ở những nơi có người kể chuyện về ông. Cả tôi, khi thân hình đảo điên, mặt mũi bưng bưng, tay chân lách tách múa may cũng chỉ loáng thoáng thấy ông, đứng ở xa, phía ngoài vòng người đông đủ. Hơi rướn cái thân hình vốn đã lênh khênh của mình lên, ông nháy mắt hoặc bật tay ra hiệu với tôi một cái rồi đi luôn. Nhưng cũng có lúc ông ngồi lặng im trầm tư bên mâm rượu. Mắt lim rim, dáng lừ khừ, vẻ mặt không hề biểu cảm mặc dù ngày cạnh sát mình người nào đó vẫn đang hào hứng toang toác kể lể, diễn tả chiến tích của ông. Ông nghe, ông xem với thần thái của một người ngoài cuộc đối với câu chuyện của nhân vật xa lạ nào đó. Không bao giờ ông cải chính dù người ta xuất thế võ xấu hoặc nói sai tình tiết. Với ông, "đả hổ" là chuyện quá vặt vãnh, bình thường!

Ông Hoàng phải quần, giắt nậm rượu vào dây lưng. Chân đất, quần chàm thùng thình lưng lửng trên mặt cá, áo phanh cúc hở lộ khuôn ngực trần nở nang, ông lững thững vào chợ. Chợ phiên đông lắm, mười ngày mới họp một lần trong trấn. Người đi như trảy hội. Mái đầu húi cua và dáng vóc cao lớn chắc nịch của ông len lỏi, lúc ẩn, lúc hiện giữa những chóp lán quán hàng lá cọ lè tè lộ nhô rồi khuất dưới bóng tán cây quẹo gù năm chạc. Nơi đấy đã kê sẵn ba cái thạp gỗ cao ngang đầu gối trát kín nhựa trám, miệng loe chõe ngoe, to như cái nong tư, nước sóng sánh ì oạp, chật chội, lép bép tiếng cá ngáp bọt và bơi lội. Các con của ông đang lăng xăng tuốt lạt giang nứa, vằn vò thớt gỗ, liếc dao trên đá mài ướt át, nâng rổ, chìa sàng tre rậm rạp chuẩn bị cho cha. Ông Hoàng kéo tay áo, gác chân, oang oang rao bán cá. Chỉ khi thấy ông đứng bán thì người ta mới xúm lại mua. Tranh giành, xô đẩy, giẫm cả lên chân kẻ phía sau, dứt dứt cúc áo của người đứng trước để mua cá. Kìa, mớ mè trắng, cá trắm, cá trê chui lủi. Ô, con cá quả to bằng bắp chuối, da đen vỏ dưa lốm đốm vết hoa trắng ngà. Thi thoảng, chú ngư nào đó không chịu được sự chung đụng chật chội tù túng đông đặc trong thạp, vùng vằng quấy bật người khỏi thạp nước rơi toạch ra đất. Có con lại nhảy cả vào nón cọ của ai đó ở hàng măng tươi bên cạnh, giẫy đành đạch. Những con cá mắc cạn, thân hình lấm láp nhoay nhoáy chui lủi qua ngách hở nào đó của những phiến đá trên mặt đất làm mọi người hô nhau chộp bắt kêu ré lên. Khách hò hét, chỉ chỗ con cá mình ưng ý. Ông tay áo xoắn cao sát nách, ông Hoàng vùng cánh tay trần rắn chắc, cuồn cuộn bắt thịt, tung chưởng. "Ừm"... "Oạp". Như ngoằm gỗ, hai ngón tay ông tức tốc xọc chuẩn xác ngoắc trúng đôi mang hồng, móc giơ lên ngang mặt. Con cá oạt ẹo giẫy giụa. Cái bụng trắng bạc ngửa ra dưới nắng sớm lấp lóa ánh gương. Khách không có đủ thời gian sẫm

soi, ý xèo vì chỉ trừ trừ, dẫn đo toan tính vài giây thôi là bị người khác giành mua ngay mất. Ở chợ, hàng cá của ông lúc nào cũng bán hết đầu tiên. Khi thấy ông khoả nước rửa tay, xốc lại áo quần, oang oang dẫn dò mấy người con dọn dẹp đồ nghề rồi lưng thưng rẽ vào phố trấn thì tôi vội vã chạy tắt đường về trước đón ông. Biết ngay mà, ông Hoàng sẽ không la cà vào nơi nào hết ngoài hiệu vẽ của bố mẹ tôi cũng trong phố trấn.

Cứ gặp nhau là ông và bố tôi lại uống rượu. Ngày mưa, hai người thường uống và nói rất nhiều chuyện, to giọng, ý như át cả tiếng sấm sét và mưa mùa tuôn rơi. Tôi luôn có cảm tưởng mỗi âm từ ông Hoàng phát ra đều có thể làm miệng những chiếc nồi đồng lớn đựng đầy rượu thuốc phía trên gác cũng cộng âm rung lên và mặt nước vốn phẳng lặng bỗng dưng lăn lăn những gợn tròn đồng tâm run rẩy. Tôi nghiêng mặt châu chực bên cạnh và hay bắn khoản tại sao một người góa vợ như ông Hoàng lại có thể tri âm, tri kỷ với một người chỉ đáng tuổi con mình như bố tôi? Ông và bố hàn huyên hào hứng quá làm mẹ tôi phải khẽ khàng dời gác bước xuống, đi ra hiên sau nhà, ngồi lên khúc cây đổ tròn xoe sau cột gỗ lớn khuất vắng. Bệnh tim của mẹ không chịu đựng được sự ồn ã. Nhưng mẹ rất quý trọng khách đến nhà. Mồi nhột nhột, run run, một tay vẫn đập khe khẽ lên ngực để trấn an, mẹ giục già tôi cời lò than nướng cá ông Hoàng mang đến. Tôi nướng cá không ngon, tâm trí vẫn gửi gắm vào câu chuyện ing oang của hai người ngoài hiệu nên những con cá bị xiên qua que tre uốn thân thẳng thốn trên than hồng, rơi lịch bạch xuống thanh chặn lò, giã giữa đành đạch làm khói bụi mù mịt. Nước mắt giàn dụa, mặt mũi lem luốc, tay lóng ngóng cầm gắp cá đen thui, khét let tôi luống cuống mong chờ. Chắc chắn bấy giờ từ trên gác lại có tiếng bước chân. Nhẹ, êm, lạnh lẽ chứ không rón rén như mẹ tôi. Bà A Huây sẽ xuống. Bà lại phải rời tay khỏi con dao cắt thái công công liên tục gặt gù trên giá bào thuốc để nướng cá hộ đứa cháu vụng về láu táu là tôi...

A Huây về chung sống với gia đình tôi đã nhiều năm. Nghe kể, bố tôi đi vẽ tranh thờ cho con cháu vua Mèo gần biên giới Việt - Hoa, đường về thì gặp cướp. Mặc dù võ công của bố không tồi nhưng đám lục lâm đông quá, chúng lại hạ độc thủ nên đấu không nổi, số bạc trắng và gói cao hổ cốt người Mèo làm quà tặng bố bị mất hết. Thân thể thương tích, đói khát và lạnh giá, bố cố lết tới chốn người trên núi vẫn thường hội họp và được cứu giúp. Chuyển sau, bố đưa mẹ qua vùng ấy, tìm bằng được tới nơi trú ngụ của bà già nói tiếng Ngái đã cư mang bố lúc gặp nạn bằng cháo men mén và rau bồ khai. Bà già chỉ có một mình, cư ngụ trong ngôi nhà tranh vách đất men sườn đồi bản người Nùng. Bà kiếm sống bằng nghề bốc thuốc chợ phiên. Bố mẹ tôi thì mồ côi từ nhỏ... Tình cảm qua lại với nhau ngày càng thân thiết cho đến khi mẹ tôi sinh nở. Song sinh nhưng chỉ nuôi được mình tôi. Nỗi xót thương em gái nhỏ xinh đẹp chưa đầy tháng tuổi cùng chào đời với tôi làm trái tim mẹ đổ bệnh nặng. Bố tôi lo chuyện vợ con quay quắt. Lâu quá không thấy người quen, bà già tự dưng nủi xuống thăm hỏi. Mẹ và tôi đều mang bệnh, quanh xóm núi, trong trấn có nhiều người cần chữa bệnh. Bà già đã ở lại với chúng tôi, trở thành mẹ già, người bà tên gọi A Huây hiền hậu của tôi.

Những năm ấy quê tôi rất sung túc. Hội hè, làm nhà mới, ăn hỏi, đám cưới, mừng thọ, lễ đầy tháng trẻ con nào cũng được tổ chức thật linh đình. Ngày vui, ngoài đồ mừng, ăn cỗ, uống rượu, thổi kèn sáo, đánh trống, hát hò, chủ nhà càng sung sướng, hãnh diện, ghi nhớ suốt đời khi khách mang tặng câu đối vải đỏ thắm ghi lời chúc phúc dân dã bằng chữ quốc ngữ biến hình trong khuôn vuông, khuôn tròn mặt trắng, mặt trời với họa tiết trang trí tứ linh phối kết cùng lá hoa sắc sỡ, câu từ ý tứ đại loại:

*"Nhà cao cửa rộng muôn đời thịnh.
Tình nghĩa anh em mãi keo sơn"*

*"Trai xây nhà mới yên lòng vợ
Gái dệt non sông thỏa ý chồng"...*

Các già làng, trưởng bản trong vùng còn cho con cháu tìm đón thọ tô, vẽ lại những bức tranh thờ cúng của tổ tiên. Tài hoa của bố được nhiều người mến mộ. Nể sự tin tưởng của mọi người, mặc dù vẫn còn khá trẻ nhưng bố đành dứt tình với niềm vui thăm thú những miền đất xa xôi, xuống trấn mở hiệu vẽ tranh và câu đối. Mẹ tôi tuy đau yếu nhưng rất thông minh, đảm lược.

Người lo bố một mình khó khăn khởi nghiệp nên nhất định đòi theo. Tôi lúc ấy đã cứng cáp và đến tuổi cai sữa nên ở lại xóm núi cùng A Huây trong vườn quả và cây thuốc. Chợ phiên dưới trấn là ngày cả nhà sum họp.

Cũng như tôi và A Huây, ông Hoàng không sống trong nhà dưới trấn cùng người thân mà sau phiên chợ vẫn trở về hồ nước dưới thung lũng trồng cá. Vợ ông Hoàng mất từ hồi chú Nhính con út của ông chưa biết quay cối xay đồ tương. Giờ thì chú Nhính đã là bố của mấy đứa bé. Mấy vợ chồng anh em nhà chú làm đậu phụ nhoay nhoáy tất bật bán cho khắp vùng. Nhiều lần, các cô, các chú con ông cũng lên hồ nước trồng cá cùng bố. Nhưng cha con không hiểu nhau, các con hay bị ông mắng đuổi, chàng vạng đã phải lủi thủi dắt díu nhau trở về trấn. Ông bảo, con ông người nào cũng chỉ thạo buôn thạo bán và làm hàng đậu phụ, giống hệt bà vợ quá cố của ông. Việc chăm nuôi cá trên hồ này thì chỉ mình ông mới làm được. Ông không thêm khiến nhờ ai...

Nơi cuối con đường rừng phía sau xóm núi là hồ nước rộng lớn. Vào ngày nắng dịu, gió rừng ngưng dồn thổi xuống thung, mặt hồ như tấm gương phẳng lặng mênh mông soi rõ bóng hình trời mây và dải núi đá lam chàm trầm tư với những đỉnh cao vời vợi. Trên chiếc bè tre lớn nổi nên giữa hồ, ngôi lán vách nứa mái lá cọ của ông Hoàng tĩnh tọa giữa những chuồng tre rộng thoáng, san sát, nước ngập lưng lửng hội họp đông đủ các loại cá. Dãy cầu mai lắc lẻo giăng mắc kết nối bè lán và các chuồng cá biến nơi ông cư ngụ thành thủy cung và ông là vị thủy thần già lão cai trị vương quốc theo phép tắc của mình. Người qua lại vùng hồ thường nghe thấy những hiệu mõ tre "toóc... toóc..." thúc gọi cá quen thuộc đều đặn. Nghe nhịp mõ ông gõ, mặt nước xanh lục yên ả bỗng rào rào hiện lên những vết loang vỡ rồi lộ rõ dần thành hàng ngàn con cá sần sần bằng nhau. Tất cả đám thần dân dưới nước ấy đồng loạt quẫy đuôi, khỏa vây, ngoác miệng, lao đầu hăm hở tiến về chiếc bè lán trung tâm. Bầy cá nhảy lên cõn rợn nước, đớp đớp, nhả nhả, nhai nhai cám ngô, bã đậu phụ, mỳ sắn khô và cơm nguội... ông Hoàng chở về hàng tải sau phiên chợ. Như đám trẻ nhà đông con phàm ăn, chúng giành nhau, xô đuổi, giật xé, ngấu nghiến những mảnh lá sắn, lá cỏ ngọt, rau cải dại... mà ngày nào ông Hoàng cũng cần mẫn vào rừng tìm hái, bó thành từng bó lớn, gánh về băm nhỏ rải xuống từng chuồng cá. Náo động một hồi lâu, khi những chiếc bụng cá đã căng căng no nê, chúng mới đứng đĩnh xòe vây loại nhoai rong ruổi rờn rần. Lúc ấy, lũ cá có thể biểu diễn những vũ điệu lạ kỳ tùy theo từng nhịp mõ khoan nhặt. Tản ra, chụm lại, nhảy vọt lên mặt nước, lặn lủi xuống đáy hồ, hích vai nhau, cắn đầu phóng tới sát mép bè dạn dĩ tớp cặp bàn tay, ngón chân vè rất thân thiết với ông chủ...

Tôi hay được ông cho theo ra hồ, ngủ trên lán nứa, lẳng xẳng chạy khắp khu chuồng, chăm cá, bơi mải, chống bè, chèo thuyền câu, cất vó, gỡ lồng bắt cá cả ngày. Một, hai buổi còn thích thú nhưng lâu la tôi thấy cuộc sống sông hồ như ông quá nhàm chán, tù túng hơn trên cạn, đơn điệu và không có gì hấp dẫn. Tứ bề chỉ toàn nước là nước, ra ra vào vào, lên lên xuống xuống luẩn quẩn loanh quanh cũng chỉ có cái bè bé xíu, những chuồng cá bập bênh, những con cá phàm ăn. Ở đấy cuồn cuộn, hiu quạnh dễ chán đời. Tuy thế, tôi vẫn luôn cố ra vẻ hứng khởi, thích thú tìm mọi cơ hội được gần ông, được xuống hồ vì niềm mong ước được tận mắt thấy ông Hoàng xuất võ thực sự dù chỉ một lần duy nhất. Thực sự chứ không chỉ là mấy động tác võ vẽ lúc ông bán cá hoặc khi người ta hốt hoảng tìm ông tới hòa giải cuộc đánh nhau. Chợ phiên, thỉnh thoảng vẫn xảy ra một vài vụ va chạm. Lúc người tham cuộc dùng tay chân thì còn có người thích thú đứng xem. Nhưng khi sử dụng tới gậy gộc, dao búa thì phải xô vào mà can gián. Những cuộc các bên khó dung hòa thì phải tìm ông. Ông Hoàng khoan thai sải bước giữa đám đông nháo nhác, thân hình cao lớn khuỳnh khuỳnh uy phong và gương mặt vết sẹo hổ cào vẫn lên vừa khoan dung vừa dữ tợn. Ông chỉ ôn tồn nói vài câu là những kẻ lộn xộn đã run bắn, ngoan ngoãn hàng thuận. Nhưng có kẻ không biết ông là ai, hành xử quá kích thì tất nhiên lại cũng phải động đến võ nghệ. Nhưng đấy là việc của mấy bác, mấy chú, mấy anh trong trấn... Mọi người dường như đều hiểu rằng với chuyện tẹp nhẹp nhỏ nhặt như thế không xứng đáng để người đã "đá hổ" xuất chiêu mà bắn tay. Những lúc ấy tôi lại buồn buồn. Tôi luôn âm ỉ mong phiên chợ nào đó, đám võ nghệ dưới trấn, kể cả bố tôi nữa, sẽ gặp phải một cao thủ nông

nghe, cứng đầu, rắn mặt, không ưa nghe chuyện đạo lý đánh cho thua cuộc mà bỏ chạy le kèn. Chắc chắn chỉ có lúc ấy ông Hoàng mới hạ cố xuất võ. Nhưng dường như phiên chợ có cuộc tỉ thí như thế sẽ chẳng bao giờ xảy ra.

Mùa bão động, tôi lẳng nhẳng bám chân ông Hoàng vào rừng nhật trám đen, dâu da, vả rụng và bắt chim thú. Tôi cố tình dụ dẫn ông qua những trảng cỏ gianh sâu tím trên sườn đồi hoang vắng. Nơi ấy, bờ cỏ bị những cơn lốc hoặc vòi rồng cát xoáy thành những khoáy tròn theo chiều kim đồng hồ giống hệt đám hoa lông trên lưng trâu. Có những cánh rừng bị xẻ dọc y như người khổng lồ nào đó đã dùng lược rẽ ngôi tóc trên mái đầu dãy núi. Trên những bờ cây cỏ ấy có rất nhiều chim muông bị bão làm tan nát tổ ấm tị nạn ở đó. Những con vật ướt át, non tơ, run rẩy, say gió, say mưa bỗng trở nên bơ vơ, hiền lành nên tóm bắt rất dễ dàng. Tôi chắc chắn, sẽ có con hổ tinh khôn nào đó đến nơi này kiếm mồi tranh giành thú với chúng tôi. Thôi, nếu không là hổ thì báo, beo cũng được. Khi gặp nhau, nhất định sẽ xảy ra đụng độ và dù cuộc chiến có ác liệt đến đâu thì sau nhất, mãnh thú kia sẽ phải phục xuống vì tài nghệ võ thuật cao cường của ông Hoàng của tôi. Nhưng tôi thất vọng vô cùng vì loài ăn thịt dữ nhất mà chúng tôi thấy chỉ là vài con trăn gió to bằng bắp chân, thở phì phì và lạnh lẽo trườn lướt thân thể mốc thối giữa đám lá cành xanh tươi rụng rơi tơi bời trên mặt đất...

Tôi thường nói với A Huây về mong ước của tôi vào những đêm cùng bà lên núi hái lá làm thuốc chữa bệnh cho mẹ. Tôi ngồi ngất ngưỡng trên phiến đá lớn mát rượi hoặc trèo lên nhánh cây cụt ngọn rồi buông chân thông xuống khóa vào khoảng không gió lồng lộng thổi. Tôi nói rất nhiều, rất nhanh, rất dài để san vơi đi niềm khao khát của mình. Chẳng biết A Huây có nghe được hết cả không mà lần nào cũng thế, khi nhìn về phía bà tôi lại thấy cái lưng thẳng thẳng cứ gật gật, gù gù. Đôi khi, bà đứng hẩn dầy, nắm lấy tay tôi vẻ khác thường. Dáng hình mảnh mai mà vững vàng với mái đầu tóc búi hơi lệch về bên trái và chiếc khăn đen hình tam giác quàng qua vai của A Huây in vào nền trời thăm thẳm nhưng lùa lung linh của đêm trăng sao. Phía sau búi tóc của bà, sát chiếc trâm mun vẫn ghim lên đấy, chòm sao màu hổ phách phía đông ngọn núi như lơ lửng mắc vào nơi đó chói sáng da diết. Trong nhiều giấc mơ, tôi còn nhìn thấy gương mặt thần tiên lấp ló trên ngôi sao màu hổ phách ấy mỉm cười đồng cảm như thấu hiểu nỗi niềm tội nghiệp của tôi.

Tôi cũng kể với A Huây câu chuyện ông Hoàng nhờ tôi gãi lưng cho ông trên chiếc bè ngoài hồ nước. Tôi đã chọn chiếc đuôi cá lớn nhất, khô dai nhất trong số những chiếc đuôi cá lớn vùng hồ ông Hoàng đã đánh bắt được, chặt căng trên nan tre trang trí khắp các bức vách như những cánh bướm bướm trắng ngà mà cạ cạ da thịt mẩn ngứa giúp ông. Mắt ông nhắm tít, mặt đỏ ửng khoan khoái, ba vết sẹo thư giãn hết cỡ, hiền hậu vô cùng. Ông xoa đầu tôi, hỏi, tôi thích điều gì nhất hãy nói cho ông biết ông nhất định sẽ làm tôi toại nguyện. Sung sướng quá, tôi vội choàng tay qua cánh áo, hít hà thứ mùi mà tôi tin là của máu hổ năm xưa đã ngấm vào huyết mạch ông nay còn tỏa ra khiến con cún vàng nhà tôi cứ phải run lên lập cập mỗi khi gặp gỡ, liến thoắng thổ lộ hết niềm khao khát cháy bỏng bấy lâu nay và hồi hộp chờ đợi. Thế mà ông lại lặng thinh, đôi mắt tròn to sáng rực dưới cặp lông mày lười mác của ông nhìn như soi gương vào tôi, giọng trầm trầm thật thà: "Ông không biết võ vẽ gì đâu. Người ta bịa ra đấy. Thật đấy mà..."

Nhưng tôi chẳng tin. Tại vì ông muốn giấu, vì tôi cũng chưa được ông yêu quý hết mức và cũng là tại chưa có đối thủ tương xứng với ông mà thôi...

Tôi cũng thắc mắc với A Huây rằng tại sao ông Hoàng vẫn gửi cỗ xe ngựa ở nhà mình, bà vẫn thường xuyên chăn dắt con ngựa hộ ông vậy mà ông bà lại ít ngồi cùng nhau trên xe ngựa như tôi thế? Hầu như, ông bà chỉ chạm mặt nhau khi ông đến nhà rủ tôi làm gì đó. Những lúc ấy, bà thường hú hí bên bếp lò sao thuốc, lui cui cuối vườn quá, vai vác cái bai hoặc cào cỏ, dưới chân là dậu mây dựng những rế củ vừa đào nhổ. Những cây mía de thân vàng óng cao ngút, lá lòa xòa rậm rạp lật phật gần bờ rào che ngang khuôn mặt tròn vành có đôi mắt một mí đen dài hiền hậu của bà. Ông Hoàng đứng ngoài sân giăng đầy sáo nứa và các kệ tre gỗ kê nong mẹt hong phơi các loại thảo dược sức nức hương thơm, miệng ngâm tấu, đầu đội chiếc mũ lông

cáo. Ông và bà bằng quờ trao đổi với nhau bằng tiếng Ngái. Tôi không hiểu ông bà nói với nhau những gì. Nhưng tôi rất rõ ràng là bất kể lúc nào nói chuyện với A Huây và khi nói về A Huây với ai đó, ông Hoàng luôn dùng một đại từ rất trẻ trung gọi bà. Điều đó làm ông khác hẳn với người trong vùng khi gọi bà A Huây của tôi. Điều đó cũng làm tôi thấy bà A Huây có cái gì đó khác với những người phụ nữ đã có tuổi trong vùng. Cả mẹ tôi nữa, trẻ đẹp lắm mà cũng không còn được gọi là "cô" như thế.

*

Nhưng tôi không còn ra công theo đuổi xem ông Hoàng trở tài võ nghệ nữa. Đúng hơn, chờ đợi, khẩn nài mãi mà không đạt được ý nguyện nên tôi chán nản và chuyển hướng ham mộ của mình. Tôi cảm thấy đã tìm được đối tượng hợp với việc mưu cầu thưởng thức võ thuật của mình hơn. Trong một cuộc va chạm lớn giữa đám thanh niên người Mèo và những người tộc Tày cùng bán đồ tương ngoài chợ, vào đoạn gay cấn nhất, tức khi có chàng trai trong phe yếu thế lao bật về phía hàng bán đồ nông cụ đúc bằng gang thép, rút được một con dao phay thái chuối dài ngoẵng chưa kịp tra cán gỗ bày giữa chõng lười cày, cuốc, bái, thuổng sáng loáng mà bùng bùng truy sát đối thủ. Người xung quanh bỏ chạy toản loạn, kêu thét, ngã nhào vào nhau. Nếu không ngăn lại, án mạng là cái chắc! Những người dưới trấn thường làm việc can gián và cả ông Hoàng thì chưa xuất hiện. Khi người Tày chạy qua những thúng mủng tre nửa vấp ngã, con dao phay trong tay người Mèo bổ xuống thì chính lúc ấy, lưỡi thép dài bất ngờ chệch hướng, bật văng ra và người hăng tiết kia phải nghiêng vẹo hẳn thân mình ôm lấy cánh tay bị sái tê. Một thanh niên tuần tú chừng mười sáu, mười bảy tuổi là cùng, dáng vóc mảnh khảnh không biết từ đâu xuất hiện đã kịp thời phi thân chặn đường và tung quyền hóa giải. Với vẻ mặt hơi lạnh lùng, anh nhẹ nhàng phẩy tay và chỉ quay gót khi đã trông thấy ai đó cuống quýt nhặt lưỡi dao rơi trên đất mang dấu biến đi. Đám đông trong chợ vội vã ùa lại hai bên xô xát, người ôm, kẻ che, ra sức khuyên giải. Trong khi mọi người xúm xít bận bịu với việc can gián thì tôi cố hết sức lách qua những nách tay, hông lưng, cặp mông to núng nính rồi nhảy vượt cả những sảo mây, lưới, thùng, song tre, kiếm tìm người thanh niên vừa nãy. Nhưng bóng anh đã mất hút giữa chốn nhộn nhạo đông đúc chợ phiên với hàng trăm lưng áo trắng, chàm, đen, nâu, xanh sẫm lấp lóa mất rồi. Chỉ mấy phút xuất hiện ngắn ngủi, chuẩn xác và kịp thời, hành động của anh đã để lại ấn tượng khó quên trong trí óc tôi. Anh mặc áo thô mộc trắng ngà, quần chàm lửng gấu bám đầy cỏ may, chân đi giày vải, vai đeo bọc thổ cẩm, tóc húi cua. Rất có thể là anh đang chịu tang người thân vì mang áo thô mộc trắng. Nhưng cũng có thể anh là người tộc Trại vì vật áo không để tua rua và ống tay nối hẳn gân vải rất lớn. Tôi biết, anh không chỉ giỏi võ mà còn có thiên lương tốt đẹp và trái tim quả cảm hơn người bởi nếu không làm sao dám một mình băng vào can ngăn như thế. Anh còn rất trẻ chắc sẽ dễ dàng mủi lòng trước mong muốn của tôi. Tôi nhất định tìm bằng được, nài xin anh thu nạp tôi làm đồ đệ. Phiên chợ này không thấy thì tôi sẽ tìm trong các phiên chợ sau, tiếp sau nữa...

Hôm nay, vừa xuống trấn tôi lại vội ra chợ, loanh quanh mấy vòng chẳng thấy có đám đánh nhau nào. Tới cả khu quán lá vốn vẫn bán rượu thường có người quá chén gây gỗ lộn xộn nhưng cũng chẳng ăn thua. Hình như mọi người ai cũng hữu hảo, chăm chú vào việc mua bán, trò chuyện, cười nói nhiều hơn là sấm soi xích mích. Cơ may gặp được anh thanh niên giỏi võ cũng không nhiều. Bụng lại sôi réo, đói quá rồi, tôi sực nhớ tới đồng tiền mẹ vì bận phân lượng các vị dược thảo trong phương thuốc cho người bệnh ngồi chờ hàng dây trong nhà hộ bà A Huây mà dúi vào túi áo tôi ban sáng. Tôi chui vào quán phở sẵn, ăn hết bát lớn cùng cái lườn vịt quay và cặp bánh áp chảo mới thấy tạm ổn. Buồng bát, lấy đĩa quét ngang mồm định lang thang quanh chợ vài vòng nữa thì tai tôi lảng máng nghe ai đó hình như đang thăm hỏi về mình phía sau tấm rèm trúc che nắng trước quán. Nghé mắt nhìn tôi nhận ra tấm lưng to bè của ông Hoàng và búi tóc đen cài cây trâm sừng đen mun của bà A Huây đang quay về phía tôi. Hai ông bà đang đi tìm tôi trong chợ. Dịp này, vào vụ thu hoạch thuốc lá, ba phiên chợ qua rồi tôi mới được xuống trấn. Sáng sớm, vừa đến hiệu vẽ đã nghe đồn ầm ĩ chuyện mẹ mìn, cô mán bắt cóc trẻ con bán đi vùng xa, giết thịt nấu cao hoặc bị bọn buôn lậu mổ bụng cắt giấu thuốc phiện đưa qua đường biên rất ghê rợn. Chắc bà A Huây lo tôi ló ngó, ra chợ quá lâu không về

nên nóng ruột bỏ đi tìm. Có lẽ A Huây đã vào chợ nháo nhác tìm kiếm khắp ngã rồi gặp ông Hoàng. Chắc ông Hoàng cũng như bố mẹ tôi thừa biết với thằng bé nghịch ngợm tự chủ như con cháu mình thì ngoài tính lang thang ham chơi sẽ chẳng có cơ sự gì. Nhưng thấy bà quá hoảng lo, là người quen xóm núi của nhau, ông muốn bà yên tâm nên tự nguyện đi theo giúp đỡ. Chợ phiên, người ta chỉ nói thổ ngữ hoặc tiếng Kinh, không mấy ai hiểu tiếng Ngái mà A Huây thì lồm bồm ngôn ngữ tộc ngoại, vì vậy ông Hoàng đang phải làm thông ngôn cho bà. Bà nói gì, ông nói lại cho mọi người hiểu. Mọi người trả lời ra sao, ông lại nói tiếp để A Huây nghe. Như thế, một câu, ông phải nói ít nhất những hai lần liền. Tha hồ mệt lưỡi, mỏi miệng nhé. Còn A Huây... Thôi, thực ra từ trước tới giờ nói là xuống trấn nhưng bà lại thường ru rú trên gác hiệu vẽ chăm chăm bốc thuốc, bắt mạch cho mọi người đã ngồi đợi hàng dãy dài; chẳng mấy khi được rảnh rang dạo chơi chợ phiên. Nghĩ thế, với niềm vui âm ỉ của đứa thích trêu chọc người khác, tôi len lén chui qua lưng mấy bà già Lô Lô rồi co cẳng chạy biến.

Trước cửa hiệu vẽ của bố mẹ nhiều người tụ tập ồn ã khác thường. Cô Lý lảng giềng và chú thợ săn Lài Kham đang mời bố mẹ tôi xem món hàng rừng thẳm. Một con hổ con! Thoáng nhìn tôi đã thích con vật này ngay. Trong chiếc chuồng gỗ sao đóng vội, nó như một con mèo to lớn xinh đẹp và rắn rỏi. Bộ lông mượt mà bông xốp mịn màng với từng khoanh vằn vện đen, trắng, vàng ngà xen kẽ. Đôi tai như hai chiếc mõm nhĩ be bé hình tam giác dựng đứng trên đầu tròn tròn như trái bòng non. Mắt nó đen xanh, sáng ngời như pha lê. Những sợi râu như sợi cước trắng muốt mảnh mai vểnh vào hai bên mép. Con hổ nhe hàm với những chiếc răng sữa trắng muốt nhu nhú khê gừ gừ như cánh cáo bất kể ai động đến mình. Phường săn đã bắt được cả đàn hổ non sau khi đã bắn chết mẹ hổ nhưng mấy anh em của hổ đều đã chết yếu vì quá yếu sức. Chú hổ mồ côi này sống sót được là nhờ chú Lài Khăm đã chăm sóc rất cẩn thận. Mang hổ nhờ cô Lý bán cũng là cái cớ để chú Lài được gặp cô, người mà chú vốn có cảm tình từ nhiều năm nhưng không dám ngỏ lời. Cô Lý thấy món hàng lạ nhưng khó bán, nghĩ luôn đến bố mẹ tôi ở hiệu vẽ cạnh nhà, vốn chiều con, lại có vẻ khăm khá nhất trấn nên mời mọc mua hổ. Bố mẹ tôi ban đầu ngần ngừ, nhưng thấy tôi quá thích, cô Lý cũng nói khó, thêm thắt rằng nếu cho tôi mang về xóm núi nuôi chắc sẽ bớt được thói rong chơi, phá phách nên cũng xiêu lòng. Chuẩn bị giao tiền cho chú Lài Khăm thì có một toán khá đông trông ngổ ngáo do gã đàn ông nhỏ thó có cái răng cửa bit bạc lấp lóa ở kẽ miệng dẫn đầu kéo đến. Những tên buôn lậu đường biên. Y trả gấp đôi giá tiền. Nhưng cô Lý nháy mắt làm hiệu, nể nang, bố tôi lại trả nhích lên một chút. Gã răng bạc tiếp tục tăng số tiền sẽ trả. Rồi như cuộc ganh đua, bố mẹ tôi và gã răng bạc thay nhau ngã giá, tới lúc con hổ đã được quy thành số tiền quá lớn khiến bố mẹ tôi không dám xuất hiện nữa. Nhã nhặn nhưng không giấu được vẻ hóm hỉnh, đắc thắng, gã răng bạc liếc xéo lên mặt mọi người, hỏi xem trong trấn còn ai có ý định đấu giá con hổ nữa không? Mấy tên đồng bọn phát ngôn cũng rất xấc xược, đầy miệt thị khiến mọi người đều tức giận nhưng chẳng thể làm gì được cả. Thế rồi cô Lý không kìm được uất ức, rít lên. Cô khẳng khẳng không cho chú Lài Khăm bán hổ con cho đám đực chí dương dương kia. Nhưng chú Lài Khăm lại dứt khoát giao chuồng cho những kẻ lăm tiền với vẻ quy lụy, khúm núm tội nghiệp đến khó hiểu. Lúc ấy, biết rằng có thể sẽ chẳng bao giờ mình có cơ hội được sở hữu con hổ như thế nữa, tôi liền xô tới túm chặt lấy những nan chuồng hổ và cũng gào lên quyết liệt chẳng kém gì cô Lý. Tôi bảo chú Lài Khăm đã đồng ý bán cho bố mẹ tôi trước rồi, vậy tại sao ông lại chen ngang, lại mua tranh bán cướp như thế. Dù ông có trả cao giá hơn cũng không thể làm chủ con hổ này được vì ông không nuôi nó mà sẽ giết thịt nó hoặc lại bán đi cho ai đó với giá cao hơn. Tôi không chịu cho ông ta mang hổ đi đâu hết. Tôi còn nói, nếu tôi mà bị o ép, bố tôi và các cao thủ trong trấn nhất định sẽ cho họ biết tay. Xung quanh, nhiều tiếng lao xao biểu lộ sự đồng tình khiến đám buôn lậu có vẻ mất tự chủ. Một tên to cao đeo cái túi da nâu bóng căng phồng tiến tới định lôi tôi ra xa chuồng hổ. Nhưng tôi nhanh hơn không để cho gã chạm vào người mình mà chủ động tóm lấy cánh tay gã, cắn ngập răng vào bắp thịt làm hắn đau đớn kêu la oai oái. Gã hất rất mạnh khiến tôi bật chúi ra phía ngoài. May mắn có một người kịp thời dang tay đón đỡ cho tôi khỏi ngã dúm xuống đất. Ông Hoàng! Tôi mừng rơn và hể hả đứng tựa vào A Huây cũng vừa kịp tới, lòng khấp khởi. Vẫn dáng vẻ lừng lững, oai vệ, bình thản, ông Hoàng của tôi tiến đến gần đám lái buôn. Ông dứt khoát giơ cánh tay vạm vấp của mình lên và tôi chắc chắn ít nhất sẽ giáng cho mấy tên xấc xược ấy vài chưởng. Nhưng không phải, ông khoan thai tự vả vả khẽ vào hai

bên má mình mấy cái ròi há rộng mồm, móc móc, nhần nhần, kéo kéo và nhè ra. Một hàm răng giả, xin xin đen. Khuôn mặt ông hóp xuống như mặt cá trê nhìn hơi tệ một chút nhưng những vết sẹo vẫn tía đỏ như dòng máu mãnh hổ uy nghi giật giật. Ông bảo bố tôi lấy trấu cám đánh sạch hàm răng. Khổ nha sáng lên ánh đồng thau, thả rơi xuống hè đá phát ra tiếng lịch thịch nặng trĩu không hề vương vẩn chút tạp âm lạnh canh nào. Vàng ròng! Đám lái buôn và mọi người trong trấn đều lặng đi vì bất ngờ trước số tài sản quá lớn. Tôi nhìn thấy ánh mắt nghiêm nghị của bố mẹ và quá hiểu mệnh lệnh hai người không muốn nói thẳng ra. Nhưng lúc ấy, không một uy lực mạnh mẽ nào có thể ngăn cản được lòng mong muốn sở hữu con hổ con của tôi. Vui mừng khôn xiết, tôi vùng khỏi tay A Huây đang nắm giữ, lao tới, vồ lấy chiếc lồng gỗ...

*

Lẽ ra chúng tôi dời trấn sớm hơn nhưng vì mất quá nhiều thời gian với việc mua con hổ, ông Hoàng lại phải chuẩn bị những thứ làm thức ăn cho bầy cá của mình trên hồ nên mãi lúc chiều tà, chợ trấn vắng hoe, cỗ xe ngựa mới lục cục chuyển bánh. Ông Hoàng ngồi phía trước đánh xe ngựa, má hóp hép ngậm tẩu lệch một bên miệng, một chân gác lên cái dây nèo xe, một chân buông lấp lửng trên đất, tay đứng đỉnh thỉnh thoảng vung roi thúc ngựa. Tôi và A Huây ngồi trong thùng xe che tèm nửa xếp đầy những đậu gỗ đựng muối, dầu hỏa, thức ăn khô, cám ngô, sắn khô và bã đậu phụ. Bà A Huây tựa lưng vào thành xe, mắt dăm dăm nhìn vào những bụi cây, tảng đá, mô đất lăm lũi hai bên đường. Dáng hình mảnh mai mặc chiếc áo chàm cổ tròn khuy vài cài chéo của bà thỉnh thoảng lại lắc lư nghiêng ngả mỗi khi xe chồm qua một khúc quặt hoặc quãng đường gập ghềnh nào đó. Tôi vẫn mãi mê với con hổ trong chiếc túi đeo phía trước ngực. Chú hổ đã được ăn no bụng từ lúc ở hiệu vẽ nên ngoan ngoãn thò đầu ra khỏi miệng túi ngó nghiêng. Nó có vẻ khoái trá, lim dim mắt thân thiện triu mến khi tôi lấy tay vuốt ve lên đám lông vằn vện trơn mượt êm ái trên cái đầu tròn tròn ương bướng. Chẳng còn chuyện gì để trao đổi, bà chúng tôi im lặng, không ai nói với ai một lời nào. Núi rừng vắng lặng, yên ả thanh bình. Chỉ có tiếng bánh xe ngựa lóc cóc, lục cục và tiếng lục lạc ngựa leng keng lẩn trên cung đường.

Trăng lên. Trăng mười bảy sáng láng. Trăng như chiếc kiềng bạc đơn côi chênh chếch trên những mỏm núi lô xô bằng bạc sương mây. Ánh trăng nuốt nà mềm mại như lụa; như tơ, mỏng manh chảy tràn trên cây cỏ; lơ thơ vẩn vương nơi lá cành; ngời ngời giữa lối mòn quanh co. Khi đến hẻm núi quặt xuống vực cạn cách khá xa trấn và còn phải băng qua eo sông dài mới tới xóm núi thì không hiểu sao trên mặt đường lại có nhiều đá lổn nhổn. Phía trước có thêm mấy cành cây chặn ngang. Không đi được, ông Hoàng nhảy xuống định dẹp đường thì bỗng nhiên từ các hốc đất quanh có một đám người khoảng chừng chục tên tay cầm côn xích và gậy gộc bắt thần xông ra. Bọn cướp! Chúng tôi vừa kịp hiểu tình thế thì chúng đã nhanh chóng quay lại tấn công ông Hoàng, mặc sức đánh đấm. Dưới ánh trăng, tôi nhận ra gương mặt nanh ác có chiếc răng bạc sáng lóe của tên lái buôn hồi chiều. Thoáng chốc, tâm trí tôi nghĩ tới cái nhìn đa nghĩa khắc khoải lo âu mà không dám nói ra lời của chú Lài Kham nhút nhát lúc giao hổ cho chúng tôi. Đằng trước kia, ông Hoàng vẫn đang tung chân múa tay tả xung hữu đột đánh trả bọn côn đồ nhưng dáng vẻ rất thô kệch, vụng về, lóng ngóng và mau chóng đuối sức. Chỉ vài phút tham chiến, ông đã bị quật ngã xuống đất. Mấy tên côn đồ ấy, dựa dưng mũi gậy thúc vào ngực, dựa lấy chân đè lên bụng ông, dựa dưng côn giữ tay, chân, bóp cổ, tát vào mặt mày. Tên răng bạc đưa tay bóp miệng ông Hoàng và thọc móc, khua ngoáy vẻ rất tham lam, tàn nhẫn. Ôi, chúng muốn bóc lấy nốt hàm răng còn lại mà chúng tin cũng làm toàn bằng vàng ròng của ông! Tôi và bà A Huây chưa kịp nhảy khỏi thùng xe ngựa thì có hai tên tách khỏi đồng đảng sáp tới. Tôi luống cuống và thực sự hoảng hốt, chỉ còn biết nhắm thẳng bụng một trong hai tên mà húc đầu vào như một con bê quần đường. Hấn không ngã bật ngựa ra đất như tôi mong muốn mà chỉ khễ húc lên, hơi loạng quạng rồi điên cuồng tung cước. Mặt tôi tối sầm lại, mắt nổ hoa cà hoa cải nhưng tôi vẫn cố ôm giữ khư khư chiếc túi đựng chú hổ con trước ngực. Một chất dịch gì đó mặn mặn, nhầy nhầy, ướt át, nóng hổi đổ ra từ mũi, loang xuống môi tôi. Máu đỏ! Hồi chiều, vì cây gần nhà, lại được ông Hoàng "đá hổ" oai phong bên vực nên tôi cũng hơi già mồm lý sự với tên răng bạc nên có thể bây giờ bọn chúng thâm thù càng không nương tay đâu. Bà A Huây

thì bị chúng đẩy ngã văng vào vệ đá rồi. Hai tên cướp tiếp tục tiến về phía tôi, mặt hầm hầm đắc thắng nhìn vào chiếc túi đựng hổ. Không ổn rồi, chúng không chỉ muốn trả thù mà còn muốn đánh cướp con hổ. Tôi đưa tay ghì chặt con hổ vào mình rồi thu hết sức bình sinh quay người co cẳng bỏ chạy. Con cóc tới tập truy đuổi rất gần sau lưng. Đúng lúc ấy, ông Hoàng đã thoát vùng dây được, liêu xiêu băng về phía tôi. Cả thân hình to lớn của ông như tấm khiên lớn xòe rộng hứng trọn vẹn tất cả các cú đánh để che chắn cho tôi. Biết rằng chúng tôi không thể đấu nổi với đám cướp đông đúc đang quyết sống mái với mình, vừa lết bết sải bước, tôi vừa cố tìm cách đưa con hổ ra khỏi túi vải, đặt xuống đất, vỗ thật mạnh vào lưng nó làm con hổ giật nảy mình cuống quýt phi vào bụi rậm. Hổ nhỏ ơi, hãy chạy trốn về rừng thẳm, ta nhất quyết không cho kẻ độc ác đoạt được vị chúa tể tương lai của sơn lâm. Cũng không còn sức để chạy nữa, tôi và ông Hoàng cùng đổ xuống bên nhau, mặt xấp trên cổ ướt buông xuôi sẵn sàng đón nhận trận đòn thịt.

... Những tiếng la rú đau đớn như bị rách da cắt thịt bật lên gần bên tai chúng tôi. Không khí tựa hồ xé tung lên bởi những âm thanh vụn vút. Vài phút sau, linh cảm rằng sự nguy hiểm đã xa lánh mình tôi mới quay người nhúc nhúc lồm cồm bò dậy. Trước mắt tôi là một bóng người nhỏ nhắn mảnh mai đang cầm một vật gì đó thanh, mảnh, dài như chiếc roi ngựa loang loáng ánh trắng đánh trả bọn cướp. Trên vệ cỏ, có mấy tên không chịu nổi roi vọt đã quăng còn gậy, lăn nhào ra, ôm má, ôm vai, ôm hông quần quai rồi thấp thển bỏ chạy. Người cầm roi đó vẫn không ngừng tay vút. Tất cả các động tác tựa như một vũ đạo rất mạnh mẽ nhưng uyển chuyển. Vòng roi khép kín, che chắn biến ảo quanh thân người đánh võ khiến những tên cướp hung hãn tinh tường nhất hô nhau xúm lại vẫn không làm sao định chuẩn vị trí để quật côn, phang gậy hay đâm đá chính xác. Toàn thân và vòng roi đã tạo thành khối chỉnh thể, kết hợp chặt chẽ, thống nhất. Đầu chuyển động theo chân, tuy cương mà không đờ, nhu mà không mềm rũ, nhịp điệu phân minh, thể hiện rõ sự phối hợp nhanh chậm, động tĩnh, khởi phục. Cước pháp và các động tác nhảy vọt rất nhiều. Võ công của toán cướp không phải hạng tầm thường nhưng khi đối chọi với người đang đánh roi kia lại chỉ là đẳng cấp thấp. Vì vậy hầu hết bọn chúng đều đã dính đòn nặng. Quần áo chúng bị giật móc, giằng xé, rách nát tả tơi. Nơi da thịt thân thể bọn cướp lộ ra tôi nhìn thấy những lần roi dài tím bầm, đôi vết rướm máu nổi lên như mực tía. Rõ ràng, người giải nguy cho chúng tôi không hề có ý định tàn hạ đối thủ vì hễ tên du côn nào bị đánh ngã lăn ra đất là chiếc roi liền chuyển mục tiêu. Nhưng người này chắc chắn chủ định gây ra vết đau khắc cốt ghi xương như người ta vẫn làm như vậy mỗi khi dạy dỗ những kẻ rần rần ngỗ ngược vì xuất võ rất quyết liệt và triệt để. Chẳng mấy chốc mà toán cướp lúc nãy đã thốc thếch chạy dạt vào hẻm núi, dứa chấp chới bò rạp trên bãi đất. Nhận ra đúng thẳng đầu số đang sắp ngã lủi qua chỗ mình, điên tiết lên, tôi chồm tới, gạt chân cho hấn ngã dúi rồi thúi túi bụi vào lưng y. Sau đó, thừa cơ bọn cướp tháo chạy tan tác, tôi hăng hái quơ nhật đất đá ném đuổi theo rào rào. Khi ấy, thoáng qua ý nghĩ, tôi cũng thấy nếu lấy thiên lương cao cả của tinh thần thượng võ mà soi xét thì kiểu ra tay vào lúc đối thủ thất thế của mình không được quân tử cho lắm. Nhưng tại bọn cướp đã cạy thế đông o ép chúng tôi. Hơn nữa trên thực tế mục đích chính của hành động chiến đấu là giành chiến thắng nên cách thức đạt được và hoàn cảnh cũng không phải là điều để tôi bận tâm nhiều. Tôi tập tễnh chui rúc quanh bụi rậm tìm kiếm và sừng rợn khi thấy con hổ đang khoái trá cạo móng vào một thân cây gần đó. Vị chúa sơn lâm bé bỏng sớm ý thức về việc đánh dấu lãnh địa vương quốc của mình hơn hờ há miệng ngáp ngáp và lè chiếc lưỡi hồng liếm liếm vào bàn chân xinh xinh. Cặp mắt nó sáng quắc, xanh lét phản chiếu ánh trăng ngời lên hết hai đốm sao trong bóng đêm. Hình như nó muốn biểu đạt rằng mình không hề có ý định bỏ trốn và mong ngóng kết cục như thế này. Tôi bế hổ con lên tay và áp vào vật áo. Bốn chiếc chân của nó gại gại lên thân thể tôi, chiếc bụng thon ấm phập phồng và dưới làn da mỏng mềm, tôi có cảm giác trái tim hổ con đang đập những nhịp rộn ràng. Bên miệng vực, ông Hoàng đang cố tháo cái lẫy xe khỏi ách ngựa. Lúc hoảng loạn, con ngựa đã lồng lên khiến chiếc xe trượt đà lao xuống phía vực. May mắn, bánh xe quệt vào đá, thùng xe quay ngoắt lại và mắc lơ lửng trên lùm cây chẳng chịt dây leo. Con ngựa tõe móng cố hết sức ghì bầu vú vào gờ đá. Thùng xe lại là khối nặng lồi nó hướng xuống vực hoắm sâu như miệng huyết. Ba người thương tích chúng tôi không thể nào kéo cả xe và ngựa lên được. Rồi khối nặng cũng đã được giải thoát. Tiếng "hực" khô gọn rùng rợn vọng lên dưới lòng vực tối

đen. Con ngựa lết bết bò ra mặt đường. Đờn ngựa chắc chắn chưa từng trải qua biến cố nào khủng khiếp như đêm nay. Nó khuyu hẳn xuống, bốn vó quỳ gập trên mặt đất, nước mắt giàn dụa, thân thể ướt đầm mồ hôi và run như cây sậy. Mũi ngựa sứt dây cương róm róm máu và khóe miệng sủi bọt mép trắng xóa. Chúng tôi phải tìm cành lá khô nhóm lửa và cùng ngồi quây quần chờ con ngựa trấn tĩnh trở lại. Khi trắng sa xuống chân núi thì con ngựa lục cục đứng dậy hào hứng hý vang giọng điệu kiêu dũng vốn có của mình. Tôi được chú ngựa cõng trên lưng. Hồ con đã ngủ ngon, rên ư... ư... trong cái bao vải tôi mới tìm lại quàng trước ngực tôi. Ông Hoàng mặt mày thâm tím, áo quần lấm láp xốc xếch tập tễnh cầm cương dắt ngựa. A Huây bé nhỏ, vai quàng khăn đen hình tam giác sải bước chân trần bên ông. Chúng tôi như một gia đình muôn mần già chợ phiên trở về xóm núi. Lần duy nhất trong đời tôi được nhìn thấy một ban mai mà ở phía tây, vầng trăng dịu dàng tỏa những tia sáng mát rượi dần dần chìm xuống biển sương mây mù mịt, đặng đông, thái dương như chiếc mâm lửa rừng rực ánh đỏ lừng lững hiện lên và vời vời treo ngang đầu tôi, ngôi sao màu hổ phách lung linh tỏa sáng. Hai bên đường, cỏ lau cuối mùa thu hết mình bung nở những bông cò hoa đuôi cáo trắng tuyết tinh khôi long lanh triệu triệu giọt sương hình chuông bé nhỏ. Những cây sao, cây gạo, cây trám, cây sồi cổ thụ lá tả trút những chiếc lá vàng, lá đỏ, lá nâu lên sườn núi để lại ưu phiền cho từng cành nhánh to lớn rêu phong tro trụi giữa làn gió heo may sớm vội thoảng qua. Chân trời, những đám mây màu phấn hồng lặn dần hình vẩy cá gòn gợn lên. Nơi khoảng không cao rộng, đàn chim di cư cuối cùng đang tục tục hướng về phương nam tránh rét. Những con chim bé bỏng ngược ngạo sải cánh bay cao tít, thản nhiên chạm khắc trăm ngàn dấu ngã vào thăm thẳm bao la...

*

Bố mẹ mỗi người một bên nắm giữ lấy vai tôi. Cả em gái mới hơn một tháng tuổi cũng đưa những ngón tay bé xíu ngọ nguyệt trong bao tay vải móc vạt áo tôi giữ lại. Những người thân đều lo sợ cơn sốt dữ dội làm trí óc mê sảng tôi sẽ vùng chạy vào cơn mưa trắng xóa mịt mù và gió bão u ám cuồng nộ khắp đất trời kia. Giá như làm được điều ấy có thể trái tim tôi sẽ dễ chịu hơn. Nhưng tôi vẫn đủ minh mẫn để hiểu rằng dù cố tình làm như vậy thì cũng vô ích mà thôi. Đứng trên mỏm đá neo sát bờ hồ trống vắng mà hét gọi, giọng tôi cũng sẽ nhanh chóng bị muôn vòn giọt mưa vun vớ nuốt chửng và xóa tan biến đi. Tôi không thể nào đến bên ông Hoàng để cùng san sẻ được. Bên song cửa vắt những mảnh lưới rối bời, phía trước mặt nổi chìm giăng mắc mấy chiếc vó vá víu, trong tay là chiếc cần câu cá buông thông dây phao bập bênh, trên chiếc bè mái lá của vương quốc thủy cung nổi nênh, ông Hoàng làm thế nào để chế ngự được tâm trí chao đảo, nghiêng ngả đầy nôn nao với bao điều mơ hồ về điều kỳ bí của nhân sinh còn lớn lao hơn tôi?

... Ông Hoàng vốn là một công tử con nhà cự phú chốn thị thành. Ông đã kinh qua sự xa hoa tuyệt đỉnh mà bộ rằng vàng thoi trang thuở trai trẻ là dấu tích duy nhất ông còn âm thầm lưu giữ đến bây giờ. Trải qua rất nhiều sóng gió, số phận đưa đẩy, như một thương dân phiêu dạt, ông tới sinh sống nơi miền đất thuận hiền của chúng tôi. Tấm lòng nhân hậu, sự tài hoa, tác phong lạnh lẽo và tính tình hòa mục của người bán cá giỏi tạp kỹ đã chiếm được trọn vẹn sự yêu mến, quý trọng, tôn kính của mọi người trong vùng. Ban đầu, từ trí tưởng tượng đầy thiện ý của một người vui tính, linh hoạt, thích chuyện chương Tàu nào đó hoẵng lên cùng men rượu, những vết thương vô tình nhưng có dáng vẻ đặc biệt trên gương mặt ông đã được gán ghép với chiến tích "đá hổ". Theo thời gian, được nhiều người hưởng ứng và cùng thêm dệt thêm, ông đã trở thành nhân vật võ nghệ tuyệt vời của kỳ tích chiến thắng chúa sơn lâm. Mặc dù ông Hoàng chưa bao giờ thừa nhận mình là nhân vật phi thường ấy nhưng với sự bao phủ lung linh của trí tò mò, tính hiếu kỳ, lòng tin yêu và sự ngưỡng phục vốn đã "cố để thâm căn" trong tâm trí, mọi người lại càng thêm tin tưởng, tôn quý ông hơn. Cho đến đêm trăng thu trên núi, tôi và ông đã được cao thủ xuất võ kịp thời giải nguy. Bằng trí nhớ tuyệt vời và tài bắt chước giỏi dang, trong những lần tụ hội rượu chè, tiệc tùng vui vẻ, chính ông với cây roi ngựa trong tay đã hứng khởi thuật diễn lại câu chuyện phá cướp, giữ hổ con vô cùng hấp dẫn. Đám đông lần nữa lại ngưỡng phục tài năng và lòng can đảm của ông. Sau đó, có một vài người Ngái cao niên ở phương bắc xa xôi đã theo con cháu lặn lội đến trấn tìm ông tỏ ý muốn kết giao huynh đệ. Họ

đã nói cho ông biết, những động tác sử dụng roi tre mà ông biểu diễn mua vui kia có đường nét của chiêu võ độc đáo lâu nay tưởng đã thất truyền. Dựa trên sự quan sát của tư thế biến ảo của chiếc đuôi con hổ trong những lần giáp chiến với chúa sơn lâm, tổ tiên một tộc người Ngái đã sáng tạo thêm chiêu võ dùng nguyên thể khí kết hợp với trường quyền. Vào cuối thế kỷ mười chín, nữ tướng lục lâm Lầu Sảo Yến và các chiến binh dân tộc thiểu số đã thường xuyên sử dụng chiêu võ này để tập kích giặc Tây dương khi chúng đem quân tàn phá, cướp bóc khoáng sản, bá vật khắp vùng biên giới Việt - Hoa. Không lung lạc được lòng trung trinh của người bản địa, kẻ thù đã dùng gian kế đầu độc nữ thủ lĩnh và tiến hành nhiều vụ thảm sát tàn khốc tưởng chừng đã tuyệt diệt dòng máu quật khởi... Nhưng ngay sau đó, rải rác khắp miền biên cương, ngoại bang vẫn liên tục bị từng toán thường dân lần lượt quanh đây bất ngờ phối hợp tấn công. Một trong những nỗi ám ảnh kinh hoàng của lũ xâm lăng là sự tinh diệu của võ thuật và đặc biệt là tính lợi hại của chiếc roi tre dẻo dai nhằm đánh trúng các tử huyệt, hạ sát địch thủ nhanh chóng đến không ngờ...

Ông Hoàng đã đem những gì được biết để kể lại cho A Huây khi về xóm núi. Ông chắc chắn bà phải là một trong những hậu duệ của nữ tướng họ Lầu ngày xưa. Ai là người đã truyền thụ võ công cho bà? Những người anh em của bà có đông đúc không? Họ vẫn đang thầm lặng ẩn dật đâu đó khắp các vùng biên ải? Tại sao trước khi đến với chúng tôi bà lại sống một mình trên núi cao? Tại sao bà lại giấu việc mình biết võ thuật? Ông hỏi bà rất nhiều, những câu hỏi mà không chỉ riêng ông vương vấn...

*

Tôi không có ý định tìm hiểu sâu sắc như ông Hoàng nhưng nài nỉ A Huây không những truyền dạy cho mình chiêu võ đêm trăng mà còn chỉ bảo cặn kẽ cả cách dùng roi tấn công vào tử huyệt để đề phòng gặp đối thủ quá mạnh hạ thủ không lưu tình. Tôi phỏng đoán rằng bọn buôn lậu sẽ không quên cuộc cướp hổ đại bại, một ngày nào đó chúng sẽ phục thù...

Nhìn vào đôi mắt hiền hậu rạn rở vết chân chim và nụ cười thầm lặng hơi hé mở của A Huây tôi không dám chắc bà có làm mình toại nguyện hay không nhưng vẫn phấp phồng hy vọng. Cả nhà tôi đã cùng A Huây chờ đợi đến lúc mẹ tôi được bà chữa khỏi bệnh đau buồn và khỏe mạnh, vững vàng như bất kể người phụ nữ vùng cao nào khác. Mẹ tôi lại mang bầu và đã sinh hạ được em gái có khuôn mặt của vị thần tiên tôi vẫn nhìn thấy trên ngôi sao màu hổ phách đêm đêm lên núi hái thuốc cùng bà. Khi ấy, tất cả mọi người đều bảo chúng tôi không nên nuôi giữ con hổ con trong nhà nữa. Con hổ đang dần lớn khôn và dù nó được thuần phục khéo léo bao nhiêu cũng không ai có thể tin cậy tuyệt đối vào bản năng loài cầm thú dã man. Em gái tôi bé bỏng, thơ dại, da thịt non nớt thơm như sữa mẹ ngọt lành... Không đành lòng giao, bán lại cho người khác hoặc giết thịt, nấu cao làm thuốc bồi bổ như lời ai đó khuyên nhưng bố tôi đã lại nhốt hổ con vào cũi gỗ, dự định bình minh ngày mới sẽ cùng ông Hoàng đưa hổ giải thoát về rừng. Rừng thẳm sẽ mách bảo cho chúa sơn lâm bé nhỏ luật sống của mình. Con hổ tự do dần sẽ hiểu rằng, cái đuôi của nó không chỉ là chiếc bánh lái giữ thăng bằng thân xác giữa không trung khi ngã từ cao xuống như loài mèo; cũng không phải là thứ biểu hiện tình cảm ngoe nguẩy giống loài chó nhà. Chiếc đuôi mảnh mai của con hổ vừa là đồ trang sức làm nên niềm kiêu hãnh tuyệt đỉnh của chúa sơn lâm lại vừa là một vũ khí lợi hại chỉ dùng tới khi cùng đường tuyệt mệnh. Rừng thẳm bao la có hổ chột mắt, què chân, gãy nanh, cùn vuốt... nhưng mọi con hổ oanh liệt tồn tại đều không thể để bất cứ sinh vật nào chạm tới chiếc đuôi uy vũ của mình.

Tảng sáng, tiếng khóc của em tôi gọi mọi người thức giấc. Không còn thấy A Huây và cũi hổ ở đâu nữa cả. Bà đã làm việc ấy thay bố và ông bởi vì chỉ mình bà mới biết đích xác nơi hổ con cần được trả về cũng như thời khắc bà cần ra đi. Tôi bế em gái trên tay và ngậm ngùi cúi đầu khi nhìn thấy sợi dây chuyền bạc có miếng hổ phách mang hình giọt lệ. Có lẽ giữa đêm đen A Huây đã quàng lên cổ em tôi thay lời chúc phúc của người trước lúc dõng bước lần vào nhân gian đang nhói nhói lên ánh hoàng kim của những mảnh vỡ ngôi sao thơ ấu.

Hạt cát nhỏ nhoi

Rễ cây thì ngắn, rễ người dài...

Mẹ là người dân tộc thiểu số nhưng thành thạo tiếng phổ thông và vẻ ngoài chẳng khác những người sống bên con là mấy. Con chưa thấy mẹ to tiếng với ai bao giờ. Có đôi khi bắt gặp mẹ đứng một mình ở cuối vườn, mắt đăm đăm nhìn về những rặng núi lam mờ trùng điệp xa xăm, con đã ngỡ, mẹ là gốc cọ lẻ loi trên lưng nương mùa lá rụng. Bóng hình mẹ đổ vào ráng chiều như bức phù điêu hoài hương trầm buồn. Không. Mẹ là một pho tượng cổ, luôn âm thầm, chịu đựng và hy sinh.

Mẹ không phải là người nhiều chữ nghĩa. Bài toán khó nhất trong đời mẹ là bảng cửu chương. Con cũng không chắc mẹ thuộc hết cả không vì mỗi lần có việc đụng chạm đến toán tính hay chuyện tiền nong, mẹ lại xòe cả đôi bàn tay thô ráp xù xì như vỏ cây ra. Mẹ đếm. Mẹ đếm đầu ngón tay. Mẹ đếm đốt ngón tay. Mỗi mẹ khe khẽ mấp má, lăm bầm. Vầng trán nhú những nếp nhăn có mấy sợi tóc vẫn vương lòa xòa.

Mẹ ít xem sách báo. Mẹ cũng không hay nghe đài. Với mẹ, thế giới xưa và nay, cũ và mới, hiện tại và mãi mãi sau này vẫn chỉ có một vĩ nhân duy nhất là Hồ Chí Minh.

Mẹ có một thế giới riêng. Thế giới ấy được gói thành từng gói nhỏ trong chiếc dây vải chàm có hai núm thổ cẩm tua rua sắc sỡ. Dây vải hoa văn vuông vức bền bỉ, thô ráp và ấm áp lắm. Dây vải có nhiều thứ: những cuộn chỉ nhỉnh hơn ngón tay đủ các màu sắc, gói kim khâu các cỡ, các loại cúc, nút, dây vải, dây chun. Những túm len, những mẩu vải to nhỏ, lớn bé... Con rất thích cái dây của mẹ. Con lấy chỉ khâu những hạt cúc lại, treo thành chuỗi trên khung cửa sổ. Gió thổi, những hạt cúc thủy tinh va đập khẽ khàng vào nhau. Cả không gian rung rung lên những giai điệu vui vui, run run, dè dặt. Mẹ lấy vải, buộc chỉ, tết cho con những hình hài bé bỏng bằng len, bằng sợi, bằng vải. Mẹ lấy kim khâu cho búp bê những chiếc áo týt hơn. Mẹ khâu cả lên những chiếc khăn tay của con. Những chiếc khăn không bao giờ lẫn với ngàn vạn chiếc khăn khác được. Nhắm mắt lại con vẫn còn nhớ nhung mồn một thế này: Mẹ khâu hình tam giác, ấy là trái núi, hình cầu đỏ là mặt trời chói chang. Những ngôi sao - Hoa thị màu vàng. Mặt trăng lưỡi liềm - một nửa vời vời như vỏ thóc vàng uốn cong cong. Con rất thích nằm im trong chăn, he hé mắt vờ vĩnh ngủ để được ngắm nhìn mẹ. Bên ngọn đèn dầu, mẹ cặm cùi khâu vá, thêu thùa. Mái tóc mẹ xòa ra, những ngón tay nhịp nhàng, khe khẽ.. Thi thoảng, mẹ nhú một cái. Ôi, có mũi kim lại đâm vào tay mẹ... Cái bóng gù gù, gầy gầy trên tường của mẹ lại gật gật, lắc lắc. Trong ánh sáng ấy, gương mặt mẹ khi ẩn, khi hiện thật dịu dàng, thân thương. Con cứ mơ màng nhìn mẹ cho đến lúc mẹ đi...

Nhưng có một lần tò mò hơn, con thọc sâu tay vào tận trong dây vải của mẹ. Và con đã phát hiện ra, sâu tít trong đó có những ngách vải bé tẹo, những búp vải chỉ giống như những miếng vá cho dây chắc bền hơn lên. Những cái túi bé nhỏ ấy chứa đựng nhiều điều bí mật riêng tư nhất của mẹ. Nơi ấy, mẹ cất giữ những đồng tiền lẻ. Rất lẻ. Vô cùng ít ỏi. Lẻ loi. Mẹ có được những đồng tiền ấy ở đâu? Vì lẽ nào mẹ có? Mẹ chắt chiu, gạn gỡ, ky cốp từ đâu đó? Con cũng không rõ nữa. Nhưng con biết rằng một tháng hay vài ba tháng tùy theo, khi cái ngách nhỏ hơi căng lên, mẹ lại bí mật lấy những đồng tiền ra. Mẹ đếm đếm, nhăm nhăm rồi cuộn lại. Mẹ giấu vào cái túi khác dài hơn. Cứ thế, hai ba cuộn, cái ngách nhỏ căng dần lên...

Tháng bảy ngày rằm. Mùa cơm mới. Phiên chợ cuối năm. Các bác, các cậu bên ngoại mới có dịp ghé qua nhà mình. Đi cả một ngày đường rừng. Những đôi chân trần chẻ ngoe, nứt toác bước phàm phạp trên mặt đất rồi dừng lại. Mấy con ngựa nâu bóng ve vẩy cái đuôi dài cong cong, đứng uống hàng thùng nước dưới gốc mít trước nhà. Họ ngoại ai ai cũng hiền lành, thật

thà và dễ tin. Các cậu thích đội mũ nồi đen, mặc quần áo chàm, khoác tay nải ngang người. Là đàn ông thì mang bao dao bên trái. Phụ nữ thích mặc áo hoa cà hoa cải, chân đi dép lê, đầu đội khăn bông sặc sỡ các sắc màu. Mủ, dỉ nào cũng có khuyên bạc tròn chảy xệ nơi rái tai, tay cuốn đầy những chuỗi cườm hạt đỏ đỏ, xanh xanh rực rỡ. Người bên ngoài không nói được nhiều tiếng Kinh, thường phải có mẹ làm thông ngôn mới trò chuyện cùng con được. Mọi người hình như cũng thích con lằm, lúc lúc lại rô lên hàng chuỗi cười vì ngộ nhận về nhau. Họ ngoại nói ăn cơm là ăn cơm, ăn liền ba bốn bát, không khách khí. Rót nước mời người khác cũng trịnh trọng đưa bằng hai tay, nhưng có vẻ lúng túng vụng về. Không biết nói cảm ơn, xin lỗi, nhưng nếu hàm ơn ai thì nhớ mãi, có lỗi với ai thì áy náy suốt không thôi. Phiên chợ, những ngày có người họ ngoại tá túc qua nhà là những khi "có việc": bán măng khô, mộc nhĩ, nấm hương, gắp thịt thú nướng, lạng cao khỉ hoặc vài ba thứ thảo quả. Tiền thu được không nhiều nhận gì, chủ yếu là có cơ được gặp nhau ngoài chợ, uống rượu trong quán lá, ghé qua nhà bè bạn họ mạc, trò chuyện vui vẻ với nhau. Bố rất quý người bên ngoài. Bố nói chuyện oang oang. Khi người họ ngoại sắm sửa ra về, bố thường cho tiền, mấy bộ quần áo cũ, lọ thuốc đỏ, hộp DEP chống muỗi vắt hoặc đôi giày vải bố được phân phối. Tiền bạc thì người bên ngoài khẳng khẳng từ chối, chỉ hớn hớ khi khoác thử chiếc áo cũ hoặc sung sướng nhận thử thuốc tránh loài côn trùng muỗi vắt cho người đi rừng.

Riêng cậu út thì khác. Cũng như những người bên ngoài, cậu đỏ bừng mặt, khẳng khẳng không nhận, chối đây đẩy khi bố cho tiền. Cậu cũng thích quần áo bộ đội, giày vải, đèn pin. Mỗi khi bố chò, dù là mới hay cũ cậu cũng đều mặc ngay, ướm thử, soi mình trong vại nước, vuốt vuốt mái tóc rẽ tre, cười cười mủm mỉm. Cậu đi xuống bếp, giúp mẹ làm cơm. Cậu tìm những giống tre non, đổ gạo nếp vo sạch nướng cơm lam đổ cháu. Cậu cứ tẩn mẩn, cà kê trò chuyện bằng tiếng dân tộc với mẹ mãi. Cho đến khi chỉ còn lại hai người, rất nhanh, mẹ dúi cái cuộn "lẻ" đã chuẩn bị sẵn từ bao giờ vào tay cậu. Cũng nhanh không kém, cậu dứt luôn cuộn "lẻ" vào tay áo trong. Rồi hai người lại ề à, lại ề a nói chuyện tiếp... Cậu út nói khá sõi tiếng Kinh. Cậu đi dép nhựa Tiền Phong trắng, đội mũ cối, đi xe đạp Thống Nhất có biển số gắn trên khung. Cậu còn có cái đài con con treo lưng lẳng trước ngực lúc nào cũng véo von tiếng đàn, điệu sáo. Thi thoảng, cậu còn mượn ai đó được khẩu súng kíp, oai vệ khoác trên lưng. Cậu đã mười tám tuổi, đang chuẩn bị đi hỏi vợ...

*

Bố lâm bệnh.

Nằm trên giường, bố gầy gò, bé nhỏ, mỏng manh như chiếc lá vàng thu. Bố mệt nhiều, áp tai lên ngực bố, con nghe trái tim đau đang nặng nhọc, run run đập từng nhịp, từng nhịp chậm buồn. Nước mắt con nhỏ xuống, chảy ướt đôi tay có những ngón rất dài tài hoa của bố. Bố tỉnh lại rồi. Bố vùng ngồi dậy. Bố lại cười. Nụ cười hồn hậu như một chú bé con. Bố kể: Mẹ con chăm nom bố chu đáo hơn bao giờ hết. Bố thèm ăn cháo. Nửa đêm, mẹ dậy nấu cho bố ăn. Bưng bát cháo lên, bố chê "loãng thế". Lần này thì "đặc quá!". Khi vừa ý thì lại muốn ăn miến. Mới được đôi thìa, lại bỏ, không ăn. Bố muốn lên gác đọc sách, nhìn trang giấy mới mà chẳng luận nổi từ nào. Mẹ lại đọc, đọc thật chậm, như cháu nhỏ đọc cho ông già nghe. Mà bố thì vẫn hay nóng tính. Bố nóng nảy với mẹ suốt rồi. Đấy, giờ lại thêm hư nữa, tiểu ra mà không biết... Đấy, ướt hết cả chăn đây này... Con loạng quạng tìm bô, lén lút nhả mũi bởi cái mùi nồng nồng, khai khai như trong nhà trẻ. Mẹ chạy vào bảo: "Em ra ngoài đi. Làm không quen, bố đau". Mẹ âm bố lên, đỡ bố ngồi lên bô sứ. Ngoài nhà, con nghe bố gắt: "Lạnh thế này, người ta chết còn gì". Có tiếng mẹ dô đành, xin lỗi. Nước mắt con rơi xuống, lần này làm ướt hai bàn tay con. Bố vẫn nằm trên giường, chân đắp gọn gàng, sạch sẽ. Bố dặn, bố mong được về quê nội, được bé bỏng như ngày nào còn ông bà nội. Tiếng bố âm thầm. Giọng người âm u...

Đêm. Con ra đầu hồi ngồi gục xuống bậc thềm. Trên bầu trời cao rộng, đen thẳm và mông lung, những ngôi sao tha thiết chói sáng. Những ngôi sao lấp lánh làm đau nhói trái tim ốm yếu của con. Con chưa bao giờ hình dung ra cuộc sống của mình thiếu vắng bóng hình của bố. Sự

thật, bố không phải là người thật tốt. Bố khó tính, bố cổ chấp, bố gia trưởng. Có đôi khi, bố không công bằng, bố nặng lời với mẹ. Nhưng tất cả những điều đó đều không có ý nghĩa gì cả. Bởi với con, bố không chỉ là cha mà là thầy, là anh, là bạn. Bố đã cho con rất nhiều điều, những điều đã giúp con vượt qua khỏi những thất vọng, sầu muộn, buồn đau riêng tư và thầm kín nhất... Chợt có bàn tay ấm áp nắm lấy vai con, lắc mạnh: "Mẹ đây, có mẹ, em đừng lo cho bố nhiều. Em trở về thành phố đi. Cố làm việc cho tốt. Nghỉ lâu, lo chuyện nhà, người ta đuổi việc thì bố mẹ cũng buồn thêm. Đi đi em". Rồi mẹ quả quyết chắc chắn như chính niềm tin cứng cỏi mà không một thất vọng nào có thể lay chuyển nổi: "Bố em sẽ khỏi thôi. Rồi bố em sẽ qua khỏi thôi mà..."

Những người hàm ơn bố gửi về nhà cho mẹ một cô giúp việc. Chị Xum là người đi ở rất có nghề, cẩn thận, sạch sẽ, chăm chỉ và lễ độ. Vẫn giữ thói quen người ở hần sâu trong tâm trí, chị cung kính, trịnh trọng, nem nép cả khi ăn, khi đứng, khi ngồi. Con đã quen với cách cư xử phân giới, thấy bình thường, dễ dãi với tác phong ấy. Nhưng mẹ thì khác. Mẹ gương gạo, mẹ không thích, không quen, mẹ sợ làm chị Xum giận, mẹ đối đãi chị Xum như đối đãi một vị khách quý đến thăm chơi. Sáng, chị Xum cựa mình là mẹ vùng dậy trước đi quét sân, kéo nước. Chị Xum giặt giũ, lau chùi nhà cửa, mẹ vội vàng vén tay áo, cúi người vo giẻ với vẻ hối hả bồn chồn... Tháng sau, con nhận được thư nhà. Chị Xum viết: "Đời tôi, chưa được ai đối xử tử tế như bà. Bà thương tôi như thương người thân. Nhưng tôi ngại và xấu hổ lắm. Tôi trót nhận tiền của các bác ấy mà không đỡ dần được gì ông bà và cô như mong muốn. Còn ông thì ngày càng yếu dần đi...". Chữ chị Xum run run mà to như con gà mái ghe chảy tràn trên tờ giấy khổ rộng như tấm khăn voan...

Chỉ còn mình mẹ bên bố mà thôi.

Ở một mình trong thành phố. Không phút giây nào là con không thẳng thốt nhớ nhà. Đi làm, con thường phải vòng xe qua khu phố cổ nhiều tiệm thuốc tây. Con nhìn thấy có những đôi gang tay cao su nhiều màu sắc bày trong quầy kính, con nhớ mùa đông đến, cái giá lạnh của nước giếng quê mình nhức nhối lắm. Mẹ phải giặt giũ nhiều, mang gang, chắc mẹ bót công tay. Con vội vã chọn lựa, tìm kiếm được vài đôi thật bền rồi cùng một bọc toàn thuốc đắt tiền quý hiếm, hăm hở, khắp khởi con trở về quê. Bố dường như khỏe lên. Người đi lưng thưng, bước khoan thai trong vườn nhà, giữa cỏ hoa, cây trái... Con đưa cho mẹ tất cả những thứ đồ của con, lấp bắp nói những điều tầm thường mà những đứa con tầm thường vẫn nói. Ra đi lần nữa, trong tâm tư nông nổi lúc đó, con thật sự yên tâm vì sự thơm thảo hiếu để của chính mình...

*

Bố mất rồi.

Con trèo lên căn gác nhỏ của con. Những cuốn sách của con. *Tấm Cám, Thạch Sanh, Cóc kiện trời, Kim Đồng, Góc sân và khoảng trời, Andecxen, Những người khốn khổ, Chiếc nhẫn bằng thép, Ruồi Trâu...* Bố thường đọc sách cho con nghe. Bố dạy con đọc sách. Bố mua thật nhiều sách cho con... Bên những cuốn sách đã ngả màu vàng là những con chim giấy, những bông hoa lụa, bài kiểm tra, khăn mùi xoa thêu chim và bướm, búp bê mũi hếch, que tính, que chuyền bằng trúc, nứa... Thế giới thơ ấu của con đây. Những kỷ niệm thiếu thời tràn về. Suốt tuổi ấu thơ, con đã không tự giữ được cho mình một cuốn sách hay thứ đồ chơi nào nguyên vẹn cả. Hoặc là con đánh mất, hoặc là bị đánh cắp hoặc là con cho đi. Còn lại là những đồ gãy vỡ, hư hỏng, nhàu nát con đã chán chường, vứt vạ vật, quăng quật vô tư khắp các xó xỉnh sân vườn trước khi hớn hờ với những cuộc chơi mới mẻ, hấp dẫn khác. Nhưng mẹ, mẹ đã thu gom lại, đã cất đi như lưu giữ cho bảo tàng bé nhỏ của con. Tất cả, tất cả qua tay mẹ gọn gàng và đẹp đẽ... Không ai vượt khỏi bóng dáng tuổi thơ mình. Con cũng thế. Nỗi ám ảnh tuổi thơ đã mất càng trĩu nặng hơn khi con biết rằng mình đang nếm trải dần nhiều thêm những đau xót và cay đắng trong kiếp con người... Ký ức thơ bé sống dậy rưng rưng. Tay run run, con hồi hộp lần giở từng món.. Rồi cái thói tò mò vẫn riết róng trong tính cách khiến tay con mò mẫm sâu hơn. Trong chiếc dây vải

của mẹ đây, mấy đôi găng tay con mua cho mẹ vẫn vẹn nguyên mới mẻ. Con nghĩ: “A, mẹ mình đã già nên tính tình thêm lắm lắm. Như những người già cả sẵn lòng cất giữ gạo tám trong lu, giấu kỹ vài lùa điều trong rương gỗ mà thà ăn cơm gạo mốc hẩm hiu, mà thà mặc áo vá chẳng đụp vì nếu dùng thứ xa xỉ quý giá thì thấy tiếc. Tính cách của những người không quen sống sung sướng một mình”. Như đọc được ý nghĩ của con, mẹ tần ngần nói như học trò mắc lỗi: “Mẹ biết em lo mẹ bị lạnh khi giặt giũ chăm nom bố nhưng nhờ bố trông thấy, bố lại tủi thân. Mẹ sợ bố nghĩ là mẹ ghê bố bệnh. Tội nghiệp. Mẹ quen lạnh cả đời rồi, thêm chút nữa cũng không sao, em à”.

*

Con yêu mẹ. Như biết bao đứa con khác trên mặt đất này yêu mẹ của mình. Nhưng chẳng hiểu sao, càng lớn lên con càng thấy xa cách mẹ nhiều hơn. Có nhiều khi ngồi bên mẹ, nằm bên mẹ, nói chuyện cùng mẹ mà con thấy thương, nhớ mẹ vô cùng. Con mơ về mẹ, ước thấy mẹ trong ý nghĩ của con. Trong trái tim non nớt của con chỉ lén lút thầm thì tiếng “Mẹ” với bản năng thương yêu đầy lằm lỏi. Tại sao mẹ không là... Tại sao mẹ không giống... Tại sao mẹ lại... Tại sao...?

Con sinh ra từ đâu? Con là ai? Hay con chỉ là bản sao nguyên vẹn của bố? Một nửa máu thịt của con lớn dậy đã dần lấn lướt choán hết nửa phần còn lại kia. Thứ văn hóa con mang, loại ngôn ngữ con đang sử dụng, tư duy của con, thói tính và quan niệm của con, hoàn toàn không mang dấu tích nào của con người mẹ, của dân tộc mẹ. Trong đời, còn có những đứa con không nói được, không hiểu được tiếng mẹ đẻ của mình. Đó có phải là tội lỗi không? Mẹ biết không, giống con búp bê luôn tự bịt mắt mình bằng dải băng đen, với những bước đi thập thò trong đời, với đôi tay quờ quạng, trong những trò ú tim hão huyền, con bám đuổi, bầu vịu, tìm kiếm những điều cao cả, những kỳ tích lớn lao mang đầy tiếng vọng dối trá và sự đa đoan bất hạnh trong thế giới xung quanh mình. Hết cuộc chơi này sang trò đối khác, những đam mê phù phiếm kéo tuột con đi... Có đôi khi, con ngỡ mình tìm được, tưởng chừng đôi tay đã chạm tới, vồ vập giữ lấy, mừng rỡ và sung sướng reo lên: “Đây rồi! Của tôi”. Nhưng con hay đâu, con cũng giống như những hạt cát tí hon bên bờ biển thẳm. Hạt cát nhỏ nhoi cứ gồng mình chống trả những lớp sóng dào dạt cao cả của đại dương. Hạt cát tưởng mình sẽ vĩ đại hơn khi dần dỗi, vùng vằng lảng xa bờ bãi cùng sóng gió để lang thang trên những sa mạc nắng lửa, nhênh nhang, hời hợt vô tâm trôi dạt theo khoảng không mãi mãi vô cùng.

Mẹ ạ, con cũng như tất cả những hạt cát con con ấy cuối cùng đều bật khóc òa lên, đều lủi thủi quay lại hết bởi biết rằng phải trở về với mẹ mình thôi...

N.T.L

-- Hết --

[1] Tía, má: bố, mẹ

[2] Đường thi

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>
Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :
Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>
Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>